



ÁNH ĐÔNG

VUI HÈ

THẮNG MỸ 1960

Vui hê THĂNG MỸ

1969

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG, HÀ NỘI 1969.

PHÒNG VẬT TỐT
THÀNH ĐOÀN AN TỈNH
THƯ VIỆN

6/265411

6/265411

LD: 2767/90

6059

THƯ VIỆN
BÁC SỐC TRĂNG

THƯ VIỆN

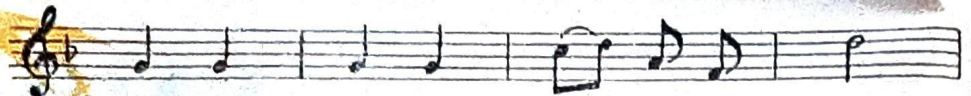


hề về

Chậm rãi nhẹ nhàng



Hề về, hề về Gió cuốn cánh tre



Hề về, hề về Gió đập cánh tre



Ngon gió vượt vo Hai má em hồng



Trưa hè Bờ tre — Năm vông — (Này)



mf nhiệt tình

ĐIỆP KHÚC

Gió đi gió, ơi gió — Ngoài kia mây pháo



nóng (Này) Gió đi gió, ơi gió — Chạy



nhành ra trận địa Quạt cho anh pháo binh Gió



lành gió lành Quạt cho anh pháo binh Chạy



nhành Chạy nhanh Chạy nhanh nhanh 1 - ơ



(trở lại điệp khúc)

2 - gió — ơ — ơ —

Nhạc: VĂN CHUNG
Thơ: XUÂN TỬ

(Trích truyện viết về VÕ HƯỜNG,
dũng sĩ diệt Mỹ lính Quảng Đà)

Trận đầu

HUÔNG ăn cơm chiều không ngon miệng nữa. Vừa ngồi vào mâm đã thấy bọn Mỹ trên đồn lịch kịch kéo xuống, đi nghêu ngẩn ngang trước ngõ. Tức thật !

Hôm qua, kế hoạch của tổ Hường không thực hiện được. Hường, Bá và Lân lên đi từ lúc mặt trời còn khoảng hơn một con sào, chờ mãi đến tối mặt mìn mìn mới bỏ về. Tiễn quân rất thận trọng, toài cả xuống dưới ruộng nước và không làm xao động một bụi lúa. Để muối cắn mặc sức cũng không dám đập. Rình rập, nghe ngóng, lo lắng, khác phục mãi... đề rồi cuối cùng về không : địch không ra phục kích !

Tức thật ! Lúc định đánh thì chúng không đi, lúc ngồi thì chúng lại dẫn xác đến. Hường ngồi ăn mà bụng cứ thắc tha thắc thòm. Không có Bá hay Lân ở đây đề bám cho thật chắc rồi đánh luôn. Minh bỏ đi từ bây giờ, mẹ sẽ nghĩ. Ăn xong rồi mới tìm chúng nó thì cũng hỏng. Bao giờ mới đánh được ?

Những thằng Mỹ cao lều đều như cây sào hoặc to ngang bằng con bò mộng lần lượt từng dĩa đi qua cái triển dốc chỗ gò Giếng. Thằng cao cử động lều khều, thằng béo thì lơ dờ. Dĩa nào cũng có vẻ lưỡi nhác, mỗi bước chân nhấc lên đều như miễn cưỡng. Ha, cái thằng vác cối 81 này mới khò ! Lười, nhưng cái súng nặng không cho phép nhón nhơ, hẳn cứ nhấp nhồm như sắp nổi khùng lên mỗi khi phải đi chậm lại vì thằng đi trước vướng chân. Giá mà cho nó đi đầu thì những dĩa kia chạy theo khò phải biết !

Trời đã chấp choạng tối, nhưng đằng sau gò Giếng là nền trời trong nên Hường có thể quan sát được dễ dàng. Chắc là sắp hết, Hường đoán. Cái thằng cối này chắc là một trong những dĩa đi sau cùng. Đứng rồi. Hai ga-răng(1) nữa là hết thật. Đầu như đến một trung đội đã qua đây.

Hường buông dĩa đứng lên. Cho đến lúc bấy giờ, Hường chẳng đề ý gì tới câu chuyện của mẹ với cái Hường hoặc những cuộc đời

của mấy dĩa em quanh mâm cơm. Mọi người đã ăn xong từ lúc nào rồi. Hường tuy ăn không biết ngon và đang nghĩ đến việc khác, cũng vẫn là người đứng lên sau cùng. Có điều là Hường không vươn vai vỗ bụng như mọi lần. Không còn lòng dạ nào đề đùa nữa.

Trời sụp tối hẳn rồi. Biết là nó phục nơi đâu ? Làm sao liên lạc được với Bá, với Lân ? Còn đánh đấm gì nữa ! Hường bực bội đi ra sân, đá vào con Mướp đang ngửi ngửi cái dĩa (1) mâm mà Hường vừa đặt xuống.

Hường gội nước ào ào và sau đó xách gàu đi ra ngõ. Để việc đi ra giếng được tự nhiên, Hường tìm cách gây sự với em :

— Hường nè, răng mi làm ăn ra rì rì ? Chưa rửa chén bát gì, nước đã cạn hết rồi !

— Gội ào ào như vậy thì nước nào chịu nổi ! Mà đã cạn dầu...

Hường mỉm cười. Cho mi leo nhèo đến lúc tao vô là vừa.

Nhưng lần này thì Hường dự kiến sai : Hường không vô ngay được. Đứng ở gò Giếng nhìn xuôi theo hướng bọn Mỹ vừa đi, Hường không trông thấy gì nhưng lại nghe lịch kịch ở ngay phía dưới. Hường lặn vào một bụi cây và căng mắt ra, cố nhìn. Khoảng một tiểu đội Mỹ đang tùm tùm ở đó. Màu áo của chúng gần điệp với nền cỏ đen ; Hường thoáng thấy chúng đi động là nhờ ở những cái bi đồng màu bạc lúc hiện, lúc khuất. Bọn này cũng góm thật. Chúng giả bộ đi một lối khác, để một tiểu đội phục lại đây. Đúng là một tiểu đội thật, chúng chia làm ba nhóm, mỗi nhóm cách nhau mười bước. Ba trái lựu đạn mà đánh đúng vào ba nhóm này thì đi đứt nguyên một tiểu đội. Ngon lắm. Tức thật, đúng vào hóm mình không có kế hoạch !

(1) Tên gọi một loại súng trường của Mỹ.

(2) Dĩa.

Hương ngồi tiếc ngàn tiếc ngơ mũi cho đến lúc nghe tiếng mẹ gắt dũa nào ở nhà. Sự mẹ gọi đến mình, Hương vội vã quay lui, bỏ quên mất cái gàu ngoài giếng. Từ ngoài sân, Hương làm như người không một phút nào sao những việc nhà :

— Hương đâu? Đồ em cho con Hương lấy sách ra học. Hôm nay mà không làm trôi được bài toán tao đã giảng thì biết.

là Hương vừa mới giải được một bài toán bề tắc. Bài toán của riêng Hương. Hương không để lại ngày mai. Đêm nay, một mình Hương sẽ tập kích bọn Mỹ đi nằm đường. Phải trả thù cho anh bộ đội bị giết hôm trước. Thiếu nhi ở Hòa Vang đánh được, sao thiếu nhi Duy Xuyên lại chịu thua?

Chờ cho mọi người ngủ yên, Hương nhẹ nhàng ngồi dậy. Để cho thật yên trí, Hương



Mẹ hứ một tiếng và cái Hương cười khi lên. Không có gì cần phải ra oai cả. Hai đứa bé đã ngủ, Hương làm việc với mẹ, Hương đang lú hoáy viết. Lỡ bộ nhưng vẫn làm mặt nghiêm, Hương đến ngồi bên đứa em gái đang học. Hương thì không dám đùa tí nào, khép nép nhìn anh. Bình thường, Hương vẫn hay dùng thể dân anh của mình ; lúc bảo em học, anh càng hay câu gắt hơn.

Tối nay cũng thế. Hương bắt đầu bằng cách hạch vấn em từng câu một, nhưng lát sau bỗng trở nên vui vẻ khác thường. Chả

vờ bắt lửa đập muỗi, xem mẹ có hay biết gì không. Tốt ! Giắt màn lại cẩn thận, Hương đi ra chỗ hầm bí mật, dỡ thùng lựu đạn B26 giấu ở đấy, lấy ra một trái. Dây nắp hầm, nghi trang lại như cũ, Hương nhanh nhẹn ra vườn, tìm một chỗ chui vào. Hương cố tránh mở cồng sọt gây nên tiếng động bất lợi.

Mọi việc đều gọn, nhanh. Sẽ đến chỗ bụi cây bên kia gò Giếng, ném một cái rồi về nằm ngủ. Thật là đơn giản. Nhưng vừa chui qua lỗ rào, Hương bỗng cảm thấy lạnh.

Hai đầu gối đang lom khom đã run lên nhẹ. Hương ngồi xuống, trống ngực bắt đầu đập liên hồi. Răng vậy? Sợ, sợ quá. Sợ cái gì thì không cụ thể, nhưng rất sợ: khoảng trống chỗ gò Giếng, bụi cây, những vì sao nhấp nháy, cảnh vắng lạnh...

Hương nghiêng rặng, tay nắm thành quả dấm. Và Hương đã nổi giận lên thật sự. Chúng làm thế nào để tóm mình được mà sợ! Thì chúng cũng đã từng bắt mình rồi kia mà, mình có sợ đến phát run lên đâu. Hay vì phải tự tay giết chết mấy thằng mà động lòng? Chúng bắn con gái cô Nghiệp, chúng đến đóng giữa làng mình, vừa mới đây chúng lại phục kích giết chết một anh bộ đội... Chúng có thương gì người mình không? Các bạn Hòa Vang có hèn nhất như mình đâu, người ta giết chết bao nhiêu thằng, đã được đi báo cáo ở đại hội diệt Mỹ...

Và để tiếp sức cho những ý nghĩ này, Hương vụt đứng dậy, men theo bóng cây, thận trọng tiến lên. Đề không còn thay đổi ý kiến được, Hương rút cái chốt lựu đạn và ném vào giữa bụi tre. Thế, có muốn thôi cũng không được nữa rồi. Đã bình tĩnh hơn, Hương nhẹ nhàng bò qua chỗ quầng trống ở gò Giếng. Hương đã nhận ra bóng dáng mờ mờ của những bộ quần áo đã chiến trên bãi cỏ. Tuy từ đây xuống đó hơi xa, Hương thấy vẫn thừa sức để ném trúng đích. Nhưng muốn cho hoàn toàn đảm bảo, Hương tìm đến một chỗ bờ cao ngay trên đầu dốc. Ở đây, chỉ cần thả tay ra là lựu đạn tự nó nổ ngay xuống đầu những đứa cướp nước.

Hương vung tay một cái và mộp đầu sắt dất, chờ. Lửa bùng lên, vàng rực. Sau đấy là tiếng nổ. Một vài tiếng kêu ré lên và kéo dài giống như tiếng nhái bị răn bắt.

Hương vụt dậy chạy, khi các loạt súng Mỹ thủ nhau nổ. Đạn chúng bắn đi đâu không rõ. Mặc dầu biết là chúng không thể ngờ rằng có người từ trên này đánh xuống, Hương vẫn chạy men theo các bóng cây. Hương về đến sân, pháo sáng của chúng mới vọt lên. Lợi dụng ánh sáng ấy, Hương lặng lẽ lách cửa vào nhà.

Từ dưới hầm tránh đại bác, tiếng mẹ Hương vọng lên.

— Thằng Hương mò rồi? Hương mò rồi?

Giọng bà lập cập, tiếng này như dính với tiếng kia. Hương đáp rất tự nhiên:

— Mẹ cứ ở dưới với chúng nó một lát đã. Chắc không có gì đâu!

— Răng mi không xuống hầm hi?

— Chắc không có gì đâu. Mẹ cứ ở dưới với chúng nó.

Bà mẹ không gất nữa vì tiếng súng đã ngớt. Cả những loạt pháo bắn chặn đuôi cũng không còn.

Mọi người lục tục lên. Hương gọi anh xuống bếp, đôi mắt nhìn có những nét hoài nghi.

— Cái gì vậy anh Hương?

— Tao biết răng được!

— Chắc là du kích đánh?

— Biết được! Chắc là du kích bí mật.

Hương gật gật như khẳng định một điều gì:

— Ờ, ờ. Vậy bây giờ có ai điều tra kết quả không?

— Biết được! Chắc là họ rút rồi.

Hương nắm tay anh:

— Đề em ra coi hi?

— Không cần, ra bây giờ nguy hiểm lắm!

Hương quay đi, dáng quả quyết:

— Em có cách. Việc của em, em...

— Tao cấm đó!

Hương nhảy theo hai bước tóm được tay cô em và kéo mạnh vào. Chừng thấy mình làm có hơi quá đáng, Hương giải thích:

— Vô ngữ đi. Mai khắc biết. Nhất định là có người sẽ nói lại.

— Gì rậm rịch ngoài sân đó? Im ngay đi! Có tiếng trực thăng đến đó!

Bà mẹ lên tiếng, chấm dứt cuộc tranh chấp giữa hai anh em.

Trực thăng đến thật. Pháo sáng bay vọt lên liên tục. Đèn pin tập trung vào một chỗ. Tiếng rền, tiếng gất gòng, tiếng hô mệnh lệnh. Chúng chờ đi ba xác chết và không biết mấy đứa bị thương...

2-1969

VĂN AN

Tranh vẽ của HÀ QUANG PHƯƠNG

ĐƯƠNG PHỐ

NHÂN VẬT :

- CÒ GÁI
- BÀ MẸ
- EM NHỎ
- NGƯỜI SĨ QUAN
- THẮNG MỸ
- NGƯỜI LÍNH A
- TÊN THUƠNG SĨ
- và MỘT SỐ LÍNH

CẢNH : Đêm giới nghiêm. Khu lao động thành phố. Trong một căn nhà nghèo nàn, trước mặt là dốc lên cầu vào trung tâm thành phố, sau lưng là ruộng lầy rau muống. Cửa đóng kín. Những dây phơi đầy quần áo răn rỉ nhà bình dề nặng căn nhà.

Tiếng súng từng chập lại nổi lên. Tiếng rú và ánh đèn pha xe tuần tiễu. Pháo sáng thoi thóp, nền trời đặc khói, lúc ẩn lúc hiện.

(Bà mẹ cúi húi bên thúng bánh ú. Em nhỏ ghé mắt vào khe cửa quan sát.)

EM NHỎ : (thì thào) Chúng nó rút hết lên cầu rồi má.

BÀ MẸ : Ừ.

EM NHỎ : Không lý đêm nay các anh (1) vẫn chưa đánh?

(Bà mẹ ngược lên nhìn em nhỏ, không nói gì).

EM NHỎ : Tối bữa nay, các nơi khác mình vô sâu dữ lắm. Đó, má nghe không? Bên quận 6, quận 7, súng nổ dữ lắm.

BÀ MẸ : Hay là súng nó?

EM NHỎ : Các anh không rút ra đâu. Súng mình đó. Thắng Mạnh nó nói súng nào nổ lớn là súng mình má.

BÀ MẸ : (cười) Mấy đứa bay thì biết gì!

EM NHỎ : Hồi hôm thằng Mạnh nó lên được tới gần quận 6, nó lượn về cho con

cái vỏ đạn này, má coi. (Móc túi đưa cho bà mẹ cái vỏ đạn). Nó nói đạn mình cỡ này sắp lên(2), cực nhanh của Mỹ chụm sao thấu.

BÀ MẸ : Đâu đưa má coi. Trời, viên đạn coi thiệt tốt!

EM NHỎ : Còn hỏa tiễn nữa chớ má. Hỏa tiễn thì sứ quán Mỹ với dinh Độc lập nó mới rệu chớ.

BÀ MẸ : Nè, nhưng giấu đi con. Lính nó thấy.

EM NHỎ : Giải phóng tới nơi rồi, má còn sợ! Thứ vỏ đạn này, đầy đường, đầy chợ, lính cũng xanh mắt hết ráo. Mình sợ gì? Lát nữa, các anh mà « làm », con cũng xin một cây tiểu liên. Con rẹt... rẹt...! Nhào! Nhào! theo mấy anh luôn nghe má.

(1) Anh 5y.

(2) Bằng tầng này trờ lên.

DÂY LỬA

KỊCH



BÀ MẸ : (cười) Mày theo ăn hại hả ?

EM NHỎ : Sao lại ăn hại ? Hồi đó anh Tám -
bằng tuổi con cũng đốt được kho xăng
nó đó thôi.

BÀ MẸ : Mày gạn bằng anh Tám không ?

EM NHỎ : Dân Sài Gòn mình mà, má !

BÀ MẸ : Như mít ướt hoải, Sài Gòn gì cái
thứ mày !

EM NHỎ : Hừ, khóc ở nhà với má thì ai
mà tính. Con mà bị bắt như anh Trỗi,
con cũng chửi vào mặt bọn nó ! Má nghĩ
coi. Má còn lưng giắt quần áo cho bọn
nó, thằng lính nào muốn trả thì trả,
muốn giết thì giết. Con đi bán bánh,
thằng nào muốn đá thì đá, muốn đập
thì đập. Còn khóc với nó sao ?

BÀ MẸ : Kia, Út !

(Em nhỏ nín bật, ra cửa nghe ngóng. Một
loạt súng nổ gần. Em nhỏ trở vào.)

EM NHỎ : Bọn trên cầu nó bắn hoảng !
Má, con không đi lâu đâu... Má không
phải nhớ như nhớ anh Ba, nhớ chị Bảy
đâu. Kỳ này, chắc các anh nhồi tới cho nó
quỳ luôn, sắp dộc lập hoàn toàn rồi đó má.

BÀ MẸ : Sao mày biết ? Bộ mày nghe ai
nói sao ?

EM NHỎ : Hôm rày thấy cha con nó xinh
vuih, con biết chứ. Kỳ này mình chắc
ăn rồi má. Ngoài Huế, mình hốt nó dữ
lắm, lực tình mình cũng tém gọn cả ngàn
thằng... À má, lát nữa nếu các anh nò,
má để con bung bánh này ra cho các
anh. Má yếu chân, má cứ ngồi nhà gõ
thùng thiếc nghe. (Về bí mật.) Con rình
thấy ông Tư thợ hồ cũng ra đồng rúc

lượn về một cái thùng bê rồi. Ông Tư còn giấu, nói lượn về cho thằng Dục nó đánh trống múa lân. Minh múa lân cả xóm, chết cha thằng Mỹ hết !
(Có tiếng xe đạp dừng trước nhà).

BÀ MẸ : In là có người, Út !

(Em nhỏ nhón gót ra, ghé mắt qua khe cửa. Tiếng đập cửa)

(Tiếng người khẽ gọi : « Bà Hai ! Bà Hai ».)

EM NHỎ : (bước vào, thủ thào) Dàn bà.

BÀ MẸ : (với bên ngoài) Ai kêu gì đó ?

(Tiếng người phụ nữ : « Mở cửa cho tôi với bà Hai ».)

BÀ MẸ : Giới nghiêm rồi còn kêu cửa chi vậy ?

TIẾNG NGƯỜI PHỤ NỮ : Cho tôi lấy quần áo bỏ giặt.

EM NHỎ : Chắc là vợ lính. Mò không má ?

BÀ MẸ : Mày bung vô trong đi, đề tao mở.
(Em nhỏ bê thúng bánh vô trong.)
(Bà mẹ bước ra mở cửa. Một cô gái bước vào.)

CÔ GÁI : Bà Hai !

BÀ MẸ : Ủ... Cô. (Chăm chú nhìn vào cô gái lạ mặt.)

(Cô gái nhìn quanh căn nhà, như chắc ý rồi bước ra khép cửa lại.)

BÀ MẸ : Cô lấy quần áo bỏ giặt bữa nào ?

CÔ GÁI : Bà Hai, vừa rồi cháu nói liều như vậy đang bà mở cửa thôi. (Ngập ngừng.)
Bà Hai, bà cho cháu mượn ít bộ quần áo lính này được không ?

BÀ MẸ : Cô nói sao ? (Tò mò nhìn cô gái.)

CÔ GÁI : Bà làm ơn cho cháu mượn ít bộ quần áo lính này trong đêm nay thôi, chán cần lắm.

BÀ MẸ : (chậm rãi dò xét) Dâu được nào !
Của mấy ông bỏ giặt, dâu phải của tôi mà cho cô mượn được.
(Cô gái hơi lúng túng.)

BÀ MẸ : Cô ở đâu kia ?

CÔ GÁI : Dạ cháu... ở gần đây thôi.

EM NHỎ : À, cô này con gặp hoài trên mấy quán rượu gần trại lính dù đó mà.

BÀ MẸ : À...

CÔ GÁI : Dạ, em nói đúng đó, cháu vẫn bỏ la-ve⁽¹⁾ nước đá cho mấy tiệm nước trên đó.

BÀ MẸ : (cười) Tôi nghèo lắm cô ơi, giặt cho mấy ông mỗi bộ sinh dất vầy dâu được bao lâu, lấy công làm lời thôi, mà mất cái nào phải thường⁽²⁾ cái đó cô à.

CÔ GÁI : Dạ... Nhà còn ai nữa không bà ?
(Bước vô liếc nhìn trong bếp rồi quay lại.)
Bà Hai, cháu nói thiệt với bà, cháu là người đảng mình. Cháu mượn cho mấy anh mình. Cần lắm.

EM NHỎ : (vui mừng) À... Má !

BÀ MẸ : Út, mày lên ván ngủ đi, lần quần lần gì đó ? Khuya rồi !

CÔ GÁI : Bà Hai, bà cứ tin đi, cách mạng không đề bà phải thiệt thòi, nguy hiểm gì đâu. Đó là cháu nói cho bà yên bụng vậy thôi. Chớ bà cũng biết đó, kỳ này mình chắc ăn uó rồi.

BÀ MẸ : (cảnh giác) Cô thử coi tết nhất mà cảnh mẹ con tôi vầy, chưa đủ cực khổ hay sạo ? Cô còn định hại mẹ con tôi chi nữa.

CÔ GÁI : Bà Hai...

(1) Bán rượu bia (bung đến cho khách uống)

(2) Dền.

BÀ MẸ : Các cô còn trẻ, các cô muốn nghỉ sao thì nghỉ, muốn sống sao thì sống, các cô làm gì mà chẳng ra tiền. Bà con tôi phải đồ mồ hôi sôi nước mắt mới có chén cơm, chứ dầu có dễ dàng lột được tiền được bạc như mấy cô. Tưởng các cô cũng biết suy nghĩ để cho chúng tôi sống với chứ ! Cô coi, hai mẹ con tôi đây có cần được grooms được súng không mà các cô còn tính mưu tính kế dặng bắt giam cầm mẹ con tôi ? Cô ra đi, cho tôi đóng cửa.

CÔ GÁI : (lặng nhìn bà mẹ, đột nhiên ôm chầm lấy bà mẹ) Má ! Con nghe má nói mà nhớ mẹ con. Má ơi, con không phải là đứa con gái hư hỏng đâu. Con đi theo cách mạng. Cũng vì đề có được ngày

không biết làm cách nào cho má tin con ! (Nắm lấy tay bà mẹ) Đây, má coi kỹ hai bàn tay của con đây, xem con có phải là đứa ăn trắng mặc trơn không, hay là bàn tay con cũng như bàn tay bị xà-bong⁽¹⁾ ăn mòn này của má, đều là bàn tay người nghèo khổ mình. (Ngước nhìn bà mẹ, chờ đợi).

(Một lát).

BÀ MẸ : (nhìn thẳng vào mặt cô gái) Ừ, má tin con rồi. Nhưng má giúp gì cho các con ? (Vuốt ve mỗi bàn tay cô gái.)

CÔ GÁI : Má ! (Một lát) Má giúp cho cách mạng được nhiều việc lắm.

BÀ MẸ : Các con cần quần áo lính này gấp lắm hả ?

CÔ GÁI : Dạ.

BÀ MẸ : Ừ, má hiểu rồi. Mình phải khôn ngoan vậy mới được. Đó, con cứ lấy đi, Út, lấy mấy cái áo đó xuống cho chị may.

EM NHỎ : Đó, con đã nói mà má. Nhất định đêm nay mà. (Với cô gái) Cho em đi với nghe, chị ! (Xăng xái gỡ quần áo trên dây)

CÔ GÁI : Em dám bắn tui nó không ?

EM NHỎ : Sao không dám ! (Hai chị em cúi húi cột mớ quần áo thành một bọc lớn). (Tiếng xe hơi tới gần).

CÔ GÁI : In là có tiếng xe hơi. Đề đó cho chị. Em ra coi chừng xem có phải xe bọn nó không.

(Em bé hé cửa nhìn lên phía đầu dốc).

(1) Xà-phòng.



dắt nước mình đứng dậy hôm nay, con phải bận manh áo này. Phải, má có tin con thì má mới thương con... (Một lát) Má ! Công chuyện đã gấp quá rồi, giành với chúng nó được một phút là đỡ cho đồng bào mình bao nhiêu xương máu. Con

BÀ MẸ : Chắc xe bọn trong Sài Gòn chạy ra bót thôi con à. Chừng nào đăng mình vô tới con?

CÔ GÁI : Lát nữa thôi, má.

BÀ MẸ : Má gói sẵn cho các con thùng bánh ú kia, lát con ghé lấy chia cho chúng nó nghe.

CÔ GÁI : Dạ.

EM NHỎ : (đóng cửa bước vô) Chị ơi, bọn nó đồ quân trên đầu cầu rồi.
(Cô gái bước ra cửa quan sát.)

EM NHỎ : (bước theo) Tính sao chị?

CÔ GÁI : Không có lý nó đánh hơi biết? Minh chờ coi.
(Có nhiều người bước lộp cộp ngoài đường.)

EM NHỎ : (vẫn ghé mắt nhìn ra ngoài) Nó đặt súng ngay cửa nhà mình rồi. À, nó sợ mình tràn lên cầu, nó quay súng xuống nhà máy rượu.
(Cô gái quay vào suy tính. Tiếng bọn lính đảo công sự thành thịch ngoài đường.)

EM NHỎ : (vội khoác bọc quần áo lên vai, kéo tay cô gái) Em đưa chị vòng phía sau chắc còn kịp. Đi chị.

CÔ GÁI : Không kịp nữa rồi em à. Nó tăng cường phòng thủ rồi. Vậy là mình không đánh bất ngờ nó được nữa.

EM NHỎ : (thất vọng, đặt bọc quần áo xuống ván) Phải báo cho mấy anh liền. Chị theo em.

CÔ GÁI : Có lẽ chị ở lại thì hơn.

EM NHỎ : Vậy đề em đi báo cho. Em chạy còn nhanh nữa à.

CÔ GÁI : Em đi được không?

EM NHỎ : Chị nói mau đi. Các anh ở đâu?

CÔ GÁI : (ngước nhìn bà mẹ) Má...

BÀ MẸ : Ủ, đề nó đi thay cho con. Nó rành đường.

CÔ GÁI : Vậy em đi, nghe. Mấy anh chờ ở khu nghĩa địa Tây. Em tính đi cách nào? Không có xe đạp thì phải chạy nhanh mới kịp.

EM NHỎ : Em chuyển theo sàn mấy nhà kế đây, xuống đến hàng rào kho nhà máy rượu, em vọt ra đường, lòn theo hàng cây me chạy thẳng xuống nghĩa địa Tây.

CÔ GÁI : Ủ, được.

EM NHỎ : Em đi nghe.

CÔ GÁI : Khoan, chị dặn đã. Gặp ai đứng gác, em nói : « Chị Hai Mười biểu xuống tìm anh Bảy ». Em báo riêng với anh Bảy rằng có lẽ địch biết rồi, nó đã bố trí một tổ đại liên ở đây, em nhớ chưa? Ủ, vậy thì đúng giờ các anh cứ đánh lên. Còn chị ở lại trên này, tìm cách bịt khẩu đại liên của nó. Em nhắc lại coi.

EM NHỎ : Chị Hai Mười cho tìm anh Bảy. Báo cáo riêng với anh Bảy, có lẽ địch đã biết rồi. Nó bố trí súng đại liên ở cửa nhà em. Đúng giờ thì các anh cứ đánh lên. Chị Hai Mười lo bịt họng nó.

CÔ GÁI : Ủ, giỏi quá! Em đi đi!

BÀ MẸ : Cần thận nhen con.

EM NHỎ : Dạ (Dậm bước đi.)

CÔ GÁI : À, Út! (Với bà mẹ.) Má đi luôn với em tiện hơn má à. Em đưa má tạm lánh vô mấy nhà mé trong nghe em. Ở đây, sợ lát không được yên rồi, má.

BÀ MẸ : Thằng Út chạy gấp đi. Kệ tao.

EM NHỎ : Dạ. (Bước vội ra cửa sau.)

BÀ MẸ : Bay đừng lo cho tao. Tao ở lại cũng đỡ được một chân một tay chớ.

(Xem tiếp trang 57)

AI VIẾT? AI NÓI? VÀO LÚC NÀO?

Đọc những đoạn thơ, đoạn văn, lời nói trích dưới đây, bạn hãy nghĩ xem ai đã viết, nói những câu ấy vào lúc nào. Còn ý nghĩa, tư tưởng, tình cảm thể hiện trong những câu ấy, chúng ta có thể tự mình suy nghĩ, rút ra những điều có thể học tập, rèn luyện mình được.

1 Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình.
Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no.
Công ơn Đảng thật là to,
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng.

2 Khắc khổ, cần lao và tranh đấu là ba đặc tính của đời sống Hồ Chủ tịch, đó cũng là ba đặc tính của dân tộc trải qua lịch sử...
Đời hoạt động và đời sống đó gắn liền với nhân dân Việt Nam, với tư tưởng tiền tiến nhất đời nay.

3 Hồ Chí Minh
Người ở khắp nơi nơi...
Hồn biển lớn đón muôn lời thủ thi
Lặng từng câu, từng ý chưa thành.
Người là cha, là Bác, là Anh,
Quả tim lớn lọc trăm dòng máu đỏ.
Người ngồi đó, với cây chì đỏ
Vạch đường đi, từng bước, từng giờ...
Không gì vinh quang bằng chiến đấu dưới cờ
Đảng chói lọi Hồ Chí Minh vĩ đại!

4 Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân đã... Có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau.

5 Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông.
Sống ở trên đời, người cũng vậy:
Gian nan rèn luyện mới thành công.

6 Người thanh niên có lý tưởng cách mạng phải có dũng khí chiến đấu kiên cường bất khuất, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, dám xả thân vì cách mạng, vì nhân dân, vì nghĩa lớn.

7 Giặc kia muốn cắt sơn hà,
Mà miền Nam vẫn hướng ra Bắc Hồ.
Hướng về sắc đỏ ngọn cờ,
Về ngày Nam Bắc cõi bờ liền nhau.
Đêm năm châu vẫn chiêm bao,
Vui ngày thống nhất Bắc vào miền Nam.

Nếu bạn không nghĩ ra, xin xem trang 56.

HỌC TẬP VÀ NOI GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT

EM BÙI TRUNG

THƠ: TRINH ĐƯỜNG
TRANH: HÀ QUANG PHƯƠNG

12 tuổi, danh hiệu dũng sĩ diệt máy bay, dũng sĩ diệt Mỹ, huân chương Chiến công giải phóng hạng ba; quê ở Hòa Vang (Quảng Nam — Đà Nẵng).



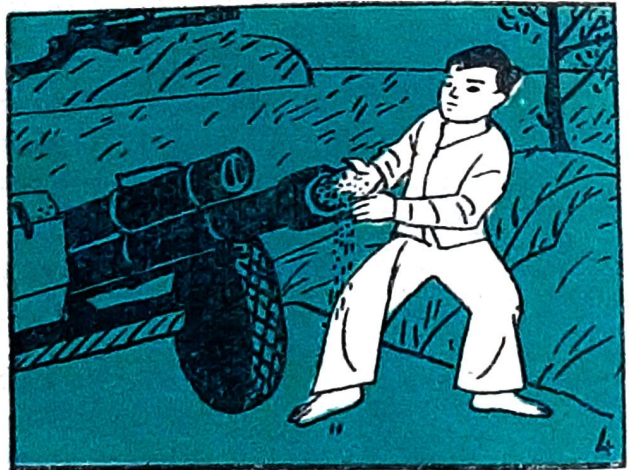
- 1 Xã Trung bị chiếm
Mỹ nhiều hơn dân
Quân chia đóng kín
Trong nhà ngoài sân.



- 3 Nào súng, lựu đạn
Kíp nỏ, bóng đèn
Trung tìm cách lấy
Cả dây đánh mìn.



- 2 Đêm ngày tiếp xúc
Ra vào lân la
Trung học tiếng Mỹ
Làm quen dần dà.



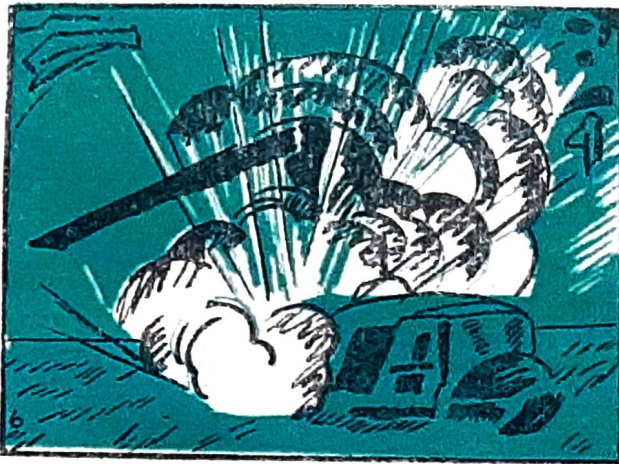
- 4 Có lần bỏ cát
Vào họng ca-nông
Rồi trêu chúng bắn
Cho vỡ toác nòng.



5 Có lần cùng bạn
Đi đánh trực thăng
Rình lúc thăng giặc
Bỏ gác đi ăn.



8 Lần này sơ hở
Giặc bắt được Trung
Đòn thù không chuyển
Rõ gan anh hùng.



6 Trực thăng hạ cánh
Quạt gió dùng dùng
Dây cài gió giết
Lựu đạn nổ tung.



9 Trung thoát tay giặc
Cõng đeo một bên
Cắm thù nung nấu
Tay súng càng rèn.



7 Máy bay bốc cháy
Thành chiếc áo quan
Sáu thằng giặc chết
Xác đen như than.



10 Dọc ngang lòng giặc
Khí súng khi chông
Sổ địch Trung giết
Năm lần tuổi Trung (1).

(1) Trung đánh một mình diệt 12 tên giặc, cùng đánh với Võ Phở diệt 102 tên (mới tính đến cuối năm 1967).

EM LỚN LÊN RỒI

Năm nay em lớn lên rồi,
Không còn nhỏ xíu như hồi lên năm.
Nhìn trời, trời bớt xa xăm,
Nhìn sao, sao cách ngang tầm cánh tay.
Núi xa lúp xúp chân mây,
Bờ sông khép lại, hàng cây thấp dần.
Bạn xa em cũng thấy gần.
Quanh em bè bạn quây quần bốn phương.
Nhìn đâu cũng thấy quê hương,
Ngọt ngào mắt Bác yêu thương mỉm cười.
A ha! Em lớn lên rồi,
Em cùng cô chú người người lớn lên.
Lớn lên đất nước quê em
Nhìn xuống thẳng Mỹ, tự nhiên bật cười.

TRẦN ĐĂNG KHOA
(11 tuổi)



CẢNH ĐỒNG ĐANG GẶT

Các bác xã viên
Buộc rơm ngang bụng,
Các cô tay liềm, vai súng
Ngập giữa lúa thơm.
Những con gà đi mót
Bút trộm cả bóng thóc,
Những con vịt con
Sục từng mỏ thóc lấm bùn.
Sáo khoang, sáo đen
Lời ruộng thay cô trắng,
Những con tép chín phềnh
Nước ruộng sôi trong nắng...

★ ★

Em thương giọt mồ hôi
Của các cô các chú,
Em muốn làm chiếc mũ
Che rợp cánh đồng làng.

CẨM THƠ
(9 tuổi)



BỘ ĐỘI VỀ LÀNG

Bộ đội về làng
Tươi mũ sao vàng
Gió nồm nhẹ thổi
Rung cành nguyệt trang.

Nhanh lên các bạn
Đun nước chè xanh
Lấy thêm lá cành
Đem biếu các chú.

Hôm nay súng nổ
Pháo ta dậy trời
Máy bay Mỹ rơi
Hoan hô các chú!

NGUYỄN XUÂN HOA
(11 tuổi)

NGỌN ĐÈN KHUYA

Hôm nào em đèn lớp
Có gọi lên đọc bài.
Không học, bài không thuộc
Có giận có cho hai.

Nhưng rồi ngày tối ấy
Ai gõ cửa nhà em
Giỏ đóng về lạnh vớ
Mà ai đến trước thềm.

Ô kìa ra cô giáo
Sáng nay vừa cho hai
Sương đêm đầm ướt áo
Có lạnh không có ơ?

Có đến bên bàn học
Chỉ từng trang từng dòng :
« Chỗ này em chưa thuộc
Có phải khó quá không ? »

Em cúi đầu, yên lặng
Có nhẹ vuốt tóc em :
« Muốn giỏi cần cố gắng »
Bàn tay cô ấm êm.

Tối nay em qua nhà
Phòng cô đèn vẫn sáng
Trong đêm khuya im ắng
Có chấm bài hôm qua.



Bài em làm đúng chứ?
Phải thế không, có ơ!
Lời cô em vẫn nhớ
Nên em đã thuộc bài.

Càng khuya trời càng lạnh
Giỏ rì rào hàng cây
Sương đêm rơi lấp lánh
Khuya rồi cô có hay?

Ra về em ngóanh lại
Đèn vẫn sáng trong đêm
Ngọn đèn khuya gần gũi
Ấm mãi trái tim em.

HOÀNG HẠNH (15 tuổi)
Tranh của Thy Ngọc

ĐÔ-MI-NÔ HÓA HỌC

Chúng ta hãy cùng nhau chơi một ván đô-mi-nô vừa có tác dụng giải trí, vừa giúp chúng ta nhớ tên và hóa trị của các nguyên tố, các gốc.

A — Cách làm quân bài: Các em lấy bìa cứng cắt 36 quân theo hình chữ nhật, kích thước 3×6cm. Trên mỗi quân bài các em dùng bút kẻ một nét đậm chia đôi quân bài.



Phía bên trái quân bài ghi ký hiệu và tên của kim loại, còn phía bên phải ghi ký hiệu và tên của gốc á kim.

(ka-li) K	Cl (clo-rua)
(nát-ri) Na	Br (brô-mua)
(hy-đrô) H	NO ₃ (ni-tơ-rát)
(can-xi) Ca	SO ₄ (sun-fát)
(ma-giê) Mg	CO ₃ (các-bô-nát)
(kẽm) Zn	S (sun-fua)

Có 6 gốc kim loại và 6 gốc á kim như đã ghi ở trên. Muốn có đủ 36 quân, ta làm như sau :

— Có 6 quân một đầu ghi K còn đầu kia ghi từ Cl đến S.

— Có 6 quân một đầu ghi Na còn đầu kia ghi từ Cl đến S v.v..., làm như vậy cho tới Zn thì thôi.

Như vậy ta sẽ có 36 quân với 72 đầu. Mỗi gốc (kim loại hoặc á kim) sẽ có 6 đầu.

B — Cách chơi: Nếu có 2 người chơi, các em chia đôi, mỗi em sẽ được 18 quân, nếu 3 người thì mỗi em sẽ được 12 quân và 4 người chơi thì mỗi em được 9 quân. Trước khi chơi cũng phải lấy cái và ai được cái sẽ đánh trước, lần lượt đến người bên cạnh theo tay phải, mỗi người chỉ được đánh một lần, nếu không có quân đánh thì đến người bên cạnh.

(Xem tiếp trang 39)

CHIẾC máy bay đặc biệt từ từ cất cánh mang theo máu hàng ngàn công nhân nước Cộng hòa dân chủ Đức. Lời nói của anh En-ma-xdóp trong Ban chấp hành Đoàn thanh niên tự do Đức trường đại học kỹ thuật Đơ-rét-xden trước khi máy bay cất cánh lúc này như vẫn còn văng vẳng bên tai Pê-te :

— Máu của chúng ta sẽ tiếp sức cho nhân dân Việt Nam anh hùng trên tuyến đầu chống Mỹ, góp phần bé nhỏ vào việc quét ngã kẻ thù chung của hai dân tộc Việt—Đức. Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam hiện nay là đế quốc Mỹ.

Đôi cánh máy bay ánh bạc mất hút vào đám mây xanh. Pê-te quay sang nói với các bạn, đầy vẻ tự hào :

— Trong chuyến máy bay đặc biệt này có cả máu của bố tớ đấy.

Bố Pê-te nguyên là công nhân chế tạo động cơ đi-ê-zen, hiện đang theo học tại trường đại học kỹ thuật Đơ-rét-xden. Vante đang cẩn dò miếng táo bèn ngừng lại, nhìn vào tấm thân gầy nhom của Pê-te, hỏi :

— Cậu cũng được quyền máu đấy à?

— Không, bố tớ chứ tớ thì... — Pê-te lăm nhăm — ở trạm lấy máu, người ta bảo đề lần sau.

— Người ta đuổi cậu về thì có, chứ gầy nhom như cậu thì...

Pê-te không đợi nghe hết câu nói của Vante, liền bỏ về. Sự thực thì câu chuyện hiến máu của em, mãi tới hôm nay vẫn còn gây cho em nhiều nỗi bức mình.

Hôm ấy, Pê-te bước tới trạm lấy máu của trường đại học kỹ thuật Đơ-rét-xden. Em đi hùng dũng như một viên tướng đi duyệt binh vậy.

Chợt tiếng nói của bác thường trực buộc Pê-te phải quay lại :

— Này em bé, đi đâu? Có thể sinh viên không?

— Cháu không phải sinh viên, nhưng bố cháu học ở đây. — Pê-te hỏi lại : — Phải có thể sinh viên mới được hiến máu hả bác?

— Đúng. Hôm nay là ngày hiến máu của sinh viên; thiếu niên không được vào.

— Thế thiếu niên không có máu à, bác?
— Pê-te bướng bỉnh hỏi lại.

— Bác chỉ biết là hôm nay, sinh viên tới đây hiến máu. Thế thôi. Còn máu thiếu niên chắc là chưa cần tới.

— Sao lại chưa cần hả bác? Bọn Mỹ đã man hơn Hít-le, chúng thả bom hàng ngày xuống cả trường học, giết hại thiếu niên Việt Nam. Máu của thiếu niên chúng cháu, có khi lại...

QUẢ TÁC

— Không phải nói nhiều ! — Bác thường trực lắc đầu. — Cứ không có thể sinh viên là không được vào.

Cũng may, vừa lúc ấy anh En-ma-xdóp bước ra. Sau khi biết chuyện, anh bèn giải thích :

— Thiếu niên không hiến máu được. Cơ thể các em đang độ phát triển.

Pê-te vùng vằng :

— Thế thiếu niên chúng em không có quyền giúp đỡ các bạn Việt Nam à?

— Rất có quyền chứ ! — Anh En-ma-xdóp nói. — Nhưng thiếu niên có cách giúp đỡ riêng hợp với sức mình, chẳng hạn như thu nhặt giấy cũ và sắt vụn, đem bán lấy tiền chuyển vào tài khoản đoàn kết với Việt Nam. Thiếu gì cách : lấy chữ ký đòi chấm dứt ngay lập tức cuộc xâm lược của Mỹ, vạch trần sự tham gia của bọn phục thù Tây Đức vào cuộc xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, hoặc động viên mọi người quyền góp.

Pê-te lẳng lặng ra về.

★ ★

Mùi táo thơm thoang thoang như báo hiệu cho Pê-te biết sắp đến vườn của cụ Ót-tô Xvích. Từ ngày về hưu, hai vợ chồng cụ về sống trong ngôi nhà nhỏ ở gần thành

phổ Đơ-rét-xđen này và hàng ngày chỉ tha thần trong vườn với mấy cây táo. Loại táo của cụ thì... tuyệt, khắp vùng này chẳng một nhà nào có thứ táo đó. Cụ Ót-tô Xvích cứ quen gọi nó là táo Nga. Cái đạo Hồng quân Liên Xô tiến vào giải phóng Bá Linh, cụ làm việc ở Ban quân quản thành phố và được một chiến sĩ Hồng quân Liên Xô tặng một quả táo. Cụ không ăn, dành làm giống, giờ táo đã mọc thành vườn. Chao ôi ! Vườn táo của cụ mới đẹp làm sao ! Đến mùa, hoa

sáng kiến lạ lùng. Cho dù cụ Ót-tô Xvích có trông thế nào thì trông, cuối cùng hễ có quả táo nào chín ở thấp là cứ bị vật trọi như thường. Xem ra thì dứa nào cũng có cách lấy táo riêng của nó. Chẳng hạn như thằng Van-te, thường nó rình lúc nào cụ Ót-tô Xvích vừa vào nhà đóng cửa lại là nó leo tót lên cây, ních táo thật đầy bụng rồi tụt xuống. Thằng Rai-nơ thì lại khác, nó sợ ăn táo trên cây vừa lâu lại dễ gây tiếng động nên nó buộc túm hai ống

NGA

Táo nó đỏ trắng xóa đầy vườn. Táo ngon có tiếng, quả táo to, thịt nhiều và ngọt lừ, thơm phức. Chính vì những quả táo đó quá nổi tiếng nên đã sinh ra lắm chuyện rắc rối cho cụ Ót-tô Xvích. Suốt ngày cụ cứ phải la hét, chạy ra xua đuổi bọn trẻ tới bứt trộm táo, mà nào đôi chân của cụ có lành lặn gì cho cam. Cụ mắc bệnh tê thấp, chân bên phải lại bị bọn phát xít Đức trước đây tra tấn thành tật, cụ bước đi khắp khệnh, thương vẫn phải chống gậy. Cứ ra đến nơi là lũ trẻ đã biến sạch.

Cụ thường bảo Pê-te : « Trong cuộc sống, bao giờ người lớn cũng có nhiều kinh nghiệm hơn trẻ em ». Nhưng riêng trong việc chén táo thì Pê-te lại nhận thấy rõ ràng trẻ em có nhiều



THƯ VIỆN
HÀNG SÓC TRĂNG

6059

quần lợi, bắt đầu tảo bỏ vào đây, khênh khặng ra một chỗ vắng, tha hồ chén. Thằng Ba-be thì lại đặc biệt hơn, nó nhẹ nhàng vật từng quả táo một ném qua hàng rào cho Lút-vích. Thằng này nguyên là thủ thành dự bị của đội bóng nghiệp dư « Phong ba » ở khu phố, tài bắt bóng của nó cũng không đến nỗi tồi lắm.

Dẫu mãi không bắt được bọn trẻ, cụ Ót-tô Xvích đâm ra chán, bỏ mặc đấy. Chỉ duy có Pê-te là không hề động tới quả táo nào ở vườn của cụ. Đối với cụ, Pê-te tự coi mình là láng giềng và thỉnh thoảng Pê-te đi lên phố vẫn mua hộ cụ khi thì hộp mứt, hộp bơ, lúc lại xách hộ cụ bình sữa. Mỗi lần được giúp đỡ như vậy, cụ Ót-tô Xvích cũng không quên trả công cho Pê-te hai quả táo.

Sớm nay Pê-te lại tạt vào thăm cụ Ót-tô Xvích, tay cầm khur khur cuộn giấy xin chữ ký đòi chấm dứt ngay lập tức cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Mỗi lần em định đợi lúc về sẽ rẽ vào xin chữ ký của cụ, nhưng sau lại thay đổi ý kiến: « Có một quả táo ngon, nhất là táo Nga, nhét vào bụng trước khi lên đường làm nhiệm vụ chắc là tốt hơn đề bụng rỗng ».

— Cháu chào ông. Ông đã nghe tin về buổi hòa nhạc tối qua của các nhạc sĩ ở thành phố để quyền góp tiền ủng hộ Việt Nam chưa ?

Pê-te chào cụ Ót-tô Xvích bằng câu hỏi như vậy. Ông lão chỉ ừ hừ.

— Các nhà văn tờ chức bán sách, các bác nông dân hợp tác xã, các nhà khoa học... chẳng một ai là không nghĩ tới « Tuần lễ đoàn kết với Việt Nam ».

— Hừ !

— Không hiểu sao hôm nay ông cụ lại ít nói như vậy ? Hay là tại mình chưa nhắc gì tới những người bạn công nhân của cụ chẳng ?

— Ông ời ? Các bác công nhân mỏ thuộc xí nghiệp liên hợp ka-li « Ve-ra » đã hạ quyết tâm khai thác thêm trong những ca đặc biệt một vạn tấn ka-li cho kế hoạch xuất khẩu và cung cấp cho Việt Nam dân chủ cộng hòa.

— Hừ ! — Cụ Ót-tô Xvích cúi đầu nhìn vào cái chân tàn phế của mình.

Nào ai biết được ông lão đang suy nghĩ gì ?

Sự thật thì ông cụ đang không hiểu tại sao anh bạn « láng giềng » của mình hôm nay lại chẳng nhắc một tí gì đến táo cả, mà chỉ toàn nói về Việt Nam. Còn như thế nào là đau khổ, thế nào là tội ác do đế quốc, do phát xít gây ra thì cụ đã hiểu rõ từ hàng chục năm nay rồi !

« Ông cụ đã về hưu, lương bổng chẳng được mấy tí, con cái chẳng còn gì, có gì nữa mà quyền với góp. Cứ nhìn vào bữa ăn hàng ngày của hai cụ là đủ rõ ! » Sau khi xin chữ ký, Pê-te bỏ đi, không nhắc gì tới chuyện quyền góp nữa.

Pê-te qua vườn táo. Mùi táo thơm lúc này cũng mất hẳn sức quyến rũ hàng ngày.

★ ★

Van-te chạy như bay. Em nhảy qua cái hàng rào thấp, theo sau là Rai-nơ, Ba-be và Lút-vích. Cả bọn kéo tới buồng ngủ của Pê-te, khẽ đập vào cửa sổ. Pê-te vừa tung chăn, thò đầu ra cửa, Van-te đã chia tờ báo vào mặt em, bảo :

— Thế này, mà sao cậu lại không động viên luôn cụ ấy quyền góp một thẻ ?

— Ai cơ ? — Pê-te hỏi lại. Em đang mài cái cúc áo. — Sao không phải các cậu mà lại cứ là tớ !

— Cụ Ót-tô Xvích ấy mà ! Chúng tớ thì... — Van-te ngượng ngịu nhìn các bạn.

Vừa nghe thấy tên cụ Ót-tô Xvích, Pê-te vội giăng lấy tờ báo. Em trở mặt ra nhìn tấm ảnh chụp phiếu tiết kiệm của cụ cùng với hai bức thư gửi hội đồng toàn quốc Mặt trận dân tộc Đức và Ban phụ trách quỹ tiết kiệm ở Đơ-rét-xden, chỉ nhánh 146. Trong thư cụ viết rõ :

« Chúng tôi xin gửi kèm theo đây quyền sở tiết kiệm của chúng tôi và đề nghị sử dụng toàn bộ số tiền ghi trong sổ cho nhân dân Việt Nam dùng cầm và anh hùng ».

— 375.934 mác. — Van-te nói. — Toàn là tiền hưu bổng, thương tật, tiền tiết kiệm của ông cụ dành dụm được trong suốt mười năm trời ròng rã.

— Sao cậu biết rõ như vậy ? — Pê-te hỏi.

— Bỏ tờ báo : đã mười năm nay, ông lão nghỉ việc; như vậy làm gì có lương tháng. — Van-te đáp. — Nhất định là chỉ có tiền lưu hồng thôi.

— Rồi ra ông cụ sẽ sống bằng gì, — Ba-be nói gần như thì thào — nếu như toàn bộ số tiền tiết kiệm của ông cụ đã quyền góp ủng hộ Việt Nam.

— Đây là toàn bộ số tiền tiết kiệm thôi! — Van-te nói. — Còn tiền lưu hồng hàng tháng nhất định vẫn có chứ!

— Dù sao thì hiện giờ trong sổ tiết kiệm của cụ Ốt-tô Xvích vẫn là con số không. — Ba-be nói. — Chà, không còn gì!

— Sao lại không còn? — Pê-te nói. — Cả một vườn táo Nga. Có táo, trong bữa ăn không phải mua một hộp, không phải mua nước quả ép.

Nghe nhắc đến táo, lũ trẻ không nói gì, cúi đầu im lặng.

— Kề ra đã đến lúc chúng ta không nên...

Pê-te chưa nói hết câu thì Van-te đã vung tay lên :

— Không cần phải nói thêm nữa.

Lũ trẻ bỏ đi, đầu cúi xuống, y hệt như sau một trận đấu bóng thun đau vậy.

♦♦

Sương sớm chưa tan hẳn, cụ Ốt-tô Xvích đã nhồm dậy. Tiếng trẻ em gọi nhau í ới. Chúng xúm nhau vào kéo cái xe chở sắt vụn lóc sọc chạy rầm rầm ngoài đường phố. Nhìn qua hai cánh cửa vườn bỏ ngỏ suốt đêm, cụ nhận ra Pê-te, Van-te, Rai-nơ, Lút-vích và Ba-be.

Cụ nghĩ thầm : « Kề ra cũng đã đến lúc phải gọi chúng nó vào để thết chúng nó một châu táo ngon mới được ». Cụ tập tễnh bước ra cửa. Cụ gọi thật to, gọi tên từng đứa một. Lũ trẻ chẳng nói gì, chỉ vẫy tay nhoe nhệ cười với cụ. Chiếc xe chở sắt vụn mất hút ở đầu phố. Cụ Ốt-tô Xvích quay về. Bất giác cụ đưa mắt nhìn ra vườn táo. Những quả táo Nga to mọng, trĩu xuống ở đầu cành cây là là mặt đất. Những quả táo chín ngát, hương bay đi xa, rất xa...

VIẾT LINH

Tranh của Nguyễn Phú Kim



Gọi lá

N

ẮNG hè
Oi ả
Hàng tre
Rủ lá
Bụi đất
Bám đầy
Tre say
Mệt lá.

Chiều cà
Mưa rào
Vui sao
Vẫy lá
Đung đưa
Gọi mưa
Sạch bụi
Xanh rươi
Hàng tre

Ao quê
Lặng sóng
Nghiêng bóng
Soi gương
Gió vờn
Chải lá.

NGÔ VIỆT DINH

Tranh của Hữu Đức





Vui hê
chiến
thắng

Nhạc và lời: PHONG NHÃ

Rộn rãng phấn khởi



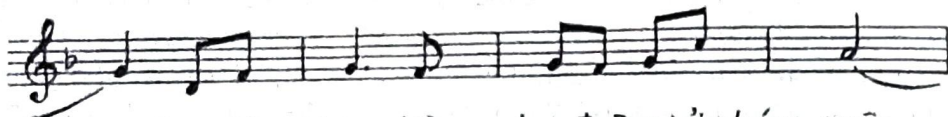
1. Một ngày hê chiến thắng lá lá lá la đã đến với
2. Lều trại hê xanh mát dưới những khóm cây, gió phất phất
(Một tốp hát câu này)(tốp khác hát đáp)



ta. Một ngày hê tươi vui lá lá lá la, riu rít tiếng
bay. Một ngày hê hằng say giữa chôn núi sông, chim non vui
(Một tốp hát)(tốp khác đáp)



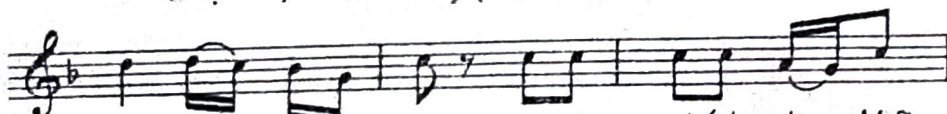
ca. Nào bạn ơi, lên đường vượt qua núi rừng
bây. Kèn vang lên, nô đùa rộn rãng suốt ngày
...) Tất cả hát



Rên đôi chân bên như đoàn giải phóng quân
Ngực nở nang, lại thêm bên chân khéo tay



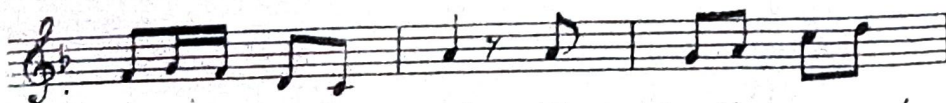
Chân đồng vai sắt, Các anh tiến về, giữa thành phố
Mai ngày khôn lớn, Chúng ta lên đường, tiếp đoàn anh
(Một tốp hát)(tốp khác đáp ...)(Một tốp hát)



Huế, giữa nơi thành Đô. Quân ta đi đánh cho Mỹ
trước, giữ gìn tự do. Chân ta đi núi ngàn rê
...)(tốp khác đáp ...) Tất cả hát



cút, Quân ta đi đánh cho ngụy nhào, hoa chiến
lội, Chân ta đi phố phường rợp cờ. Tay chúng



công nả hồng ngày toàn thắng. Nhi đồng Việt nam mùa
ta sẽ xây dựng Tổ quốc tươi đẹp như bao ước

Rall...



ca, sum họp xung quanh Bác Hồ
mơ những ngày tuổi thơ đến trường

Chuyện

BẠN TÀO

Trời nắng. Cái « nắng tháng năm kén tầm vàng óng » này trải đều trên khắp thôn làng. Nắng, nắng lắm, những làn hơi nước bốc lên mờ mờ ảo ảo, trắng loang loang. Lúa đã chín vàng, mùa gặt rộn rịp tấp nập. Nắng thế mà lúa vẫn theo người đàn dân lũ lũ kéo về sân kho, vàng rục.

Ngoài cánh đồng, quang cảnh thật tấp nập. Người gặt kẻ gánh, mệt thế mà họ vẫn cười đùa vui vẻ. Lúa gặt chỉ còn vài ngày nữa là xong. Bên những ruộng lúa chín chưa gặt là những đám rạ đang cất dờ, gió đưa phất phơ, phất phơ.

Phía xa xa cuối cánh đồng có những chiếc nón nhấp nhô như trời bồng bênh trên biển lúa. Đó là những người đi thuyền chở lúa, trông thấy cả những chiếc sào nhỏ đi động.

Đoàn thuyền đi lại gần, đã trông thấy bóng người, bóng thuyền. Nghe thấy cả tiếng nói cười huyền ảo, tiếng hò hét. Hình như mấy chú bé.

Cái mương này hợp tác xã mới đào cách đây mấy tháng, nó ôm lấy cánh đồng màu mỡ và chạy dài đến tận sân kho. Vụ chiêm này nhờ có nó mà lúa đi thuyền dễ dàng, không phải gồng gánh vất vả. Lòng mương rộng có thể đi lại được hai, ba chiếc thuyền nhỏ, thế nhưng sao mấy chiếc thuyền đang đi lại chen chúc nhau thế kia?

Thuyền đến gần, đã trông rõ mặt người. Tưởng ai hóa ra mấy cậu học sinh của trường cấp II xã này đến giúp hợp tác xã thu hoạch vụ chiêm. Các chú bé vừa đẩy thuyền vừa hét lên rầm rầm. Những chiếc sào rút lên, ập xuống liên tiếp. Thuyền lao đi xô nước ị oạp, chen nhau mà tiến lên trông thật hỗn độn. Mấy chiếc thuyền cách nhau độ vài tay, chỉ cần một chiếc đi đầu dừng lại là chúng đâm vào nhau. Toàn loại thuyền nhỏ, cả thuyền gỗ lẫn thuyền nan. Những chiếc thuyền gỗ mình dài như con cá trắm trông có vẻ hùng dũng hơn mấy cậu thuyền nan nhỏ bé mũi tròn. Chiếc nào cũng chở đầy ắp lúa, mạn thuyền mấp mé nước.

Một cậu bé độ mười ba tuổi, da ngăm ngăm, mặc áo nâu cổ vuông đang ra sức đẩy. Vừa đẩy cậu vừa gào lên.

Đó là bạn Tào, con ông Tám ở làng này.

Tào gò lưng ưỡn chiếc sào. Sào cắm sâu quá, rút lên được thì thuyền của Tước đã vượt lên. Tào câu quá đập chiếc sào xuống làm cho nước bắn lên tung tóe. Bây giờ thì thuyền Nanh dẫn đầu, thuyền Tước thứ nhì, còn Tào đi thứ ba. Không được, Tào phải vượt lên, không bọn kia về kho trước mất. Nghĩ thế Tào lại ra sức đẩy, cố vượt lên. Mặt nó đỏ gay, cái trán đỏ bừng bừng lấm lấm vài giọt mồ hôi.

Mũi thuyền Tào đã sát lại gần đuôi thuyền của Tước. « Vượt nào! » Tào hét lên và ưỡn mạnh chiếc sào, đuôi thuyền hơi nhún xuống trong giây lát. Rồi thuyền lại nhô cao mũi lao lên. Tào khoái lắm, nó đã nhanh tay vượt lên trước Tước, bây giờ thuyền của nó lại bám sát lấy thuyền của Nanh. Chỉ còn cách có vài gang thôi, giờ phút quyết định rồi đây. « Nào rút! Rút! Rút! » Tào gào lên, nó cảm thấy tiếng thét của mình cũng chẳng kém tiếng thét của Nguyễn Hữu Cầu ngày trước là mấy, và rất thích thú. Nanh cũng chẳng chịu, nó đang lấy hết sức đẩy thuyền

đi. Thuyền của nó nhỏ, nhẹ, lướt đi dễ dàng. đời nào nó chịu cho thuyền Tào vượt lên. Nhưng thuyền của Tào đã đuổi kịp nó rồi.

Thuyền Tào lao lên, nó lấy chiếc sào rẽ nước định trườn lên phía trước qua thuyền Nanh thì bỗng « ỉnh ». Chiếc thuyền đang đi nhanh bị lao vào thành cống. Tào mất đà ngã dúi vào đám lúa. Chiếc thuyền sần sật siết mình vào thành cống rồi tròng trành; tròng trành. Nước vào khoang, Tào hốt hoảng nhìn chiếc thuyền đang chìm xuống.

Phía sau Tào, thuyền của Tước, Bào rồi Tinh vượt lên. Cả bọn dừng lại nhìn Tào với con mắt lo lắng.

Vừa lúc đó ông Hiu tắt tà chạy ra. Ông đang đập lúa thì có người báo có chiếc thuyền lúa bị chìm ở cống Vạc. Thế là chẳng nòn, chẳng mủ, ông hốt hơ hốt hải chạy đi. Từ xa, trông thấy chiếc thuyền với đám lúa ngập nước. ông đã tức giận : « Không biết chị nào lại dúi dờn thế này đây ! » Đến gần, khi trông thấy Tào đang dầm nước thì ông chợt hiểu : « À ! Thì ra cái bọn ranh này. Giúp mới chẳng đỡ, ướn tiết lúa rồi, không khéo lại lòngh thuyền nữa. Nói có sai đâu cơ chứ, cái chị Thu thì chị được... »

Chá là thế này : buổi sáng, chị Thu — chủ nhiệm hợp tác xã — dẫn các em đến. Chị giao cho đội ông Hiu bốn mươi học sinh và bảo ông giao việc cho các em làm. Ông Hiu nhìn họ một lúc rồi nghĩ thầm : « Giao cho bọn nhóc này thì chúng nó làm ăn cái gì ! Để cho chúng nó đập lúa thì còn sót lúa, chỉ có mấy đũa lớn là được. Còn bọn kia, cho chúng nó đi chõ thuyền, mấy đũa con gái đi gánh thóc ». Nghĩ vậy, ông chậm rãi tuyên bố :

— Bây giờ, mấy cháu lớn kia thì đập lúa ở sân kho, đập kỹ vào nhè, trưa về bác soát lại rơm. Mấy cháu gái thì đi gánh thóc, à thôi, các cháu lượn lúa để người lớn người ta bó kéo lại làm rơm hết, hạt thóc hạt vàng. Còn lại thì đi đẩy thuyền lúa, nhưng phải liệu chừng đấy !

Bọn Tào, Tước, Nanh nghe vậy thì sướng quá, chúng nó reo ầm lên chạy vào sân kho. Một lúc sau mỗi đũa vác ra một chiếc sào. Chúng nó tranh nhau nhảy lên thuyền rồi cả bọn hò hét đầy ra ngoài đồng.

Chẳng biết thế nào, Tào lại nghĩ ra cái trò chơi bơi thuyền như Quận He. Và bây giờ đây, nó đứng đấy ướn sùng, quần áo lấm bần bết. Chúng nó chuyền tay nhau chuyền những bó lúa ướn lên thuyền khác. Tào vừa làm vừa lăm lét nhìn ông Hiu. Ông Hiu cũng nhìn bọn nó, mặt hầm hầm.

★ ★

Chiều về, trời xanh cao lồng lộng, lác đác mây trắng. Thôn xóm phủ một màu vàng nhạt của nắng chiều và dây dỏ vẫn nổi lên tiếng ve kêu râm ran. Tiếng keng gõ đều nhịp thông thả vang lên. Giờ nghỉ rồi. Học sinh cũng vừa ùa ra khỏi sân kho. Đũa nào mặt cũng sạm đen đi vì nắng nhưng chúng có vẻ vui lắm. Bọn con gái vừa đi-vừa chăm chú bên những cọng rơm vàng óng làm thành chiếc vì ruồi. Bọn con trai không về ngay, chúng cời hết quần áo rồi lao xuống nương tắm.

Riêng có Tào lủi thủi bước đi một mình, chiếc quần ẩm lấm bần xăn quá đầu gối không chịu bỏ xuống. Nó vừa bị phê bình. Trong buổi họp đội sơ kết tình hình lao động một ngày, cậu Tinh — đội trưởng — đã nói :

— Hôm nay chúng ta làm ngày đầu tiên để giúp hợp tác xã. Nhìn chung các bạn làm rất tốt. Có nhiều bạn tích cực.

Tinh dừng lại một giây :

— Nhưng trong lao động các bạn cần chú ý hơn nữa. Bạn Tào hôm nay làm chìm thuyền lúa, không những lúa bị ướn mà bác Hiu còn không tin vào chúng ta. Tuy bạn không cố ý nhưng lần sau bạn phải cẩn thận hơn nữa.

Tào vốn có tính tự ái nên nghe nói vậy mặt nó đỏ lên. Nó cứ nhìn Tinh rồi lại quay sang nhìn Tước, Nanh. Lỗi đầu có phải mình



nó! Tuy nó đầu tên thật nhưng bọn kia cũng chơi cơ mà. Tào hạm hực định cãi lại nhưng nghĩ thế nào nó lại thôi, chỉ lúng ba lúng búng trong mồm.

Đó là cuộc họp vừa rồi, còn bây giờ : gió hắt tung chòm tóc bỏ liếm của Tào, để lộ ra cái trán bướng bỉnh. Bọn Nanh, Tước, Bào đang nhảy ùm ùm xuống mương, té nhau âm ỉ. Tào cau có nhìn chúng nó và như thách thức, nó cứ để nguyên cả quần áo mà nhảy tùm xuống mương.

★
★

Sáng hôm sau Tào đến sớm hơn cả, nó đi một mình không gọi đứa nào hết. Ông Hiu ra thăm đồng từ sáng sớm đã thấy nó lờn vờn ngoài sân kho. Ông nghĩ : « Quái, sao thằng bé này đến sớm thế, mà lại là cái thằng làm chèo thuyền hôm qua ». Nhưng ông cũng không hỏi sao nó đến sớm.

Mặt trời hé dấy, ánh nắng tỏa trên đầu lũy tre và chiếu sáng vào sân kho còn âm sương. Mấy chú chim chào mào lách chách trong lùm cây. Lại bắt đầu một ngày hè với buổi sáng mát dịu và cũng bắt đầu một buổi lao động. Lúc này từ trong ngõ xóm từng tốp học sinh dò ra cười nôi riu rít. Đứa nào cũng đội một chiếc mũ rơm rộng vành và lưng đeo chiếc nón rơm to tướng. Bọn Nanh, Bào đang đi tới, chúng nó cầm trong tay những cây sào tre dài, bông nhảy. Vừa trông thấy Tào, Tước đã kêu lên :

— Chúng mày xem kia, nó đã đến từ bao giờ rồi. Nó đi mà chẳng thèm gọi chúng mình lấy một câu, làm cho bọn mình phải mất công vào nhà nó, tìm nó mãi.

« Có ai khiến chúng mày tìm đầu mà! » Tào nghĩ vậy nhưng nó không nói gì và cũng chẳng cần giải thích tại sao hôm nay nó đi sớm.

Học sinh đã đến đầy đủ, tập trung ở sân kho. Ông Hiu giao việc xong lại lật đật chạy ra đồng ngay. Hôm nay Tào không được đi thuyền nữa, ông Hiu bảo nó ở nhà đập lúa vì e lại xảy ra chuyện gì nữa chẳng.

Bọn Nanh, Tước đã kéo nhau ra đồng hết. Hôm nay mấy đứa lớn như bọn Tinh cũng ra đồng gặt lúa. Ở sân kho chỉ còn lại Tào và mấy bác xã viên. Bọn kia đi rồi, Tào bắt tay vào làm việc ngay. Nó chọn lấy một chiếc nèo dài dây, bỏ mấy lượm lúa làm một rồi ra sức đập. Hôm nay nó phải cho các bạn nó biết thế nào là thằng Tào.

Lúa đập vào thành cối đã phát ra những tiếng « thỉnh thỉnh thỉnh thỉnh ». Thóc bắn tung tóe rơi xuống rào rào như mưa. Tào cảm thấy thú vị lắm.

Mặt trời lên quá đầu lũy tre. Tiếng ve kêu rộn lên nghe vui quá. Đống thóc đã ùn cao mà Tào vẫn mài miết đập. Lượm này đến lượm khác, những bó rơm sạch thóc chồng chất lên nhau. Từ khi làm đến giờ Tào chưa nghỉ lần nào và nó chẳng nói chuyện với ai vì không có bạn. Tuy vậy cũng không sao.

Tào đập hăng lắm, và bỗng nó nghĩ ra một điều thích thú : những hạt thóc nó đập này phơi xong đem xay giã rồi mang đến cho các anh bộ đội, cho các chú công nhân. Tào cũng có anh đi bộ đội được một năm rồi. Ờ, anh Tào thế nào cũng ăn bát cơm trong đó có gạo mình đập. Chắc chỉ có mấy hột thôi, không biết anh ấy có biết không nhỉ, phải viết thư cho anh ấy mới được. Còn các chú công nhân, nhà mình chả có ai làm ở nhà máy cá, nhưng các chú công nhân đã làm ra máy bơm nước, máy tuốt lúa gửi về cho hợp tác xã mình. Chà, cái máy bơm nước sinh sịch sịch sịch ấy bơm khỏe ghê, một ngày mà đã tát được mấy mẫu nước. Máy tuốt lúa thì nẫu kia, chỉ đợi chưa xong chiếc mô-tơ là chạy được.

Tào cảm thấy sung sướng với việc làm của mình, nó ra sức đập những nèo thóc thật to. Mấy bác xã viên thấy thằng bé làm hăng như vậy thì khuyên nó nghỉ nhưng Tào ta chỉ mỉm cười.

Bọn đi chở thuyền lúa ở ngoài đồng đã về mấy lượt. Chúng nó vừa chuyền lúa lên vừa nhìn Tào rồi cười rộ, bảo nhau : « Chà, xem kìa, thằng Tào nó đập nhanh bằng máy tuốt lúa đấy ». Tào thấy các bạn nhìn mình thì tay nèo càng đưa nhanh. Mấy bác xã viên thấy vậy bảo nhau : « Bé thể nhưng nó cũng có cái nết làm ăn đấy chứ, học sinh bây giờ nó lao động giỏi ra phết ».

Chỉ tiếc rằng sáng hôm nay ông Hiu không có mặt ở đây. Nếu ông ấy thấy Tào làm thế này thì ông ấy cũng mất thành kiến với nó thôi.

★ ★

Trưa. Nắng chói chang, trời ngồn ngộn mây trắng. Đã đến giờ nghỉ rồi. Mấy bác xã viên đã rủ nhau về hết, ở sân kho chỉ còn lại một mình Tào.

Tào quăng chiếc nèo, bước vào thềm kho tìm một chỗ ngồi, lấy mũ rơm ra quạt lấy quạt dề. Nó còn đợi bọn bạn qua đây dề cùng về cho vui.

Trời nóng bức ngột ngạt.

Nắng làm khô cong những cọng rạ. Nắng chói trên lớp lá khô của mái nhà kho.

Bỗng Tào nghe thấy tiếng ì ì đàng xa rồi tiếng keng đồ dồn.

Tào bật dậy : báo động rồi! Nó vội vàng vớ lấy chiếc nơm rơm rồi nhanh nhẹn nhảy xuống một chiếc hố cá nhân gần đấy.

Im lặng, rồi có những tiếng nổ rất danh xoáy vào lòng đất. Thóc, bụi đất bắn tung tóe, vãi cả lên người Tào. Giắc bắn đạn 20 ly xuống sân kho.

Tiếp đó là một tiếng « ẹt » rồi một tiếng nổ làm cho đất hơi chao đi. Tào ngồi dưới hầm, tay nó bịt chặt hai tai, đầu rụt lại. Sau tiếng nổ, nó bỗng nghe thấy tiếng lách tách. Hình như cháy cái gì. Tào bạo dạn thò đầu lên nhìn xung quanh.

Chết rồi, đồng rơm đánh gần nhà kho đang bốc cháy. Không kịp suy nghĩ, Tào lên khỏi miệng hầm. Nó cuống quýt kêu ầm lên để mọi người chạy ra cứu rồi nhanh tay vớ lấy

một chiếc thùng. « Phải cứu thóc ngay ». Một ý nghĩ thoáng nhanh qua đầu Tào, cấp bách, giục giã. Nó chạy vội xuống cái mương gần đấy múc một thùng nước rồi lại vội vàng chạy lên.

Ngon lửa đang bốc cao trong nắng, réo lên phần phật. Nhưng lưỡi lửa mờ đỏ quần quai ngổn những cọng rơm khô và sắp sửa liếm vào nhà kho.

Tào hắt mạnh thùng nước vào đám lửa rồi vội vàng chạy đi xách thùng nữa. Vừa chạy nó vừa kêu ầm lên. Không có người nào cả. Sân kho vắng tanh vắng ngắt. Chỉ có tiếng phản lực Mỹ ầm ầm trên không, gầm lên như thú dữ, và bóng Tào loắt choắt xách thùng nước đầy lao vào đám lửa. Thình thoảng chiếc thùng sắt lại đập vào đầu gối nó đau điếng.

Ngon lửa vẫn bốc cao. Lửa đã bốc cháy vào mái nhà kho, réo lên man rợ. Tào đồ vội thùng nước rồi vớ lấy chiếc câu liềm lao vào đám cháy. Cái bóng nhỏ bé của nó nhòe đi trong ánh lửa. Lửa phả vào mặt nó nóng rát. Mặc kệ, nó giơ chiếc sào giật lấy giạt dề; những mảng tranh trên mái nhà rơi xuống. Bỗng một mảng tranh rồi một chiếc kèo nhà nghi ngút khói rơi xuống người Tào. Tào giơ hai tay chới với, ngã xuống ngắt đi.

Vừa lúc đó một toán xã viên ở ngoài đồng chạy về. Họ đã trông thấy tên giặc trời bắn đạn vào thôn và thấy có lửa cháy. Ông Hiu vừa chạy vừa hét mấy chị thanh niên lấy thùng múc nước.

Chỉ một lúc sau đám cháy đã được dập tắt, nhưng ngọn lửa tắt ngấm chỉ còn vương lại những đám khói nghi ngút. Ông Hiu bế Tào vào bệnh xá. Nó bé nhỏ nằm gọn trong tay ông. Mắt nó nhắm nghiền, miệng còn ú ớ gọi người chữa cháy.

★★

Tào nằm mê thấy toàn lửa là lửa. Lửa bén vào nhà kho, lửa đốt cháy những hạt thóc vàng ngọc của nó, của bố mẹ cô bác nó, của hợp tác xã. Những hạt thóc mà nó tính sẽ mang đến cho các chú bộ đội, cho các cô chú công nhân! Nó hoảng sợ khi thấy lửa

đang nuốt vào cái bụng to lớn như bụng thằng Mỹ cá đồng thóc cao ngất. Nó lao vào định đánh lửa thì nghe thấy tiếng lao xao... Có tiếng nói :

— Ấy sáng nay không có nó thì cứ là cháy sạch. Hàng chục tấn lúa chứ có phải ít ỏi gì đâu. Minh ngồi trong hầm, nghe tiếng bom, tiếng đạn thì cứ sợ thấp tha thấp thỏm; thế mà nó chẳng biết sợ là gì, cứ chạy phăng phăng vào dập lửa. Cũng thật là gan, học sinh bây giờ dưng cảm thật...

Có tiếng rít thuốc. Rồi có nhiều tiếng khác ồn ào cả lên.

Tào mở mắt thấy các bác xã viên vây quanh nó. Bà con hỏi thăm tíu tít, Tào không biết trả lời ra sao.

Bọn Nanh, Bào rồi Tinh len vào. Chúng nó sượng quá khi thấy Tào đã tỉnh dậy. Nanh thì cứ sờ sờ vào lớp băng trên mình Tào. Bào thì thăm : « Lúc nào khỏi, đi chờ thuyền với chúng tao, thích lắm ».

Bọn con gái cũng đến thăm Tào, mang theo nào chuối, nào trứng. Không biết chúng nó kiếm ở đâu ra mà nhanh thế!

Tào đã có thể nói chuyện được. Nó kể cho các bác xã viên, cho các bạn nghe chiếc máy bay bắn như thế nào và nó cứu thóc ra sao. Trên khuôn mặt nó lại hiện ra cái dáng láu lỉnh của ngày thường. Bỗng Tào nom thấy ông Hiu. Nó nhìn ông và ông cũng nhìn nó triu mến. Ông hỏi chuyện, săn sóc : « Thế nào, khỏe chưa cháu ? Khá lắm ! »

Ông chẳng nói được gì hơn, mắt ông bỗng nhiên cay cay, nước mắt chị chực trào ra. Tào nhìn ông, cười sung sướng. Chợt như nghĩ ra điều gì, nó vội hỏi :

— Khi nào cháu khỏi, bác cho cháu đi chờ thuyền nhé, cháu sẽ không làm chìm thuyền đâu.

Ông Hiu gật đầu lia lịa :

— Ờ, ờ!...

NGUYỄN TIẾN BẢNG

(15 tuổi)

Giải nhì trong cuộc thi viết của thiếu niên do Sở Văn hóa Hải Phòng tổ chức năm 1968

Tranh của Hữu Đức



LỬA THIÊU GIẶC MỸ

DỘC TÁU

Các bạn ơi, hè đã tới rồi!
 Ông mặt trời mang chùm lửa nắng
 Chiếu xuống đất nước ta chói chang
 ánh sáng,
 Cỏ xanh tươi, hoa thắm, đẹp vô cùng.
 Tôi nhớ đến một câu chuyện thú vị lạ
 lùng
 Do các bạn ở miền Nam ra vừa mới kể:
 Ở Đà Nẵng có một bầy lính Mỹ
 Đồng bào ta thường gọi là lũ khỉ đột
 Uy-da
 Chúng tàn bạo dã man nhưng cũng rất
 ngoan ngoãn, khù khờ,
 Và đặc biệt: nhất như thỏ đế!
 Mùa hè đến — ôi trời ơi! — khỉ Mỹ
 Nồng điên lên như thể lửa thiêu.
 Không dám cời trần vì sợ bị « phang teo »
 Lính Mỹ quần lên mình biết bao nhiêu...
 của nợ:
 Nào cái mũ sắt úp chụp lên đầu, dè triu cổ,
 Lại cái áo « kỵ đạn » dày cộm bó sát mình,
 Chung quanh thắt lưng là dao găm, lựu
 đạn, bao đạn lính kình kình kình,
 Chân còn dận đôi giày đinh lộp cà lộp cộp...
 Trời nóng quá! Mỗi thằng đeo ba bốn cái
 « bi-dông » đầy ăm ắp nước

Vẫn hết veo, và càng uống càng... toát
 mồ hôi.
 Mang nặng, hành quân dưới nắng lửa
 thiêu người
 Những thằng lính dưới uoi nhân rưng y
 hết... khi!
 Chúng chỉ dám đi tuần dọc bãi cát trắng
 phau ven bờ
 Nơi sóng vỗ hiền lành và bốn phía rất
 quang



Chỉ có: trên trời, dưới cát và... ánh nắng
 chói chang.
 Còn những nẻo đường rừng đầy cây cao
 bóng mát
 Có ngọn suối trong lành, mát ngọt,
 Có cỏ non xanh mượt, có hoa thơm,
 Thì lính Mỹ lại lảng xa không dám kéo
 đến dòm
 Vì rất hốt mìn, chổng, cạm bẫy...
 Đi một lúc, mệt nhoài, mồ hôi mồ kê nhễ
 nha nhễ nhại,
 Lính Mỹ mò vào một ấp trại xinh xinh,
 Ngoác mồm ra, lấy tay chỉ vào họng,
 « khếch! khếch! » kêu inh



Làm điệu bộ: « Cho con xin ngụm nước! »
Mặc xác Mỹ ra rả kêu thảm hơn con cuốc
Đồng bào ta cứ lạnh nhạt, phớt lờ.

Mấy thằng Mỹ khát quá, thở rống như bò
Chợt nhìn thấy có một lu nước gạo
Thế là chúng vục đầu nốc một hơi cạn ráo
Rồi tấm tắc khen: « Tuyệt diệu! Đàng
sữa chua! »

Có bà má bật cười vì thằng Mỹ quá ngu
Máng vào mặt nó: « Đồ bú dũ! Ăn tranh
của lợn! »

Nó vội chấp tay — ra cái điệu lính Huế Kỳ
cũng học đòi dân vận —
Miệng nhồm nhoồm cười: « Lay cụ! Cháu
xin đèn... »

Rồi cả bọn kéo nhau đi, cười nói huyền
thiên,
Ra đến ngõ, chúng vấp luôn phải chủ trâu
đen to tướng.

Trâu thấy Mỹ ngật ngã ngật ngưỡng
Bèn nghiêng sừng, xông thẳng đến, húc
luôn.

Thế là tốp khi dột Uy-da bật cả vĩa
lăn hồn

Co cứng chạy, khiếp hơn nom thấy...ngáo!
Về đến trại rồi, đứa nào cũng lão đà
lão đảo

Như bộ... say nước gạo, chóng mặt, buồn
nôn,

Mặt đứa nào cũng đỏ gay, ngực và lưng
lấm tẩm mồ hôi... rôm.

Bọn chỉ huy vội vàng kêu y tá
Đến khám xem lũ lính mắc bệnh gì, rất
chỉ kỳ lạ (!)

Lão y tá đeo kính lên, tra cứu các thứ
bệnh ở châu Á xa xôi
Có ghi sẵn trong cuốn « Từ điển quân y »
vẫn giật bên người

Rồi quả quyết: « Đứng tốp lính này... lên
sỏi!... »

Trời nóng mãi. Nóng cả chiều, cả tối,
Mãi quá nửa đêm rôm mới lặn dần



Lũ lính con tuờ đang ước mơ có một
cơn đông
Chợt nghe tiếng « dừng! dừng! » rung
chuyền đất.

Lại gặp lửa! Lửa reo lên phần phật,
Kho đạn... kho xăng... trại giặc... sân bay...
Lửa bùng lên, nóng hơn nắng ban ngày
Đim khi Mỹ cả bầy trong địa ngục!
Các chú giải phóng quân tạo ra sấm chớp
Và dựng lên bão táp phong ba
Bằng lửa căm hờn thiêu khỉ dột Uy-da...



Thưa các bạn, miền Nam ta như thế đó
Một tia nắng cũng làm giặc ồm ồm
nhân nhó
Một cặp sừng trâu cũng khiến chúng
hoảng sợ chạy dài.
Hề đã sang. Ta vui chơi, ca hát, ta đi
tắm, đi bơi,
Ta hoan hô ông mặt trời đỏ rực
Đang phối hợp với các chú giải phóng
quân đánh cho giặc Mỹ é chề, chết nhục!

LÊ KIM

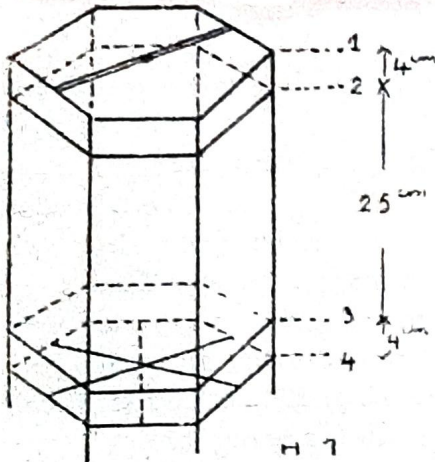
Tranh của Nguyễn Nghiêm



KHÉO TAY

DÈN KÉO QUÂN

Sắp đến tết Trung thu, nhiều em muốn có một chiếc đèn kéo quân để cùng vui tết với các em nhi đồng. Chúng ta cùng nhau làm thử nhé.



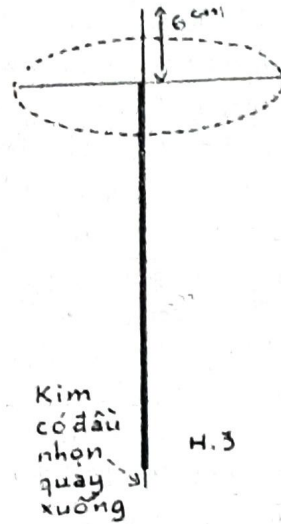
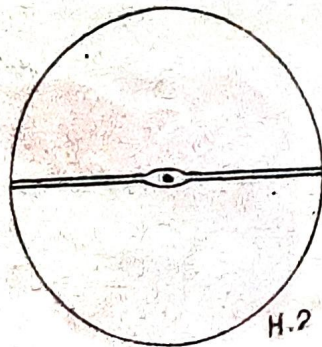
I. Làm lồng đèn

Lấy 4 thanh nửa bẻ gấp lại thành 4 vành hình 6 cạnh, mỗi cạnh 18 cm.

Cắt lấy 6 thanh nửa khác mỗi thanh dài 35 cm làm cột. Dem buộc và dựng thành một hình lăng trụ có 6 cạnh. Kích thước như sau :

- Khoảng cách từ vành số 1 đến vành số 2 là 4 cm.
- Từ vành số 2 đến vành số 3 là 25 cm.
- Từ vành số 3 đến vành số 4 là 4 cm.
- Còn 2 cm ở phía dưới làm chân đèn.

Trên vành số 1, ở hai điểm giữa của 2 cạnh đối song song, dùng dao con nhọn chích thủng mỗi bên 1 nhát, rồi cài vào đó thanh nửa cứng, hai đầu vót mỏng, có đuôi sẵn 1 lỗ ở

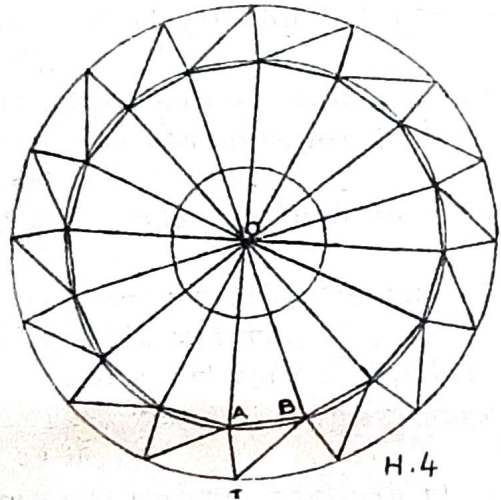


giữa (lỗ đuôi tròn và to bằng lỗ đồng 5 xu), sao cho lỗ đuôi nằm trùng khít trên tâm điểm của hình 6 cạnh. Ở vành số 4 ta cũng cài thêm nhiều thanh nửa như thế làm chỗ để đèn và để đặt chân trụ tán quay vào đó. (Xem H.1)

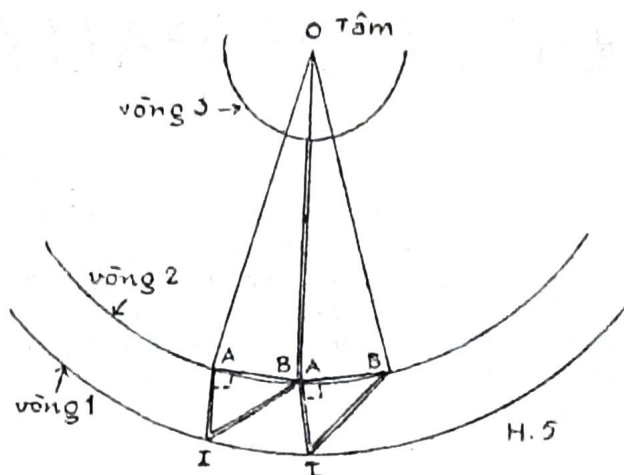
Các em lấy giấy bóng màu, giấy polylux (có vẽ trang trí) phất các mặt *chung quanh* đèn (trừ hai đầu lăng trụ). Rồi các em có thể cắt các hình hoa hoặc màu sắc trang trí thêm cho đẹp.

II. Làm tán tự quay

Bộ phận này hơi phức tạp, nếu ta làm không khéo tán đèn sẽ không quay.



Dùng một thanh nửa dài độ 70cm, vót nhỏ, uốn và buộc lại thành một vòng tròn có đường kính 22cm làm *vành tán*. Qua hai điểm đối nhau của vành tán em cài một thanh nửa mỏng dài 22,5cm, ở giữa có đuôi sẵn một lỗ tròn, to bằng lỗ đồng 2 xu, sao cho lỗ đuôi đúng với tâm đường tròn của vành tán. (H.2) Xong, em lấy một đoạn tre thật thẳng dài 35 cm để làm *trụ tán quay*. Một đầu trụ vót tròn nhỏ vừa đủ lọt qua lỗ đuôi của tán quay một đoạn khoảng



6 cm. Còn từ đoạn đó trở xuống chân trụ vót to hơn một chút cho trụ được cứng. Cuối chân trụ cắm tiếp vào đó 1 cái kim, đầu nhọn của kim quay xuống phía dưới. (H.3)

Cắt tán giấy: Việc làm từ đây rất quan trọng, đèn có quay hay không là do làm có đúng cách hay không.

Trước hết, em lấy 1 tờ giấy học sinh khổ rộng, dùng com-pa vẽ lên đó 3 đường tròn có cùng 1 tâm.

- Đường tròn số 1 có bán kính 13,5 cm.
- Đường tròn số 2 có bán kính 11 cm.
- Đường tròn số 3 ở trong cùng, bán kính 2 cm.

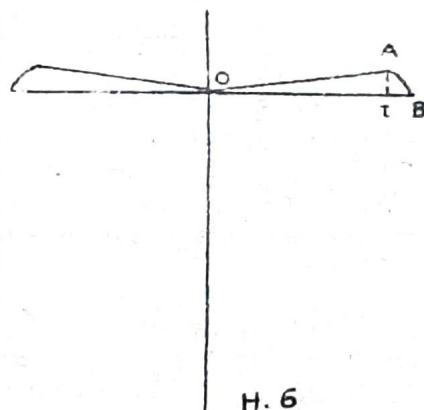
Qua tâm O, em gấp lại theo đường kính, hoặc dùng com-pa chia hình tròn làm 16 tam giác cân bằng nhau, đỉnh O là đỉnh chung, và các đáy A, B đều nằm trên đường cung của đường tròn số 2. (H. 4) Rồi từ các điểm A kéo dài một đường AI vuông góc với AB (điểm I nằm trên đường tròn số 1). Xong các em lấy kéo cắt theo đường AI và IB. Từ điểm B cắt tiếp theo cạnh BO cho đến sát đường tròn trong cùng (chú ý không cắt sát tâm.) (H. 5)

Dán tán giấy: Cắt xong tán giấy, dùng hồ hoặc búp phết vào vành tán và tán quay.

Dán lỗ tâm của tán giấy đúng lỗ tâm đã đục trên tán quay. Xong lần lượt dán từng cánh một thật đều đặn, sao cho các mép IB nằm khít vào vành nửa, đường OB nằm sát mặt phẳng của hình tròn con, điểm A cao nhỏ lên trên mặt phẳng 2cm và thấp dần về phía tâm O. (H. 6)

Dán xong, các em xỏ trụ tán quay vào, kê đưa lên đưa xuống như kiểu thử chong chóng gió, nếu tán quay là được. Xong, các em lấy bìa cắt một số hình quân mẫu dưới đây (H.7), đem dán cùng chiều theo hướng I — B trên một vành nửa vót nhỏ uốn tròn có đường kính bằng vành tán. Rồi lấy 4 đoạn chỉ nhỏ treo vành nửa này cách vành tán một khoảng cách đều nhau bằng 20 cm.

Bây giờ các em đem tán quay đặt vào lồng đèn, cho trụ tán quay vào lỗ đục của tâm lồng đèn phía trên, sao cho lỗ đục, thân trụ và chân kim cùng trên 1 trục



thẳng đứng. (Chú ý chỗ đặt chân kim nên lót vào đó 1 miếng thủy tinh hay sứ trắng cho chân kim được trơn, dễ quay).

Đốt đèn con (đèn lọ mực) để vào phía giữa lồng đèn, bên trụ quay, các em sẽ thấy một điều rất thích thú là : đoàn quân ta truy kích địch nối tiếp nhau không bao giờ nghỉ cả.

ANH TÂN

Tranh của Thy Ngọc

H. 7



ĐI CHƠI ĐÂU?

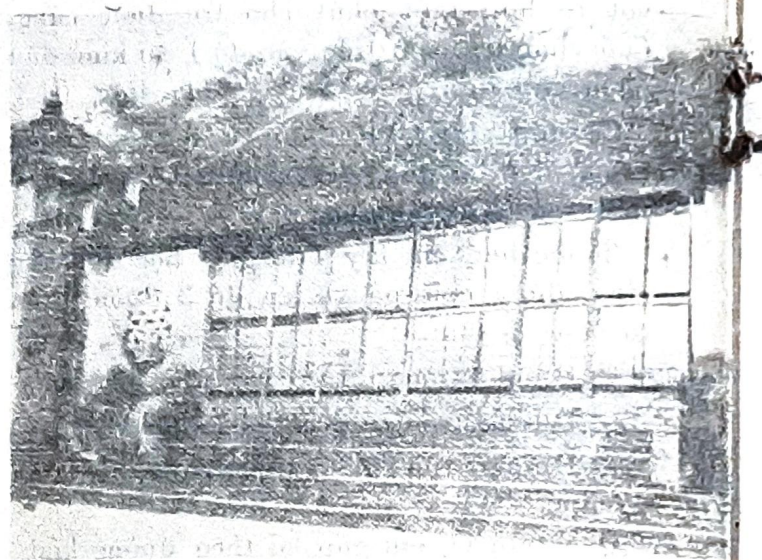
Trong hè chúng ta có nhiều thời giờ đi chơi. Cần tổ chức đi chơi sao cho bổ ích. Địa phương nào cũng có nhiều di tích cách mạng, di tích chiến đấu chống bọn thực dân đế quốc, cũng có phòng truyền thống, nhà bảo tàng cách mạng. Ru nhau đi thăm những di tích ấy, đến xem những nhà bảo tàng ấy, chúng ta sẽ vừa giải trí, vừa học tập được rất nhiều điều bổ ích.

(Ảnh của Viện bảo tàng cách mạng)



Ảnh 1 — Ngôi nhà số 90 phố Hàng bông nhuộm Hà Nội. Ở đây, hội hoạt động cách mạng bí mật năm 1930, đồng chí Trần Phú, tổng bí thư đầu tiên của Đảng, đã thảo ra bản luận cương chính trị nổi tiếng của Đảng.

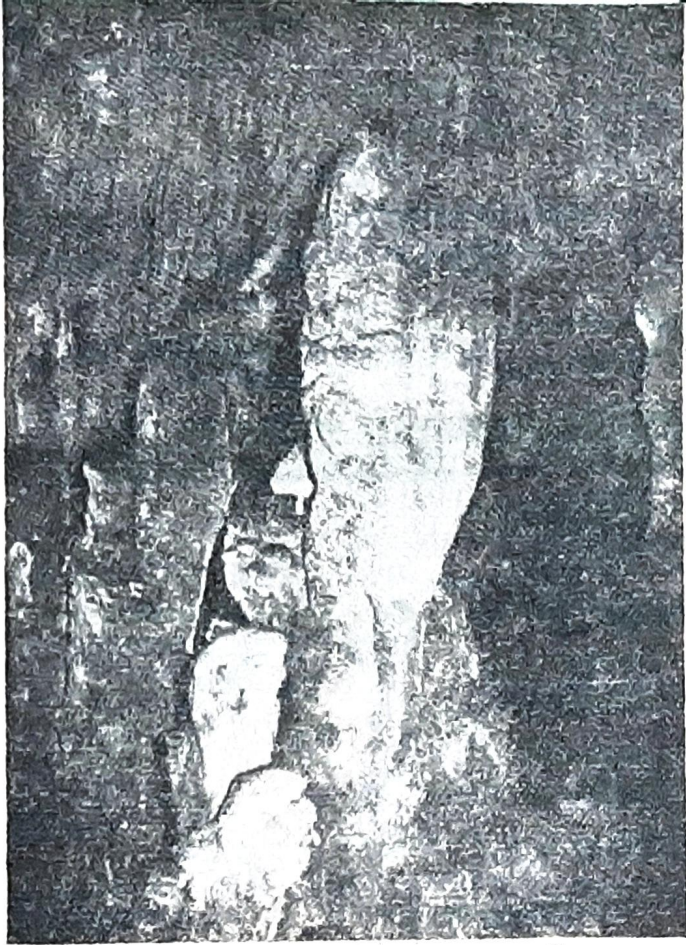
Ảnh 2 — Chùa làng Đồng Kỵ (Hà Bắc) là nơi Ban thường vụ trung ương Đảng thường hội họp bí mật trong những năm 1936 — 1941 để bàn công việc của Đảng.



Cháu ngoan Bác Hồ được thưởng huy hiệu của Bác, quê ở xã Bảo Lý, huyện Lý Nhân (Nam Hà).

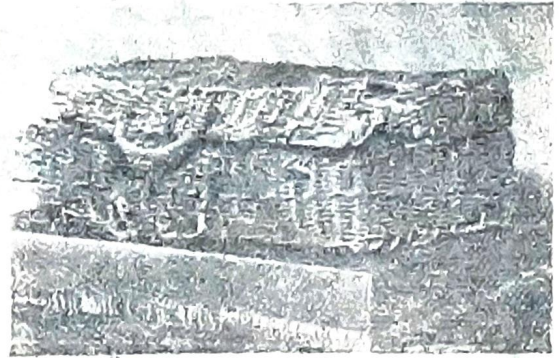


1— Thọ bị tật từ nhỏ
Hai chân bước khó khăn
Vẫn mỗi năm một lớp
Gắng đi học chuyên cần.

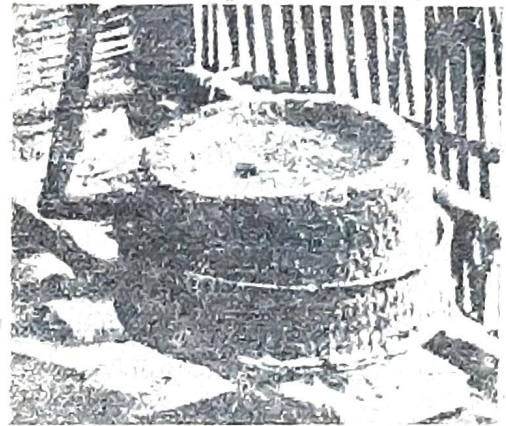


Ảnh 3 — Hang Pắc Bó (Cao Bằng) là nơi Hồ Chủ tịch từ nước ngoài về ở từ tháng 2 năm 1941, để trực tiếp lãnh đạo phong trào trong nước. Tượng Các Mác tự tay Bác tạc ở nơi làm việc trong hang.

Hai hiện vật dưới đây được trưng bày ở Viện bảo tàng cách mạng Hà Nội.



Ảnh 4 — Đây là chiếc va-li máy của Hồ Chủ tịch thường dùng ở nước ngoài. Bác đã mang theo chiếc va-li này khi về nước.



Ảnh 5 — Chiếc cối xay đá này, Hồ Chủ tịch thường dùng để xay ngô ăn khi ở hang Pắc Bó.



2 — Năm Thọ lên lớp ba
Trường phải dời đi xa
Thương con nhiều lắm
Mẹ khuyên Thọ ở nhà.

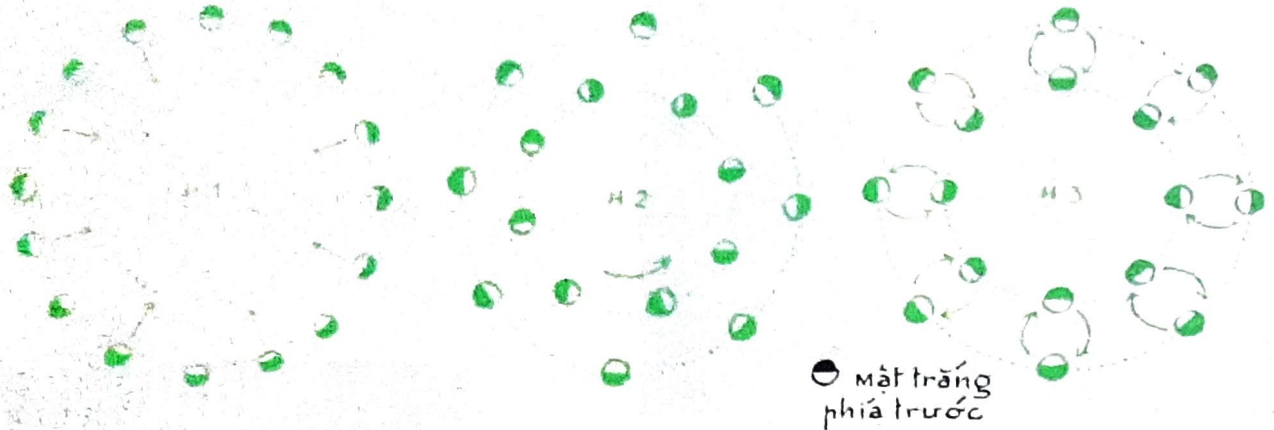


3 — Ngồi một mình buồn lắm
Nhìn các bạn tới trường
Chân tung tăng nắng sớm
Ruột gan Thọ bồn chồn.

SÁNG TÁC MÚA VÀ NHẠC :
HUỖNH HỮU MẠNH
 CẢI BIÊN : **XUÂN HỒNG,**
THỦY CẢNH
 HƯỚNG DẪN : **XUÂN HỒNG**

Múa tập thể'

VUI CHIẾN THẮNG



Đội hình vòng tròn quay mặt vào tâm (H.1). Muốn tập điệu múa này các em làm thứ tự từng bước như sau :

1. Học cho thật thuộc bài hát.
2. Tập những động tác chân và tay :
 - a) Tập động tác múa.
 - b) Ghép cả hát và múa.

A — Phần tập động tác múa :

Chân : a) Đếm 1, 2, 3.

Đi bình thường thoải mái, vừa đi vừa đếm 1, 2, 3. Dứt tiếng thứ ba, nghỉ một tí rồi lại tiếp tục đếm 1, 2, 3.

Tiếng 1, bước chân trái. Tiếng 2, bước chân phải. Tiếng 3, hai chân nhún nhẹ và nhảy



4 — Mẹ cha đi lam vắng
 Thọ quyết lòng lập đi
 Hai tay hai chiếc gậy
 Mắt nhìn xa ngọn tre.



5 — Đôi chân đi mỗi bước
 Mỗi bước lại quặn đau
 Cành tre giờ tay vẫy
 Chim lượn quanh hót chào.

Vui tươi - hồn nhiên



Cầm tay nhau vui liên hoan Em múa hát là là
Miễn Nam quê hương thân yêu Vang khúc chiến thắng khắp



la khúc ca múa vui chan hòa nhịp sống với Tổ quốc vang
nơi khúc ca tổng tiến công oai hùng nối tiếp chiến công mới vang



xa. Mừng thắng lợi vui thay hai miền rợp trời cờ đỏ lung bay Em
lững Mừng thắng lợi vui thay hai miền rợp trời cờ đỏ tung bay Bắc



vui đến trường ca ngợi Đảng Bác mến yêu -
Nam một lòng quyết giành toàn thắng về ta -

lên; chân trái co cao, đầu gối khép vào chân
trụ (chân phải). Sau đặt chân trái xuống rồi
lại bắt đầu bước chân phải trước, đếm 1 vào
chân phải, 2 vào chân trái, 3 nhún và nhảy
co chân phải. Xong lại đặt chân phải xuống

và bước chân trái trước. Cứ làm mãi cho bao
giờ thuần thục.

b) Đếm 1 và 2.

Tiếng 1, bước chân phải (bước nhỏ) đồng
thời hai chân nhún; tiếng 2, nhảy co chân



6 - Bà con khuyến khích em
Bạn thăm nom khuya sớm
Mẹ đỡ tay bên thềm
Nước mắt nhòa xúc động.



7 - Hai năm trời khổ nhọc
Kiên nhẫn tập đi xa
Nay đôi chân đã vững
Lòng vui như chim ca.



H.4



H.5

trái. Sau lại đặt chân trái xuống, tiếng 1 hai chân cùng nhún, tiếng 2 nhảy co chân phải (nhảy như kiểu nhảy chân sáo). Chủ ý nhảy tại chỗ, xoay vòng tròn theo chiều kim đồng hồ quay.

Tay: a) Đếm 1, 2, 3:

Tay vung thoải mái tự nhiên theo bước đi (chân nọ, tay kia) tới tiếng thứ ba, khi chân nhảy co lên thì đồng thời tay đưa về bên phải chân co gần chỗ chống nạnh và vỗ hai tay vào nhau. Sau đó lại bỏ tay xuống vung tự nhiên và đến tiếng thứ 3 lại vỗ. (Chú ý co chân bên nào thì tay đưa sang phía đó). (H.4)

b) Đếm 1, 2:

Tay phải chống nạnh, tay trái quay một vòng tròn từ trước ra phía sau.

B – Phần ghép cả động tác múa và bài hát:

Bài hát này có 16 nhịp.

12 nhịp đầu, các em đi theo nhịp đếm 1, 2, 3. Tay vung tự nhiên, khi chân nhảy lên thì

tay vỗ vào nhau. Người hơi ngả về phía chân co. (H. 4). Vừa đi vừa hát: « Cầm tay... v.v. »

4 nhịp cuối (từ nhịp 13 đến nhịp 16) nhảy theo nhịp đếm 1, 2, kết hợp cả chân nhảy và tay vung vòng tròn, mắt nhìn cao theo tay.

Chú ý: Nhún vào tiếng có 1 gạch, và nhảy vào tiếng 2 gạch sau đây: ... liên hoan... xuân sang... chân hòa... vang xa em vui tới trường ca ngợi Đảng Bác mến yêu.

Sau khi đã thuần thục phần cá nhân rồi, các em múa theo đội hình tập thể.

Khi múa đứng thành một vòng tròn (chân số), đứng hát tại chỗ, vừa hát vừa vỗ tay cho hết một lượt bài hát. Lần hát thứ hai thì bắt đầu múa. Cứ cách một em, một em bước vào vòng trong, cách vòng ngoài 1m (H.2) vừa hát vừa múa (H.4). Còn các em đứng vòng ngoài vừa hát vừa vỗ tay như cũ cho tới khi hết nhịp 12, bạn sẽ đến mời mình múa, hai người nhìn vào nhau (H. 3), tay phải khoác vào nhau, chân nhảy, tay vung, xoay tròn tại chỗ cùng múa 4 nhịp cuối (H. 5). Đến hết bài hát thì người ở vòng trong ra đứng thay vị trí người ở vòng ngoài và bắt đầu làm động tác vỗ tay đứng hát tại chỗ. Còn người đứng ở vòng ngoài lại vào vòng trong tiếp tục múa.

Tranh của Thy Ngọc



8 – Thợ lại đi đến trường
Đường xa hai cây số
Các bạn và các thầy
Ôm lấy em, mừng rỡ.



9 – Thợ học kèm toán, văn
Nhưng không hề giận dỗi
Luôn hỏi bạn, hỏi thầy
Các môn dần dần tốt.

BÌNH THÔNG NHAU LÀ NHƯ THẾ

THÔI! Bây giờ tôi nhắc lại: từ ngày mai, bạn Hà sẽ phụ trách đội chống tối gà, còn bạn Trung nghiên cứu cách chữa giếng cho nhà cụ Liễn. Chúng ta giải tán.

Cái Diệp nói xong ra về thẳng, nó chẳng bàn thêm với tôi câu gì. Được, tôi sẽ làm thật nhanh cho nó biết tay.

Số là từ ngày xóm Đông chúng tôi có thêm nhiều học sinh lên cấp hai, đội đã quyết định lập ra một ban khoa học kỹ thuật. Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu và cải tiến những vấn đề về khoa học và kỹ thuật của địa phương. Cái Diệp cùng học một lớp với tôi. Xét ra nó cũng chẳng giỏi hơn tôi là mấy. Về vật lý có khi nó còn kém tôi nữa. Nhưng nó là con gái nên được bầu làm trưởng ban. Hôm bầu, bọn chúng nó bảo: « Con gái nó cẩn thận, không hay làm đổ làm vỡ cái gì ».

Mãi suy nghĩ, tôi đã đi đến cổng nhà thẳng An lúc nào không hay. Tôi dừng lại, nhìn bóng mình đồ dài trên đường làng. Trăng hôm nay sáng lắm, gần tròn rồi, chỉ còn dăm

hôm nữa là đến ngày rằm. Mình phải làm xong đề tài này trước rằm mới được, đề cho cụ Liễn có nước ăn tết. Bà cụ Liễn có hai anh con trai đi bộ đội cả; cụ ông ngày trước ở dân quân đã lừng lẫy cả xóm Vật Lại. Cụ bị hy sinh trước ngày hòa bình mấy tháng. Hồi đó, tôi còn bé, chưa biết gì. Nhưng anh phụ trách kể lại với chúng tôi là trước khi chết, cụ còn bóp cò thẳng quan một lè dương, bắt nó phải chết theo với mình. Cụ bà ở nhà với chị con dâu. Năm ngoái, cụ đào một cái giếng, chẳng hiểu tại sao nước giếng cứ cạn dần, cạn dần. Mỗi lần nhìn cụ kéo gầu nước từ dưới giếng lên, ai cũng phải thương. Hôm nay, ban kỹ thuật chúng tôi bàn và giao cho tôi nhiệm vụ quan trọng này. Tôi phải nghiên cứu, tìm cách cho nước giếng dâng cao... Bây giờ có nên vào nhà An không nhỉ?...

An là một học sinh sơ tán ở thị xã về. Nó học cũng khá. Chúng tôi mời nó vào ban khoa học kỹ thuật, nó từ chối:

— Tôi tự thấy chưa đủ khả năng. Những ông phụ trách kỹ thuật ở chỗ bố tôi phải là những người thật giỏi cơ.

Tôi là bạn thân của An, tôi muốn kéo nó cùng vào làm. Nhưng cả bọn chẳng có ai bàn thêm gì nữa nên tôi cũng thôi...

Có tiếng chân giẫm trên lá tre. A! Thằng An đi đâu về. Nghĩ vậy tôi vội đứng sát vào bụi tre thử xem nó có nom thấy tôi không. An đã sắp bước vào cổng, bỗng nó dừng lại:

— Ra ngay đi, thế mà cũng đòi trốn. — Nó vừa nói vừa cười khanh khách.

Tôi đành phải bước ra. An nhìn tôi, chỉ tay xuống đất:

— Dầu mỳ thế này thì giấu đi đâu được!

Ồ! Khỉ thật, tôi đứng vào bụi tre, tường là kín, không ngờ bóng tôi vươn dài ra ánh trăng, trên dầu sùm sụp cái mũ lưỡi trai. Chỉ cần trông bóng là An nhận ra tôi ngay.

Hai đứa chúng tôi vào trong sân, ngồi ngoài thềm. Tôi nói cho An biết đề tài tôi đang suy nghĩ. Nó gật gù:

— Về cái đó thì khó đấy, tao lại chỉ chuyên nghiên cứu về giếng phun thôi. Thôi được, tao sẽ giúp mày.



10 — Cuối năm thi toàn huyện
Thọ đứng đầu môn văn
Chuyện em thành tiếng hát
Vang khắp nơi xa gần.



Nói đoạn, nó vào trong nhà cầm ra tập báo Khoa học thường thức đưa cho tôi :

— Đây là tập báo bố tao mượn ở cơ quan về, mày đọc xem có gì mới không.

Tôi cầm tập báo và rủ nó :

— Hay là chúng mình đến nhà cụ Liễn đi, còn sớm lắm.

An không nói, lặng lẽ đi theo tôi. Hai đứa vừa đến đầu ngõ đã nghe thấy tiếng quạt đập muỗi phành phạch. Cụ Liễn đang ngồi ngoài sân ru cháu :

« Con cô là con cô quăm,
Cò bay ra Bắc vào Nam mấy từng.
Cháu ngoan thì bố cháu mừng,
Đánh tan giặc Mỹ, lập công bố về.

Cụ Liễn đến là tài, vừa ẵm cháu cụ vừa sáng tác bài hát đề ru, hay ra trò.

— Chào cụ ạ ! Cụ cho cháu xin gầu nước rửa chân. — Tôi nói.

— Đứa nào đấy ? Cụ Trung phải không ? Còn ai kia ? — Cụ Liễn háp háp mắt hỏi tôi.

— Cháu và bạn cháu mới sơ tán về đấy ạ !

Chúng tôi kéo nhau ra giếng. Cúi giếng sâu thẳm, thành giếng cao đến ngang thắt lưng.

Ánh trăng không lọt vào được nên lòng giếng tối om.

— Sâu quá này ạ ! — An nói.

— Ừ ! Để tao lượng xem nhé.

Tôi lấy gầu múc nước, kéo lên. Tôi đánh dấu đoạn dây gầu. An dang thẳng tay, vừa đo dây gầu vừa nói :

— Hai tay dang ra thì cao bằng người. Tao cao một mét rưỡi.

Nó đo được năm sải. Tôi nhâm tính... vị chi là bảy mét rưỡi.

— Bảy mét rưỡi thì quá lớp đất sét nhiều, chắc là ở lớp đất bùn, bùn nó lấp mạch đi đấy mà, phải nạo thôi. — An nhận định tỏ vẻ thành thạo.

— Chưa chắc, có khi chưa đến mạch hay là không trúng mạch. — Tôi phản đối.

Ngoảnh lại, thấy cụ Liễn đang nhìn về phía chúng tôi, chúng tôi giội qua quýt xong tiến lại phía cụ. Tôi gọi ý :

— Giếng của cụ sâu quá cụ ạ !

— Ấy, bà đào từ dạo bố nó còn ở nhà kia đấy cháu ạ. Trước nó còn có ít nước, nhưng bây giờ thì cạn lắm rồi. Bao giờ bố nó về nghỉ phép, phải bảo bố nó sửa sang lại làm sao chứ không thân già phải kéo nước nhọc lắm.

Biết thế là đủ rồi, tôi chào cụ rồi lặng lẽ kéo An ra về. Đến ngõ, chúng tôi chia tay nhau, hẹn ngày mai sẽ bàn kỹ.

Tôi về nhà, vừa giờ báo xem vừa suy nghĩ : trước đây cũng có một ít nước, nghĩa là cũng đúng mạch, nhưng mạch này ít nước thôi ; sau nó cạn dần, có lẽ đã bị bùn lấp chãng ? Như vậy, cả ý kiến của tôi và của An đều đúng. Muốn tìm chỗ có mạch nước, phải xem cổ gầu ở đấy nọ có tốt không, nhô lên, thấy rõ thẳm nước là tốt. Nhưng bây giờ đào giếng rồi, cổ gầu ở chung quanh tốt là do nước giếng giội ra, chứ không phải do nước mạch nữa... Đến là gay. Tôi chăm chú tìm trong mục « Giải đáp khoa học » và mục « Khoa học và đời sống »... À, đây rồi ! Có thể chứ ! Cách làm cho nước giếng khỏi cạn : lấy những ống tre, kích thước..., khoét lỗ rồi đóng xuống đáy giếng... Khoái quá, tôi đọc ngổn ngấu, vẽ kích thước lên giấy rồi nhâm tính cần thận : tre thì có rồi,

mình kiếm ngay được, đục lỗ cũng dễ thôi. Sắt tây hay nhôm, kiếm đằng nhà An...

Sáng hôm sau, thấy tôi hôn hờ đến lớp, An hỏi :

— Thế nào, nghĩ ra rồi chứ « kỹ sư giếng » ?

Tôi nhìn nó, khẽ kéo cái lưới trai về một bên và nói với vẻ bí mật :

— Chiều nhé !

Suốt buổi trưa, tôi và An lì lợc làm được năm ống tre. Chúng tôi quyết định sẽ làm thật bí mật để cụ Liễn sưng sốt mới được. Tôi phân công cái Nga — em tôi — thường trực ở nhà cụ Liễn. Bao giờ cụ lừa cháu ngủ, ra vườn là chúng tôi tiến hành. Vườn cụ Liễn ở đồi trong, cũng khá xa nhà. Chị Vinh, con dâu cụ, đi làm đồng sớm tối mới về. Cụ Liễn ra vườn ít nhất cũng phải hai tiếng. Thời gian ấy là đủ để chúng tôi hoàn thành.

Đã chuẩn bị mọi thứ xong từ lâu, đợi mãi vẫn không thấy cái Nga về phi báo. An kéo thử sợi dây thừng mà chúng tôi sẽ ròng xuống giếng và giục :

— Thôi, hay là cứ đến đi, chắc cái Nga lại tốt đi đánh rái gianh rồi.

— Ấy, không được ! Phải kiên trì chứ. Gia Cát còn phải nhịn ăn, ngồi chờ năm ngày mới thắng lợi cơ mà.

Đề dờ sốt ruột, chúng tôi lấy sách ra học bài. Nhưng chẳng đứa nào học được. An thọc hai tay vào túi quần, đi lại quanh nhà. Nó thò sáo miệng chán lại lấy chân đá đá chiếc giày tây to sù, làm như nó đang « rê » bóng ấy, chắc đấy là giày của bố nó cho...

— Anh Trung ơi ! — Tiếng cái Nga.

Tôi và An lập tức lao vọt ra ngõ, mọi dụng cụ đã gọn gàng.

Cái Nga mồm cười nhếch nhếch, đang gật gật đầu và cười. Nó nói đi dôm :

— Kia kia, đấy ! Cụ Liễn cụ ấy đi rồi, mau lên.

Rõ ràng là nó chấp hành mệnh lệnh một cách tốt đẹp. Tôi nghĩ vậy và kéo An đi ngay.

★ ★

Tôi đang ngồi học thì bỗng « cạch » một tiếng khô gọn làm tôi giật mình. Trước mặt tôi là cái lọ con. Ngoảnh lại, An chống nạnh đứng sau lưng tôi từ bao giờ.

— Mày định làm cái gì đấy ? — Tôi sưng sốt.

— Cứ xem đi hử ! — Nói xong, nó liền quay lưng đi dạo khắp nhà, vừa đi vừa huýt sáo, bỏ mặc tôi với cái lọ.

Tôi cầm cái lọ lên xem. Trong lọ chứa ít nước đục lờ lờ, ở ngoài dán chiếc nhãn kẻ ngay ngắn : « Nước giếng nhà cụ Liễn », phía dưới là dòng chữ nhỏ : « Sau khi đóng ống tre, mực nước cách bờ 4 m ». A ! Hóa ra An đã mò vào đó lấy nước rồi. Tôi hỏi :

— Mày đựng vào cái lọ này để làm gì ?

Nó thủng thẳng trả lời :

— Có thể mà cũng không biết ! Để xét nghiệm. Mày có thấy không ? Mực nước đã lên cao nhưng phẩm chất chưa tốt ! Còn phải cải tiến nữa.

Tôi lại càng sưng sốt. Thế ra An cao tay hơn tôi nhiều. Vẫn quay lưng lại phía tôi, An tiếp :

— Độ ngọt thì vừa đạt, nhưng rửa nước này dễ bị đau mắt lắm !

— Ủ, phải đấy ! Mất cụ Liễn cũng đã kém rồi, lại còn chị ấy và cháu nhỏ nữa. — Tôi đồng tình góp ý.

— Thôi, mày suy nghĩ đi, tao về đây « kỹ sư giếng » ă ! — Nói đoạn, An ra về thảnh.

Xếp vở gọn sang một bên, tôi thông thả mở nút lọ, thè lưới nếm ít nước đục lờ : ngọt thật ! Thẳng này khá lắm ! Muốn nó trong hơn nữa thì làm thế nào nhỉ ? Nếu đồ vôi, cát xuống thì phải đóng lại cọc. Mà chắc đâu là cái tạo được : nó lại chua hay chát thì hỏng bết. An giao cho mình đề tài học bữa đây. Chắc nó cũng đang nghĩ cách...

Đã hai hôm, tôi và An chẳng đứa nào nói với nhau một câu. Một cuộc chiến đấu thầm lặng diễn ra giữa chúng tôi. Sau tôi không thể chịu được nữa : phải cộng tác tập thể chứ ! Nghĩ không ra thì phải bàn bạc, vẫn không ra phải đi hỏi, kỳ ra mới thôi ! Thầy Khanh đã chẳng thường nói với chúng tôi như vậy là gì. Nghĩ vậy, tôi tìm ngay An.

— Ái chà ! Tao đang mong mày. — An nổi vậy. Hóa ra nó cũng đang nghĩ như tôi.

— Mày có cách nào chưa ? — Tôi hỏi.

— Bí đấy mày ạ. Tao định lọc, chỉ có lọc là tốt nhất. Nhưng bố trí bề lọc như thế nào?

— Nó đưa cho tôi mấy tờ giấy vạch ngang vạch dọc những nhit.

— Đúng rồi, lọc bằng cát, sỏi, có thể dùng than nữa. Nhưng cho vào phễu à? Thế thì dở lắm. — Tôi cũng thấy bí như nó.

— Hay là đến gặp thầy Khanh đi! Thế nào thầy giáo cũng có cách. — An đề nghị.

Tôi hưởng ứng ngay. Thầy Khanh dạy vật lý và thường giúp ban khoa học kỹ thuật

Gặp thầy giáo xong, chúng tôi phấn khởi vô cùng. Hai hôm sau, trong giờ vật lý, trước khi giảng bài, thầy giáo nhìn chúng tôi rồi nói với lớp:

— Hôm nay, chúng ta học một bài khá lý thú. Chúng ta sẽ nghiên cứu một vấn đề quan trọng trong chương trình vật lý lớp sáu. Vấn đề này có rất nhiều ứng dụng thực tế. Thầy được biết có nhiều em trong lớp ta đang chú ý nghiên cứu những đề tài kỹ thuật cho địa phương, vậy thầy mong rằng bài



của chúng tôi giải quyết những mắc mứu. Thầy giáo tiếp chúng tôi niềm nở lắm. Sau khi biết rõ công việc của hai đứa, thầy vui vẻ bảo:

— Tốt lắm! Coi như là thành công rồi, vì các em đã nghĩ đến chuyện lọc. Điềm nữa là nhà cụ Liên không có cái chứa nước, như vậy dứt khoát phải xây cho cụ chiếc bể con. Bể này kiêm cả nhiệm vụ chứa và lọc nước. Mỗi buổi sáng, trước khi đi làm, chị Vinh múc cho cụ một bể, cụ dùng được cả ngày, vừa đỡ tốn sức, vừa hợp vệ sinh. Bây giờ các em về nghỉ tiếp đi. Thầy muốn rằng tự các em làm lấy, nhất định các em sẽ làm được đấy. Hai hôm nữa thầy sẽ bàn thêm với các em.

hôm nay « Bình thông nhau » sẽ gọi cho các em nhiều ý tốt để hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi đưa mắt liếc An và mỉm cười. Suốt giờ học đó, chúng tôi say mê nghe thầy giảng. Thầy Khanh còn gọi tôi và An lên biểu diễn thí nghiệm để rút ra kết luận về tính chất của bình thông nhau nữa...

Tan học, chúng tôi rủ nhau đến ngay chỗ thầy Khanh. Thầy niềm nở:

— Thế nào? Có thể tiến hành được chứ?

— Thưa thầy được ạ! — Tôi dò mắt.

Hai đứa chúng tôi lần lượt trình bày dự kiến của mình. Thầy Khanh chăm chú nghe. Sau đó, thầy gõ gõ chiếc bút chì xuống bàn và gợi ý:

— Ý kiến của các em rất đúng. Nhưng cần chú ý điều này : trong hai bể, một bể để lấy nước dùng, một bể để lọc, cho nên dung tích của chúng phải khác nhau. Mặt khác, để cho bể dùng thật tinh khiết, phải tìm cách ngăn chặn sỏi cát ở bể lọc, không cho nó tràn sang.

Ồ ! Thật là hay, có thể mà bọn tôi không nghĩ ra. Tôi trình bày thêm :

— Gạch thì đội chúng em sẽ góp, mỗi bạn mười viên là đủ. Sỏi cát thì đi lấy cũng gần thôi thầy ạ !

Thầy Khanh mỉm cười gật đầu.

Chiều hôm đó, phân đội chúng tôi kéo nhau đến xây bể cho cụ Liễn. Bà cụ không khỏi ngạc nhiên :

— Các cháu làm gì mà phải xây những hai cái bể vậy ?

Tôi giải thích :

— Chúng cháu chưa giếng xong, thấy nó còn đục, chúng cháu phải xây hai cái bể kiểu « bình thông nhau ». Bể con chúng cháu đổ cát, sỏi để lọc nước. Nước đổ vào đấy sẽ chảy sang bể to, vừa trong vừa ngọt cụ ạ !

Cụ Liễn gật gù. Những nếp nhăn trên mặt cụ giãn ra.

— Thế ra lần trước các cháu cũng giúp mà già không biết. Hóa ra cái « bình thông nhau » là thế đấy. Các cháu Bác Hồ có khác, giỏi thật !

Bây giờ các bạn có biết tôi đi đâu không ? Đến nhà An ! Tôi đến để bàn với nó về bản báo cáo đọc trước ban khoa học kỹ thuật của đội. Ngày mai, có cả thầy Khanh cũng đến dự. Phải làm cho cẩn thận. Bây giờ thì tôi khôn rồi : trong tay tôi còn có thêm lọ nước nữa. Nước trong suốt, ngọt lừ như nước mưa. Ở ngoài dân nhàn kẻ thẳng tắp : « Nước giếng nhà cụ Liễn, sau khi cải tiến lần thứ hai. Mực nước cách bờ 4m. Bể lọc theo nguyên tắc bình thông nhau ». An đã nhận lời vào ban khoa học kỹ thuật. Nó và tôi cùng được mệnh danh là « kỹ sư giếng ».

Trăng rằm sáng vắng vặc hắt bóng tôi đổ dài ra đường gạch. Nhìn bóng cái vành lưới trai, tôi bỗng nhớ lại hôm đứng nấp ở cổng nhà An. Tôi mỉm cười và huýt sáo khe khẽ...

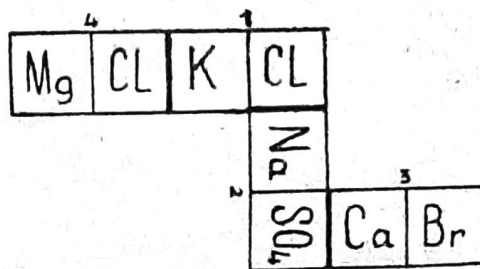
XUÂN HUY

Tranh của Hà Quang Phương

ĐÔ-MI-NÔ HÓA HỌC

(Tiếp theo trang 15)

Nguyên tắc chơi : Người được cái dánli trước mở quân bài ra (ví dụ : một đầu K, một đầu Cl) ; người thứ hai dỡ, phải làm thế nào nối vào đầu K hoặc Cl để tạo thành một hợp chất cho đúng hóa trị (ví dụ nối đầu Cl vào quân có một đầu Na và một đầu SO_4). Như vậy người thứ ba còn lại 2 đầu K và SO_4 , lại phải nối sao cho thành một hợp chất. Ví dụ người thứ ba nối quân có đầu Ca và Br, như vậy còn 2 đầu K và Br, người thứ tư phải tìm đề nối tiếp vào (ví dụ người thứ tư nối đầu Cl vào đầu K, còn đầu Mg)... cứ như thế cho đến khi ai hết quân trước thì thắng.



Ghi chú : Mỗi khi nối bài vào nhau, các em phải đọc tên hợp chất do mình nối để thuộc tên.

HOÀNG PHƯƠNG

ĐOÁN SỐ

Cho bạn nghĩ một số bất kỳ (dù phức tạp thế nào cũng được), tôi báo bạn nhân con số đó với 2, cộng với một con số tôi cho, rồi chia đôi ra và trừ đi con số bạn nghĩ lúc đầu, tôi sẽ biết kết quả là bao nhiêu.

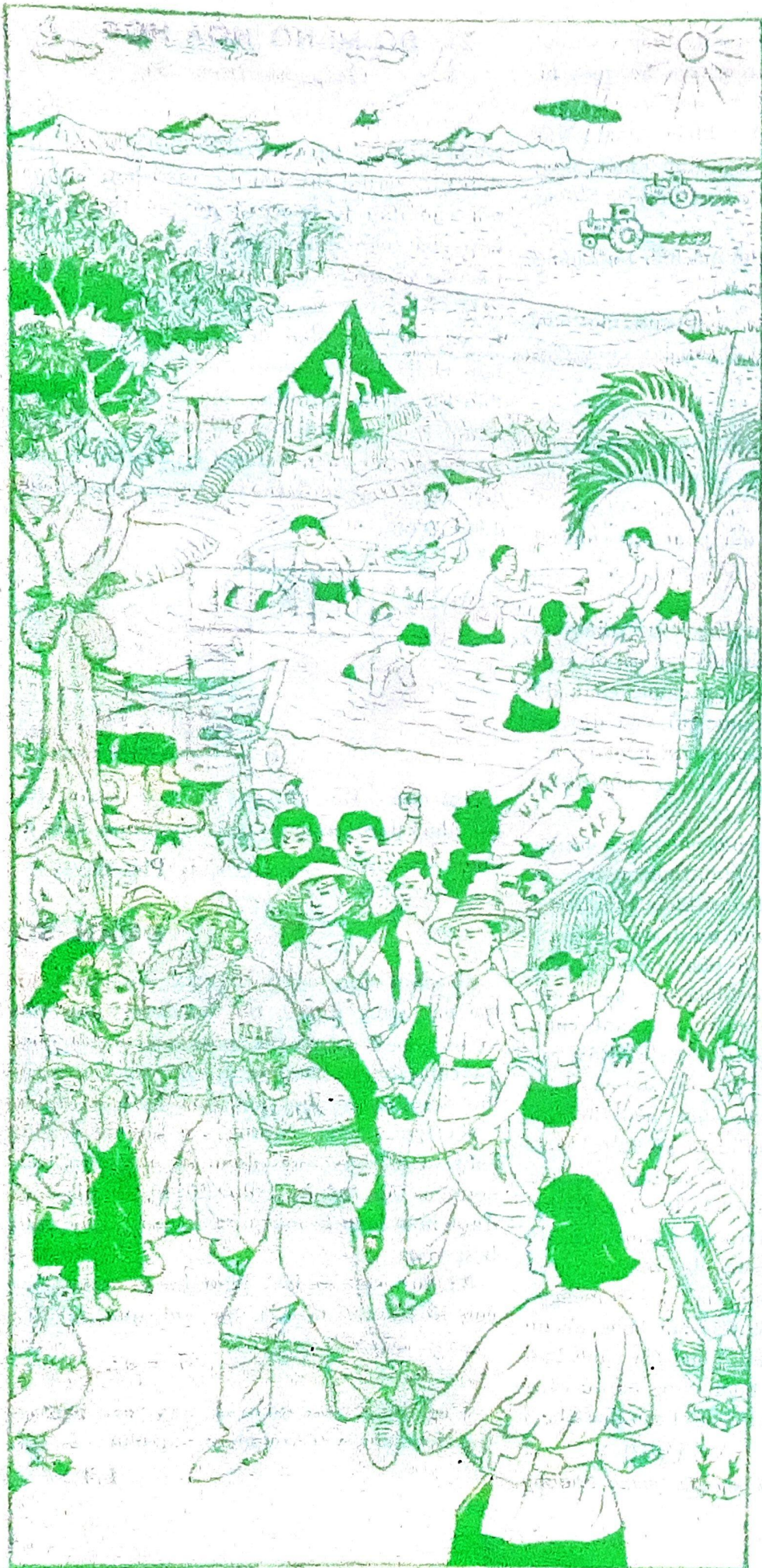
Kỳ quặc thật ! Nhưng sau khi đề ý một chút ta sẽ thấy món đoán số này dựa trên nguyên tắc *trừ hết*, do đó số thành biết được luôn luôn là một nửa con số tôi đề nghị bạn cộng vào.

Ví dụ : con số bạn nghĩ lúc đầu là 347, con số tôi cho là 124 thì kết quả sẽ là :

$$\frac{(347 \times 2) + 124}{2} - 347 = 62.$$

Ứng dụng món đoán số này, các bạn có thể đố nhau, vui với nhau vài phút bỏ ích.

L.T.



TÌM “TỪ” TRONG TRANH

Xem tranh, tìm
những từ (danh
từ, động từ và
cả trạng từ) bắt
đầu bằng chữ M.

Nếu bạn chỉ
tìm được 20 từ
thời thì trí thông
minh của bạn mới
chỉ ở mức trung
bình. Tìm được
30 từ trở lên thì
cũng khá đấy.
Trên 40 từ mới
gọi là giỏi.

Có 2, 3 bạn
cùng xem tranh,
ta có thể chơi trò
chơi này. Lần
lượt mỗi bạn sẽ
chỉ vào tranh nói
một từ. Bạn nào
tìm được từ
cuối cùng là thắng
(tất nhiên những
từ có bạn đã
nói rồi thì không
được nhắc lại lần
thứ hai).

CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG GIANG

Lời: LÊ TUẤN

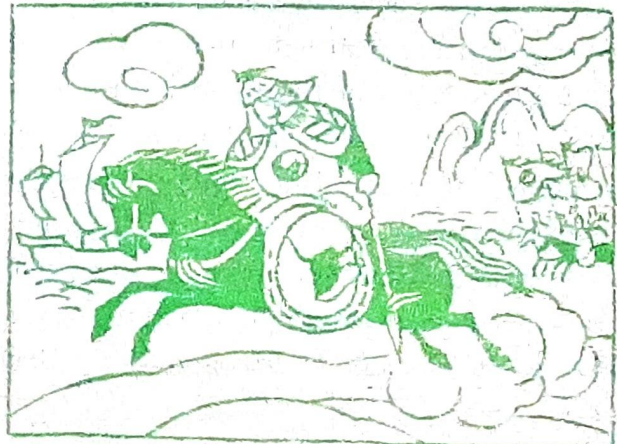
Tranh: NGUYỄN BÍCH

1. Lần thứ ba, nhà Nguyên lại âm mưu xâm lăng nước ta. Vua Trần cho vời Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đến hỏi. Hưng Đạo Vương đáp: « Quân ta chiến đấu đã quen, còn quân địch thì đã chốt vì hai cuộc bại vong lần trước. Ta tất phá được giặc ! » Việc nước bàn xong, đã sấm chiều, Hưng Đạo Vương lên xe ra về, tức tốc ra lệnh cho các tướng chuẩn bị kháng chiến. Suốt đêm rộn rịch vó ngựa, vang vọng tiếng lệnh truyền...

2. Tháng 10 năm 1287, Thoát Hoan vàng lệnh vua Nguyên đem binh theo hai đường thủy bộ tràn vào nước ta. Chẳng bao lâu quân địch đã tiến vào đến Đại Than (Bắc Ninh). Tại đây, tướng giữ tuyến phòng thủ Thăng Long là Nguyễn Thúc thừa trận, quân giặc thừa thế tràn vào kinh thành. Hưng Đạo Vương đưa vua rút về miền đông nam.

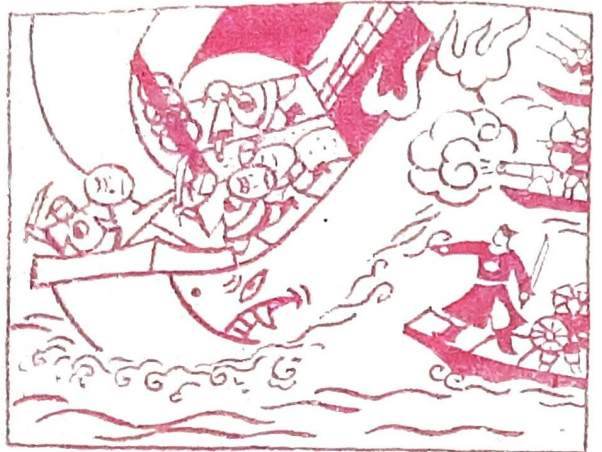
3. Thăng Long hầu như là một thành bỏ trống. Lương thực đã được chuyển đi hoặc cất giấu. Tuy vậy, đêm đêm các trại giặc vẫn không yên bởi những toán quân lẻ nhà Trần phối hợp với nhân dân có nhiệm vụ sống chết với kinh thành. Hưng Đạo Vương tâu vua: « Giặc kia như lửa, như gió; chưa gặp sức lớn của quân ta mà lửa đã sắp tắt, gió đã sắp ngừng ».

4. Đúng như lời của Hưng Đạo Vương, đường tiến quân của giặc như một mũi dao nhọn tới Thăng Long thì bị nhứt đi. Chúng không tìm thấy quân ta dễ tiêu diệt mà ngược lại, luôn luôn bị quân ta đón đánh bất ngờ. Ở Thăng Long chúng không cướp được lương, ở Vạn Kiếp gạo của chúng cũng không còn mấy hột. Tiên, thoái khó khăn, Thoát Hoan đành cho châm lửa đốt phá kinh thành rồi rút về Bắc Giang, chờ đoàn thuyền lương của Trương Văn Hô.



CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG GIANG

5. Vua Trần một mặt cử sứ sang gặp triều đình nhà Nguyên, mặt khác cho quân tiếp tục bao vây, tiêu diệt từng bộ phận quân giặc. Trần Văn Dồn, Trần Khánh Dư đánh tan tác đoàn thuyền lương của Trương Văn Hồ. Giặc càng thiếu đói. Lại thêm khi nóng oi ả của mùa hè khiến cho họ giặc đóng trong các đồn trại khốn đốn về bệnh tật.



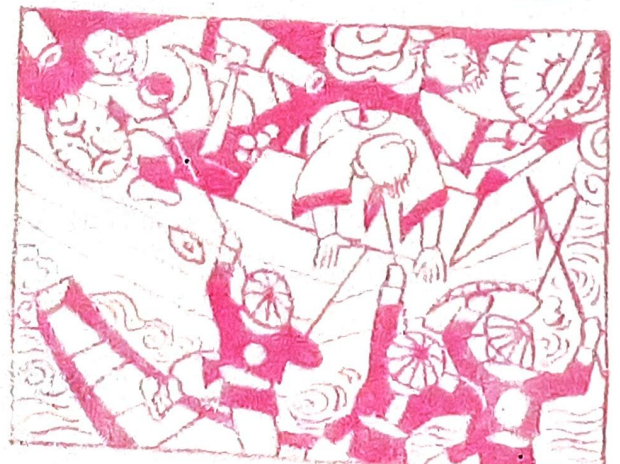
6. Các tướng Nguyên đều bàn rút, liệu kế khác. Thoát Hoan hăm hăm tức giận, nhưng rồi cũng phải nghe theo. Y sai Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn thủy binh về trước, sai Trình Bổng Phi, Trương Quân án ngữ cho đại quân rút về sau. Được tin ấy, Hưng Đạo Vương cử ngay Nguyên Khoái đem quân ra sông Bạch Đằng bày trận chờ giặc. Suốt ngày đêm, quân cùng dân ven sông ngà gò đèo cọc nhọn cắm la liệt giữa lòng Bạch Đằng giang.



7. Mặt sông im lìm. Chỉ có gió chạy xào xạc cành cây ngọn cỏ hai bên bờ và nắng dát vàng lấp lánh trên các ngọn sóng. Đoàn thuyền chiến của Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đã tới. Một tiếng pháo lệnh nổ vang. Nguyên Khoái chống kiếm đứng oai nghiêm trên mũi thuyền dẫn quân xông ra. Thuyền nhẹ, ngược sóng vùn đi phăng phăng.

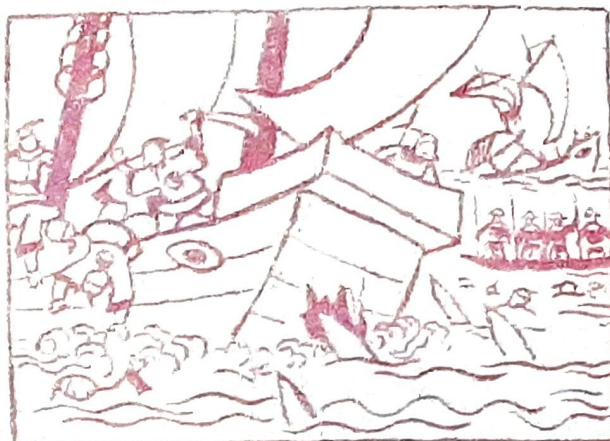


8. Hai bên xáp chiến. Quân giặc cạy đóng, thuyền lớn xông bừa vào chực đè nát thuyền ta. Tên bắn như mưa bắc, Quân Nguyên Khoái khéo dẫn thuyền len lách xa giáo diệt từng tên giặc rồi bất thần rút chạy. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp thúc quân ào tới.



CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG GIANG

9. Nguyễn Khoái vừa chỉ huy chống cự vừa xem chiến nước. Ông phất tay ra hiệu. Một tiếng pháo lệnh nữa lại nổ vang. Đoàn thuyền quân ta lại nhất tề quay đánh quật lại như vũ như bão giữa lúc nước triều xuống nhanh. Thuyền giặc lùi dần, lùi dần vào bãi cọc gỗ vạt nhọn bịt sắt, cái chum, cái thùng. Vừa lúc ấy đại binh của Hưng Đạo Vương đã kéo tới nơi cùng phục binh hai bên bờ ào xuống. Dòng Bạch Đằng giang ngầu ngầu máu giặc, rộn rịch tiếng trống thúc, tiếng quân hò quân reo...



10. Các tướng Nguyễn Ô, Phan bị bắt sống cùng hàng ngàn quân lính. Hưng Đạo Vương sai thả một số trở về trại quân Thoát Hoan đóng ở Bắc Giang. Nghe tin thất thiệt. Thoát Hoan biết thế nguy bèn ra lệnh mở đường máu rút vội về nước. Đi tới đâu quân giặc Nguyễn cũng bị quân, dân binh ta chặn đánh. Về tới Tư Minh, Thoát Hoan giáp trụ rách bươm, ngoảnh lại chỉ còn một đám tàn quân tơi tả.



11. Dòng Bạch Đằng giang cuốn máu và xác giặc ra biển Đông, vịnh biển chôn vùi giặc mộng xâm lăng của bọn vua chúa nhà Nguyên. Dắt nước không còn bóng giặc. Hưng Đạo Vương rước vua trở lại kinh thành. Nhân dân treo cờ, đèn, kết hoa thắp tung bưng mở hội « Thái bình diên yến ». Cờ giăng giăng trên bốn mặt thành, trên khắp uóc lâu đài, đèn tạ trong gió nẩy một mùa hè. Thăng Long sau ba cơn binh lửa càng huy hoàng, rực rỡ hơn xưa...



LOẠI SÁCH “NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT” CHO THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG:

Đã xuất bản : — VIỆC NHỎ NGHĨA LỚN tập I (in lần thứ hai)
— VIỆC NHỎ NGHĨA LỚN tập II

Đang in : — VIỆC NHỎ NGHĨA LỚN tập III
— VIỆC NHỎ NGHĨA LỚN tập IV (dành cho nhi đồng)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HAI LẦN LẬP CÔNG

Tin Nguyễn Rều dừng cầm cứu anh Nguyễn Văn bị thương trong trận máy bay địch bắn phá làng chài hôm trước còn đang được bà con xã viên nghề cá xã Nhân Trạch truyền tụng thì ngày hôm sau, Rều lại lập thêm một chiến công mới. Câu chuyện là thế này:



Buổi trưa hôm ấy máy bay giặc Mỹ lại đến bắn phá làng chài và bến thuyền đánh cá đặng. Chúng cất bom bừa bãi xuống bến thuyền và ven xóm. Có tiếng kêu như thét lên:

— Thuyền cháy!

Một vài bóng người vượt lên khỏi hầm trú ẩn. Nhưng liền đó có giọng nói danh như ra lệnh:

— Xuống hầm! Nó cất bom!

Một loạt bom nữa lại rơi xuống ven làng. Mấy ngôi nhà gần đấy bay ngói. Bọn giặc trời quý quyết thật. Lũ AD 6 dăng một hàng rào lửa từ ven làng ra đến bến. Thuyền đánh cá bốc cháy. Một chiếc, hai chiếc... Lửa và khói bốc cao cùng với những cột nước. Cát biển bị sức nổ của bom hất tung lên, xoáy tròn như những cơn lốc. Nhìn những chiếc thuyền lớn, mũi thuyền phơi dầy lưới — những tay lưới hàng hai ba ngàn đồng bạc — đang bốc lửa, lòng bà con nóng như lửa đốt. Nhưng không thể vượt qua lưới lửa này để ra cứu thuyền, cứu lưới được, vì đề lộ mục tiêu thì thiệt hại khó mà lường hết. Có người đã tính đến chuyện theo các bờ cây, vòng lên mé trên rồi lượn qua bãi phi lao để ra bến cứu thuyền, cứu lưới. Nhưng đi vòng xa quá.

Bỗng từ bãi phi lao, bỗng một cậu bé chạy vọt ra. Cậu bé lao về phía bến thuyền đậu, nhanh như sóc. Những người nấp ở ven làng thấy rõ lắm. Bây giờ họ không nghĩ đến thuyền lưới nứa, mà dồn những cặp mắt đầy lo âu về phía cậu bé. Có người đã nhận ra cậu bé, kêu lên :

— Thắng Rều ! Lại thắng Rều !

Một chiếc AD 6 đôi vòng lượn. Rều dừng lại theo dõi và trong chốc lát cậu ta cời phất chiếc áo đen đang mặc vo thành quả bưởi cầm tay rồi chạy tiếp. Rều chạy theo kiểu rắn bắt nhái, màu da hòa lẫn vào màu nâu của bãi cát.

— Nó cắt bom !

Có tiếng thét lên đầy lo lắng. Nhưng ai thế làm sao Rều nghe được. Rều đang chạy bỗng nằm nhòai ra trên mặt cát. Nhưng rồi cậu lại vùng dậy. Những chiếc thuyền lớn, những tay lưới, của cải và nguồn sống của bà con đang bị đe dọa. Rều đã bước vào nghề cá biển ngót năm nay, cậu biết giá trị của những tay lưới, những chiếc thuyền lớn kia lắm. Phải cứu thuyền, cứu lưới. Rều chỉ có một ý nghĩ ấy. Cậu chạy nhanh hơn và trong nháy mắt, đã đến bến. Rều nhảy lên một chiếc thuyền, ném lưới xuống nước. Cậu lại nhảy sang thuyền khác, hất cả sào phơi lưới xuống bãi cát. Rồi nhảy xuống bãi cát, Rều tung cát lên đập lừa... Súng vẫn nổ rền.

— Máy bay cháy !

Tiếng trẻ reo lên. Rồi nhiều tiếng reo của người lớn. Một lát tiếng máy bay im. Người ta chia nhau chạy đi bắt giặc lái và ra bến thuyền, ra với Rều, cậu bé đã dùng cảm cứu được tài sản của hợp tác xã nghề cá.

Buổi tối hôm ấy một cuộc họp bất thường của chi đoàn thanh niên lao động được triệu tập. Rều, cậu thiếu niên còn thiếu một tháng nữa mới tròn 15 tuổi ấy, được vinh dự kết nạp vào Đoàn.

Theo LÊ CÔNG KHAI

Ban tuyên giáo tỉnh Quảng Bình
(Trích «Việc nhỏ nghĩa lớn» tập 3)

Tranh của Hà Quang Phương

BẮT ĐÚNG SỐ

1	7	3	5
3	5	8	1
7	3	5	8
8	1	7	3

H.1

H.2



Trên một mảnh bìa con có viết sẵn bốn hàng số như ở hình H.1. Mỗi hàng số như vậy lại được viết lại trên một mảnh bìa 6 cạnh và đặt úp lộn xộn lên mặt bàn.

Người xem nhìn vào bản ở hình H.1 đọc lên một hàng số. Bạn làm thế nào để có thể bắt lên một mảnh bìa ghi đúng hàng số ấy.

Mách nước:

Bạn phải có sẵn 3 mảnh bìa sáu cạnh mang 3 hàng số đầu ghi ở bảng hình H.1 và một mảnh bìa mang đầy đủ năm số 81735 (H.2). Bạn đánh dấu mặt sau mảnh bìa này để có thể muốn bắt nó lên lúc nào cũng được. Khi người xem gọi một hàng số, ví dụ hàng số 3581, bạn cứ việc bắt mảnh bìa mà bạn đã đánh dấu, dùng ngón tay cái che con số không có trong hàng số đã gọi (ở trường hợp này là con số 7).

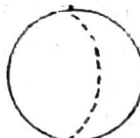
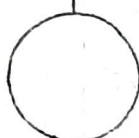
Người xem rất ngạc nhiên không hiểu vì sao bạn có thể bắt đúng mảnh bìa có hàng số đã gọi.

THANH HƯƠNG



H.1

VIÊN BI TRƯỢT DÂY



H.2

Một viên bi bằng gỗ hay bằng đất sét nung. Một sợi dây xuyên qua hai đầu viên bi. Hai tay bạn căng dây theo đường thẳng

đứng để cho viên bi trượt trên dây từ trên xuống dưới. (H.1) Làm thế nào điều khiển được viên bi, bảo nó dừng lại lúc nào cũng được.

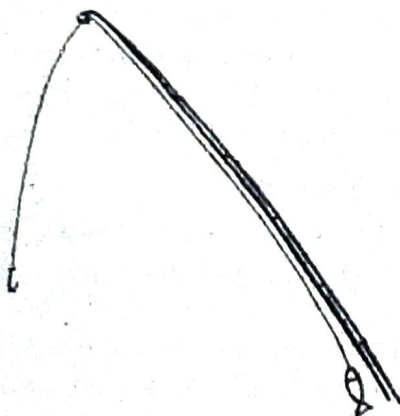
Mách nước:

Phải khéo léo xuyên lỗ viên bi không theo đường thẳng mà theo đường hơi cong (H.2). Khi bạn để dây hơi chùng thì viên bi sẽ trượt từ trên xuống dưới. Nhưng khi bạn căng thẳng đường dây thì viên bi tức khắc phải dừng lại theo ý muốn của bạn.

THANH HƯƠNG

CÂU CÁ... TRONG CHẬU NƯỚC

Trước mặt bạn bè đông như kiến, một cậu học sinh đang chăm chú ngồi câu cá giữa một chậu nước đầy (không có cá) trên một cái sân gạch phẳng lì. Và ủa, lạ chưa! Đánh toách một cú, cần câu vút lên và một chú cá rô, trê hay mãi mòi nào đó vất vèo nơi đầu lưỡi



câu, quẫy đuôi cong tớn, lấp lánh vây bạc.

Tất cả khán giả đều xôn xao, trở mặt ngạc nhiên.

Mách nước: Bạn vớt một cần câu như bình thường (hơi ngắn càng tốt), chú ý làm mẫu ở đầu cần có lỗ thùng nhỏ để xuyên dây qua. Dây câu có hai lưỡi: một lưỡi mắc mồi và một lưỡi mắc sẵn một chú cá nằm trong bàn tay cầm cần. Chuẩn bị xong, bạn ra làm xiếc. Sau khi để cho mọi người chú ý, bạn « hấp » một cái, vừa giật vừa thả nhanh con cá ra. Cá nặng văng xuống, kéo tuột lưỡi câu có mồi mắc lên ở đầu cần.

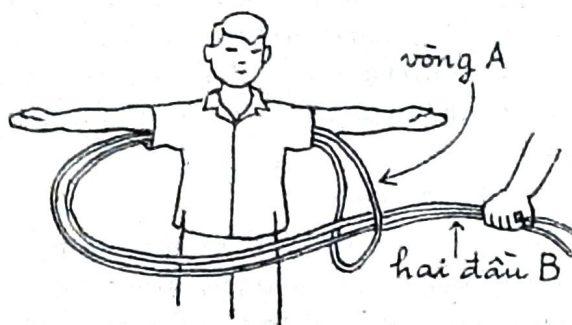
Chú ý: Nên chọn giống cá nhỏ và thật khỏe cho trò xiếc thêm sinh động. Cũng cần người biểu diễn khéo và thêm... «mắm muối» cho rôm rốp.

L.T.

CỜ TRỜI

Lấy một sợi dây dài độ 4 hay 5 mét, bạn gấp đôi lại (vòng A) rồi đem luồn qua hai ống tay áo của một người bạn nào đó, xong đem hai đầu dây luồn qua đoạn dây gấp lúc nãy. Bây giờ bạn nhờ một người bạn khác cầm chắc hai đầu dây vừa luồn qua (đầu B).

Đó bạn làm thế nào cời trời cho bạn đó mà không cần cắt dây hoặc cời áo.



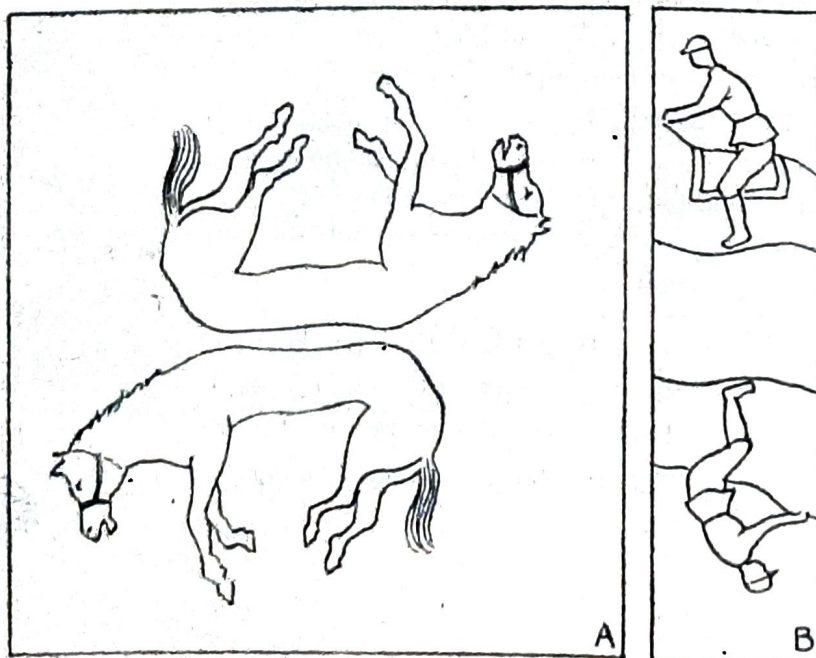
Giải đáp: Người bị trói chỉ việc cầm một dây ở đầu A kéo rộng ra phía trước thành một vòng to rồi quàng cả vòng dây đó qua đầu, sau lưng, qua chân đưa trở về đằng trước ngực. Sau đó bảo người bạn cầm dây B kéo mạnh là vòng khóa sẽ tụt ra.

Ghi chú: Muốn cho trò chơi bí hiểm hơn, trước khi cời bạn lấy chân trùm kín người lại.

TRANH ĐỐ

Có hai con ngựa và hai chàng cưỡi ngựa. Bạn hãy đặt hình B lên hình A thế nào cho hai chàng cưỡi được trên lưng hai con ngựa. Nhớ là không được gấp hay cắt rời từng con ngựa hay từng chàng cưỡi ngựa.

(Xem lời giải trang 56)



ai em bé Tây Nguyên đánh Mỹ

Nhạc, và lời : LÊ - LIÊM

Hơi nhanh, vui



M U Ò I B A E M C H



Theo lời kể của
vô Phò, dũng sĩ
diệt Mỹ Hòa Vang
(Quảng Nam—
Đà Nẵng)

Lưu đạn cài xóm dưới
Sao giặc chết thôn trên?
Mình ngủ nhà thâu đêm
Sao súng đâu lại nổ?
Trừ bọn Trung cùng tở
Còn mười một thiếu niên:
Bạn này mãi bắt chim,
Bạn kia chuyên chọi dế,
Bạn này hay chửi Mỹ
Không khéo lại vô mồm (1),
Bạn kia thường lên đồn (2)
Chỉ tở mò xem súng.
Bụng ai không cảm giận,
Đầu ai không khăn tang,
Bạn: cha bị moi gan
Bạn: cả nhà tù tội...
Gió đồn thì bão nổi
Nhưng ai gọi cảm thù?
Lưu đạn tìm ở đâu?
Gài mìn, phải biết cách...
Bốn không (3), rừng cỏ mạch,

Lòng nên mãi hồ nghi.
Đêm nọ tiếp ngày kia
Tiếng mìn ai vẫn nổ,
Tiếng súng ai cứ nổ
Bên chiến công tở mình.

Mùa nắng ve kêu hè
Trục thẳng thường chở xác,
Tiết mưa trời im mát
Mìn súng nổ nhiều hơn,
Và sắc biếc Trường Sơn
Khép màn năm 67.
Trước tấn công nổi dậy
Lên học ở chiến khu
Mười ba em chẵn trâu
Bồng cùng nhau chạm trán,
Té ra cùng làng xóm
Giờ mới rõ lòng nhau
Mười ba em chẵn trâu
Mười ba em diệt Mỹ

B À M E T i



Nguyễn Thị Loan 9 tuổi,
em ruột dũng sĩ diệt Mỹ
Nguyễn Quang Thành ở
Triệu Phong,
Quảng Trị

Cha đi ra Bắc lâu rồi
Mẹ bị quân thù truy nã.
Anh là du kích vượt tù
Thăm hỏi... Núi rừng xanh quá!
Nhà còn ba em nhỏ dại
Ba em chưa ráo máu đầu
Nhưng chị mới vừa chín tuổi
Một mình trông trước lo sau.

Ba em nào ít chi đâu!
Khi phải đưa nhau chạy giặc
Đứa lớn dìu em chạy trước
Loan lên quang gánh theo sau
Em thơ lúng lẳng một đầu
Còn ở đầu kia gạo muối
Người thế, nhà còn ở lại
Bao phen lũ giặc đốt rồi.

★ ★

★ ★

Làm sao nuôi nổi, Loan ơi
Ba miếng ngồi ăn, núi lở.
Bóng nhỏ tròn theo mẹt cá,
Hai vai gánh bien lên ngàn.
Chị em nương tựa xóm làng
Lăn lữa bữa rau bữa cháo
Còn lo cái quần cái áo
Còn lo sở mũi nhức đầu.



★ ★

Ă N T R Â U

Mười ba em dùng sĩ
Chiến công đồn chiến công.

TRINH DUƠNG

- (1) Ý nói không đánh đắm được gì cả.
- (2) Lợi dụng âm mưu mị dân của giặc Mỹ để binh vận hay để nắm tình hình.
- (3) Không biết, không nghe, không thấy, không nói.



H O N

Ba em đã vậy, còn anh
Thay cả nhà đi giết giặc
Lăn lộn trên vùng sơn cước
Cũng cần có chút chất tươi.
Và mẹ, đứt từng khúc ruột
Có khi nào gặp không Loan?
Vai em rộng chẳng tày gang
Chồng chất chuyện nhà, chuyện nước.

★★

Ngày mấy quãng đường xuôi ngược
Đem Loan tỉnh giấc bao lần
Đâu chỉ xông pha mưa gió
Còn còn lặn lội đạn bom.
Giặc phá, nhà ta ly tán,
Loan thành người mẹ tí hon
Dù chưa tự tay bắn Mỹ
Loan ơi, em đã anh hùng.

TRINH DUƠNG

Tranh của Hà Quang Phương

BẠN CÓ GIỚI HÓA HỌC KHÔNG?

Ba « anh chàng lạ mặt » đang chuyện trò tâm sự, « Họ » tự giới thiệu với nhau. « Chàng » thứ nhất nói :

— Người đầu tiên tìm thấy tôi là ông Pa-ra-xen ở thế kỷ 16, khi ông ta đem một cái đinh sắt thả vào a-xít sun-fu-ric. Đến cuối thế kỷ 17 ông Rô-be Bôi-lơ lại đề ý đến tôi. Ông ta bắt được tôi khi thả các vụn sắt vào trong a-xít clo-hy-đric. Ông ta thu được tôi vào chai nhưng lại tưởng nhầm tôi là không khí. Một người đương thời với Bôi-lơ là Lơ-me-ri cũng thu được tôi vào trong chai và mang một ngọn nến đang cháy ghé gần vào miệng chai. Thế là tôi làm nổ tung cái chai, và may mắn là nhà bác học không bị chết vì những mảnh vỏ chai. Năm 1766 nhà bác học Hen-ri Ca-ven-di-sơ đã nghiên cứu tôi khá kỹ và đã gọi tôi là « không khí cháy được ». Đến năm 1783 La-voa-di-ê thu được tôi từ nước; và từ đấy tôi được gia nhập vào họ các nguyên tố hóa học.

Ở trên trái đất thì tôi chỉ có chừng 10%, nhưng ở trên mặt trời thì tôi nhiều lắm, đến gần 80% cơ đấy. Tôi cũng có mặt nhiều nhất ở khoảng không vũ trụ giữa các ngôi sao. Ở đấy số lượng các nguyên tử của tôi gấp 100 lần số lượng nguyên tử của tất cả những nguyên tố còn lại trên trái đất.

Các phân tử của tôi tụ tập ở các lớp khí quyển trên cao. Chẳng hạn như ở độ cao 50 km tôi chiếm 30% nhưng ở độ cao 100 km thì tôi chiếm tới 95%.

Tôi cũng có mặt ở trong cơ thể con người, chừng 10% hay 7 kg, và nếu đem trọng lượng này chuyển sang trạng thái khí thì tôi chiếm khoảng 80m³. Như thế, nếu ở trong cơ thể người mà tôi ở trạng thái tự do thì có lẽ tôi đã nâng bổng con người lên không trung như những quả khí cầu rồi.

« Chàng » thứ hai nói :

— Còn tôi thì tuy người ta đã chú ý đến từ lâu nhưng trong một thời gian dài vẫn chưa ai bắt được tôi. Những người đầu tiên nghiên cứu tôi kỹ càng và thu được tôi vào năm 1774 là Các-lơ Si-le và Giô-dép Pri-xtơ-lây. Nhưng vì Si-le mô tả tôi chậm hơn

Pri-xơ-lây mất năm năm nên người ta thường gán cho Pri-xơ-lây cái công tìm ra tôi.

Si-le gọi tôi là « không khí lửa », còn Pri-xơ-lây thì gọi tôi là « không khí mất nhiên tố ». Lúc ấy các ông chưa biết rằng quan niệm cho các chất cháy được là nhờ có chứa nhiên tố là quan niệm sai lầm.

Ở trong khí quyển tôi có tới 21%, ở trong thạch quyển tôi có tới 28%, ở trong thủy quyển tôi có 89%. Ở độ cao 50 km tôi có 10%, nhưng ở độ cao 100km, tôi chỉ có 0,1%.

Trong cơ thể người, tôi chiếm 65% tức là tới 45 kg. Một ngày đêm con người tiêu thụ tôi đến 750 l.

Nói chung tôi không biết buồn chán là gì và luôn luôn bận rộn : khi thì tôi đốt lò, khi thì tôi giúp đỡ các vi khuẩn thu dọn những cơ thể bị chết, khi thì tôi tham gia tích cực vào sự hoạt động của các động cơ, khi tôi lại hồi sinh cho các dòng máu của những cơ thể sống.

« Chàng » thứ ba liền nói :

— Thế thì tôi và các bạn là những người quen biết cũ rồi. Thời cò người ta đã coi tôi là một chất chủ yếu nhất. Một nhà bác học Cò Hi Lạp gọi tôi là « nguồn gốc của mọi nguồn gốc » và khẳng định rằng tôi là « vật chất nguyên thủy » sinh ra toàn thể thế giới xung quanh. Thời cò người ta cũng coi tôi là mẹ đẻ của sự sống và sự chết. Loài người đã từng tôn thờ tôi, và theo một số chuyện cổ tích thì những nàng tiên cá thường nò đùa với tôi. Có nơi ở châu Á khi xưa người ta còn chém giết nhau vì tôi nữa.

Tôi là một động cơ vĩnh cửu, không gãy, không gỉ, không cháy, không mục nát và không ai tiêu diệt được.

Câu chuyện tâm sự của ba « chàng » không ngờ lọt vào tai em Đào. Đào nghĩ mãi, không đoán được ra ba chàng đó là ai, liền chạy vội về tìm anh Sơn kể lại hết đầu đuôi. Anh Sơn mỉm cười bảo em :

— Đó chỉ là những chất hóa học thông thường mà em cũng có thể biết được.

Còn các bạn đọc trẻ tuổi, các bạn có biết đó là những chất gì hay không ?

HOÀNG HÀ

(Xem lời giải trang 56)

(Trích ở « Em yêu khoa học » tập 3, nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản năm 1969)

MÁY KIỂM TRA TRÍ NHỚ

Các em có muốn kiểm tra trí nhớ của mình không ? Xin mời các em vào đề được « máy » kiểm tra xem nào.

Các em hãy trả lời những câu hỏi :

— $(a+b)^2$ là bao nhiêu ?

— $a^2 - b^2$ là bao nhiêu ?

— Hóa trị của can-xi là mấy ?

— Trọng lượng phân tử của P là bao nhiêu ?

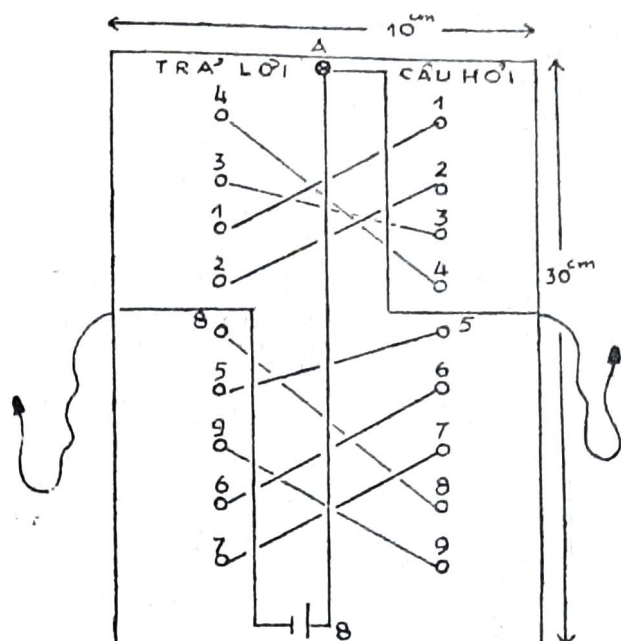
— Nguyên tử lượng của các-bon là bao nhiêu ?

	CÂU HỎI	TRẢ LỜI	
1	$(a+b)^2$	$a^2 - 2ab + b^2$	4
2	$a^2 - b^2$	2	3
3	Hóa trị của Ca	$a^2 + 2ab + b^2$	1
4	$(a-b)^2$	$(a-b)(a+b)$	2
5	Hóa trị của Na	16	8
6	Trọng lượng phân tử P	1	5
7	Trọng lượng phân tử S	14	9
8	Nguyên tử lượng của Oxy	31	6
9	Nguyên tử lượng Các bon	32	7

Muốn kiểm tra trí nhớ của mình, các em cắm « phích » điện số 1 vào câu hỏi ở cột bên trái — ví dụ $(a-b)^2$ — và cắm « phích » điện số 2 vào câu mình định trả lời ở cột bên phải. Nếu trả lời đúng, tự nhiên ngọn đèn A sẽ sáng lên. Còn trả lời sai, ngọn đèn A sẽ không bao giờ sáng cả.

Ví dụ : hỏi $(a+b)^2$ là bao nhiêu thì khi trả lời đúng bằng $a^2 + 2ab + b^2$ (cắm vào chỗ có ghi $a^2 + 2ab + b^2$) thì đèn mới sáng, còn cắm vào các chỗ khác, đèn sẽ không sáng.

Đấy ! Các em xem, máy kiểm tra của chúng ta rất chính xác. Các em cũng có thể làm máy với nhiều câu hỏi và câu trả lời hơn, chỉ cần thêm các chỗ cắm điện mà thôi. Hoặc chúng ta cũng có thể thay câu hỏi và câu trả lời cho máy là ta lại được một máy kiểm tra mới rồi.



Sơ đồ phía sau máy kiểm tra trí nhớ

Các em muốn có một máy kiểm tra như thế không? Các em hãy lấy một pin đèn, một chiếc bóng đèn pin 2,5 von, một ít dây dẫn điện (loại nhỏ bọc nhựa), một tấm ván mỏng hoặc miếng các-tông cứng và một số đinh mũ là ta có thể làm máy kiểm tra được rồi.

Cách làm: Lấy một miếng ván mỏng cỡ 10cm X 30cm (hoặc to nhỏ tùy ý). Phía trên, ở chính giữa khoan 1 lỗ để đút chiếc bóng đèn pin (A) 2,5 von. Hai bên, mỗi bên khoan 9 lỗ (ít hoặc nhiều hơn tùy ý). Lắp một pin (B) theo sơ đồ hình bên. Mỗi lỗ cắm một đinh mũ để dẫn điện.

— Nối đầu dương của pin vào một đầu của bóng đèn pin bằng một dây dẫn (uên hàn lại cho chắc chắn).

— Đầu âm của pin nối với một dây dẫn, phía đầu dây để hở một đoạn đồng làm «phích» điện.

— Một đầu kia của bóng đèn pin nối với một dây dẫn, phía đầu dây cũng để hở một đoạn đồng làm «phích» điện.

— Câu hỏi và câu trả lời đúng được nối với nhau bằng một dây dẫn.

Nguyên tắc: — Bình thường hoặc lúc cắm nhầm «phích» thì mạch điện hở, cho nên đèn không sáng.

— Lúc trả lời đúng là lúc ta cắm đúng «phích» nên 2 đầu dây đã nối với nhau, mạch điện được đóng, vì vậy đèn sáng.

Ghi chú: Các em có thể làm máy kiểm tra này to, nhỏ, có nhiều hay ít câu hỏi và câu trả lời tùy ý. Chỉ cần ta làm nhiều hay ít chỗ để cắm «phích» điện. Chú ý rằng câu hỏi và câu trả lời phải nối với nhau bằng một dây dẫn.

Bên cột câu hỏi chúng ta lấy mảnh giấy nhỏ viết câu hỏi và tương ứng là câu trả lời bên cột trả lời. Khi muốn hỏi, ta cắm một «phích» điện vào chỗ câu hỏi. Sau đó dùng «phích» điện bên kia cắm đúng vào câu trả lời là đèn sáng.

Sau một thời gian muốn thay đổi câu hỏi, ta chỉ việc bóc những câu hỏi và câu trả lời ấy đi, thay bằng câu hỏi và câu trả lời khác.

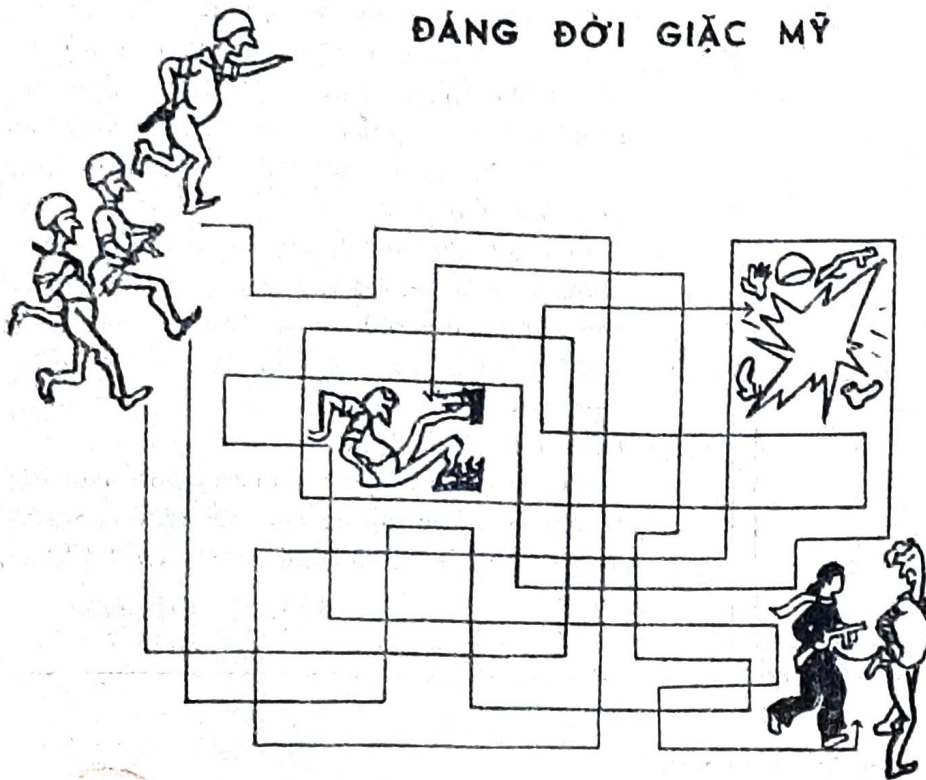
HOÀNG PHƯƠNG



TRANH KHÔNG LỜI

của DUNG HÀ

ĐANG ĐỜI GIẶC MỸ



Ba thằng giặc Mỹ này theo ba con đường vào ăn cướp ở xóm làng miền Nam. Chúng cứ theo đường thẳng mà đi không rẽ ngang ở các ngã tư. Bạn thử xem đồng bào dành cho mỗi đứa một hình phạt gì?

- Hãm chông
- Lựu đạn
- Du kích trời giải đi.

TRANH ĐẢ KÍCH

CHỖ NÀO ĐÚNG,
CHỖ NÀO SAI?

CÔ NHỆN

Nghe bạn kể chuyện hấp dẫn quá, cô nhện giương đôi mắt ra nhìn. Có lúc cô nín thở lại, ngực thôi-phập-phồng. Phải đợi một lát sau, cô nhện mới tiếp tục kéo sợi tơ ở trong bụng ra, dệt nốt tấm mạng nhện.

Bạn thử nghĩ xem, người viết mấy dòng trên đây đã có những nhận xét gì đúng hoặc sai về cô nhện.

T.T.

(Xem lời giải trang 56)

Chị dắt nó bằng cái này tốt hơn

DÔNG HÀ

Trích ở « Em yêu khoa học »
tập 3, nhà xuất bản Kim Đồng
xuất bản năm 1969.

MỘT CHUYẾN ĐI BIỂN



DẠO này, Phương và Cương ra chơi bãi biển thường hay thấy những vật lạ giạt vào bờ: một mảnh ván thuyền, một góc bánh lái, có khi một cái thùng phuy hay một thanh gỗ đã cháy dở.

Những vật lạ ấy đã đặt ra cho các cậu bé biết bao câu hỏi.

Phải chăng một thuyền cá nào đấy đã bị nạn vì bão biển hay vì máy bay giặc Mỹ bắn phá gây nên? Thằng Mỹ tàn ác lắm. Chúng thường cho máy bay rà sát mặt biển để bắn phá thuyền của đồng bào ta. Những người trên thuyền đó bây giờ ở đâu, có ai cứu được họ không?

Phương nheo mắt nhìn về phía chân trời xa tắp.

Biển. Cái mặt phẳng mênh mông ấy bao giờ cũng gọi cho Phương những cảm giác kỳ lạ.

Khi bình minh lên, đó là cả một lâu đài bằng pha lê trong suốt đầy màu sắc lung linh vô cùng đẹp đẽ.

Khi gió bão thổi về, biển động ầm ầm sóng dữ, đó là con sư tử khổng lồ đang chồm lên với sức mạnh phi thường, với tư thế hiên ngang hùng dũng.

Và mỗi khi màn đêm buông xuống, cái thăm thẳm của biển cả lại chứa chất biết bao nhiêu điều bí ẩn của ngày xưa và của cả ngày nay.

Một buổi tối, Phương và Cương cũng ra bãi biển chơi. Đêm mùa hè, trời nóng bức. Phương cởi áo quần nhảy ùm xuống biển tắm. Mặt biển ban đêm bị xao động, sáng rực lên như một dải Ngân Hà.

Đang bơi lội, bỗng từ trong lòng nước, Phương nghe thấy một tiếng nổ ầm vang từ xa đến, sức nước như bị dồn ép lại. Phương đứng bật dậy vượt nước trên mặt và đưa mắt nhìn quanh. Bốn bề vắng lặng. Xa tít đằng chân trời le lói một ánh lửa khi tỏ khi mờ.

— Này Cương, cậu có nghe thấy tiếng nổ vừa rồi không?

Cương đang mê mải nhìn sao trên trời, ngơ ngác hỏi:

— Cái gì? Tiếng nổ à, mình không nghe thấy.

— Lạ quá, rõ ràng mình nghe tiếng nổ dội vào tai và nước như bị dồn ép lại ấy.

Phương lại hụp xuống nước và lần này thì rõ quá, mấy tiếng nổ tiếp theo làm Phương giật mình chạy lên bờ. Lúc này Cương cũng nghe thấy.

Hai cậu bé ngơ ngác nhìn ra biển khơi. Biển đêm vẫn sâu thẳm thẳm một màu đen chưa đầy bí ẩn.

— Cương à, hay là thằng Mỹ lại ném bom ở ngoài khơi rồi.

— Không phải bom, mình nghe tiếng này nhẹ hơn nhiều. Mọi hôm bom rền dữ cơ.

— Nhưng ở dưới nước, mình lại thấy tiếng nổ dội khá mạnh. Hay là thủy lôi nổ dưới nước chăng?

Hình ảnh những mảnh ván thuyền, cột buồm giạt vào bờ lại hiện lên trong tâm trí các cậu bé.

Phương chạy lên một mỏm đá cao để nhìn xa hơn. Biết đâu trong lúc này ở ngoài biển khơi, sau những hòn đảo muôn hình đó, lại chẳng đang có chiếc thuyền nào đấy của

đồng bào bị đắm vì bom đạn của thằng Mỹ. Những người trên thuyền chắc là đang bơi giữa biển cả mênh mông và đang cần, cần lắm, có ai đến cứu.

Phương sốt ruột bảo :

— Cương à, hay chúng mình chèo thuyền ra ngoài ấy xem sao. Có khi cứu được đồng bào đấy!

Cương hơi ngạc nhiên vì những ý nghĩ táo bạo đó của Phương. Cương ngần ngừ nói :

— Có lẽ không phải tiếng bom, đề mình leo lên mỏm núi đá cao kia xem sao !

Trong khi Cương leo lên mỏm đá thì Phương đã lên bãi kéo được một chiếc thuyền nhỏ xuống nước. Phương bắc tay làm loa gọi mấy tiếng, nhưng không thấy Cương trả lời. Sốt ruột không chịu được, Phương một mình quảy mạnh mái chèo, đưa con thuyền ra xa, lao về phía biển khơi.

Phương đi được một lúc thì Cương từ trên núi xuống. Tìm khắp bãi không thấy Phương đâu. Nhìn ra biển xa thấy thấp thoáng có một bóng thuyền, đoán chắc Phương đã chèo thuyền đi, Cương cất tiếng gọi to. Nhưng Phương không nghe thấy. Con thuyền vẫn từ từ ra khơi, không một tiếng đáp lại.

Như sự nghĩ ra điều gì, Cương quay lại chạy nhanh về phía đồn công an bên tàu.

Trong khi đó, Phương chèo thuyền được một quãng xa ra biển. Ngồi lại nhìn, thấy bên bờ một mù xa tấp, bốn bề sóng nước mênh mông với những hòn đảo đen sẫm nhấp nhô trên nền trời tối, bất giác Phương rung mình thấy rờn rợn trong người. Giữa trời biển bao la, con thuyền của Phương bỗng nhiên nhỏ bé hẳn lại như một hạt cát trên bãi biển.

Nhưng những cảm giác sợ sợ đó chỉ thoáng qua trong chốc lát rồi mất đi. Tất cả ý nghĩ của Phương vẫn tập trung vào cái tiếng nổ ban nãy và hình ảnh những mảnh ván thuyền, những cột buồm trôi vào bờ. Ngoài ấy đang xảy ra chuyện gì?

Phương rảo tay chèo thuyền đi.

Thuyền của Phương đã đến những hòn đảo bằng đá cao vút. Những hòn đảo này ngày thường từ trong bờ nhìn ra Phương chỉ thấy nhấp nhô như một bức tường dài. Giờ đây nó đã đứng sừng sững trước mặt Phương, che khuất cả một nửa bầu trời.

Phương cho thuyền men theo các núi đá đi qua hết ngách này đến mỏm nọ. Càng đi càng thấy thích thú lạ kỳ biết bao.

Bỗng sau một mỏm núi, một chiếc thuyền lạ xuất hiện từ phía có tiếng nổ lúc nãy. Trên thuyền có đến bốn năm người. Họ đi đâu đấy nhỉ? Sao ban đêm mà thuyền lao đi đáng chừng vội vã lắm?

Phương nép thuyền mình vào một vách đá, băn khoăn suy nghĩ về chiếc thuyền lạ kia. Có phải thuyền bị nạn không? Không! Thuyền còn tốt và đi nhanh. Thuyền của hợp tác xã đánh cá ư? Hợp tác xã sao lại đi riêng lẻ về ban đêm mà có vẻ lén lút vậy? Hay là thuyền của biệt kích, chúng đi đâu, làm gì?

Nghĩ đến chuyện những bọn biệt kích người nhái thường từ các tàu, thuyền ở ngoài biển lặn vào đất liền để phá hoại, Phương càng thêm nghi ngờ. Những tiếng nổ lúc nãy là do đâu, hay chính từ bọn này phát ra?

Phương liền cho thuyền mình đuổi theo chiếc thuyền to. Chúng đã rẽ ngoặt trái.

— Khôn thật. — Phương thầm nghĩ — Chúng không đi đường biển lớn mà lách vào các khe núi để đi. Chúng tìm đường đồ bộ vào bờ đó. Dù sao, chúng mày cũng không thoát được cặp mắt của tao.

Phương cũng lái thuyền lách theo các khe núi đá dựng đứng cao vút và bám sát thuyền lớn. Cẩn thận, chúng có súng đấy nhé! Nếu chúng phát hiện ra mình và vây bắt thì sao? Phương đã nghĩ ra lối thoát rồi. Mình sẽ áp thuyền vào một mỏm đá và chạy lên đấy. Tha hồ cho chúng đuổi; tải chạy trên núi đá thì chúng không bằng. Phương được đâu.



Chẳng mấy chốc thuyền của Phương đã đến gần thuyền lớn. Phương rướn hẳn người lên để nhìn xem.

Ồ lạ chưa, trên thuyền chờ đầy ắp cá. Những con cá to dưới ánh sao sáng bạc lên như có chất lân tinh. Mặc dầu Phương đã bám sát theo sau, những người trên thuyền lớn vẫn không hay biết gì. Họ lao xao nói chuyện. Họ bàn tán việc bán cá.

A, thì ra họ đi buôn cá. Không phải, họ đi đánh cá về. Nhưng còn những tiếng nổ lúc này là gì? Ở đâu ra? Đúng rồi, chính họ nổ mìn giết cá. Thảo nào lúc này, khi hụp lặn xuống nước, Phương nghe tiếng nổ âm vang rất rõ. Họ lấy mìn ở đâu ra? Họ là ai mà có hành động lên lút như vậy?

Phương đang miên man suy nghĩ thì bỗng nghe tiếng róc rách, rồi một dòng nước chảy qua chân. Thôi chết, thuyền bực rồi.

Nước theo chỗ bực tràn vào thuyền mỗi lúc một nhiều. Phương vừa chèo vừa tát

nước. Nhưng một chốc nước đã dâng lên cao, Phương phải bỏ cả chèo mà tát. Biết không thể chèo đi xa được nữa, Phương vừa lúi cho thuyền rẽ vào phía một vách núi, vừa cố sức tát. Dù được thuyền vào bờ thì Phương cũng mệt nhọc. Cậu bé leo lên một mỏm đá vừa thở vừa nghỉ.

Chiếc thuyền trước đã mất hút trong bóng tối. Bây giờ giữa biển cả và núi đá, chỉ còn một mình Phương. Làm sao chữa thuyền được nhanh chóng để đuổi kịp thuyền trước kéo nó chạy mất. Phương băn khoăn suy nghĩ. Bây giờ thì chẳng có ai giúp mình được đâu. Phải tự lực làm lấy thôi. Phương bèn cởi áo ra và tự bảo : « Chỉ có chiếc áo này là có thể giúp mình trở về được thôi. »

Phương lấy áo nhét chặt vào các kẽ hở của thuyền và đẩy thuyền ra xa. Dòng nước ào vào

thuyền lúc này đã bị chặn lại, chỉ thỉnh thoảng rì vào một giọt.

Theo hướng chiếc thuyền trước đã đi qua, Phương cố sức bơi thuyền cho nhanh, bơi mãi, bơi mãi... Lúc này sao Mai đã lên cao, và phương đông trời đã rạng sáng. Thế là một đêm trăng đã trôi qua nhanh chóng.

Bỗng có một chiếc thuyền nhỏ từ phía xa đi lại. Trên thuyền có hai người. Phương chèo thuyền đến gần, thì một người trên thuyền đó đứng dậy reo lên :

— Phương ơi, Phương ơi !

Thì ra đó là Cương cùng đi với một anh công an chèo thuyền đuổi theo Phương từ tối đến giờ mới gặp.

Phương kể hết câu chuyện mình đuổi theo chiếc thuyền cá và những ý nghĩ của mình cho anh công an nghe.

Anh công an khen ngợi tinh thần cảnh giác của Phương và cho biết : các anh đã

nắm được tình hình và bố trí người theo dõi rồi.

Vào đến bờ, Phương, Cương và các anh công an đã bắt được quả tang chiếc thuyền đánh cá trái phép đó đang chèo hàng lên bờ.

Cùng lúc đó, từ trên núi cao, một tổ thiếu niên khác gồm Hùng, Quỳnh, Tinh v.v... cũng đã phát hiện thấy một chiếc thuyền khác chở đầy cá bơi vào nấp trong một hang núi. Thấy động, những người trên thuyền đã bỏ thuyền, theo đường hang chạy trốn. Các bạn nhỏ và các anh công an đến nơi đã bắt được hàng tạ cá, mực v.v... đánh trái phép và còn nhiều thuốc mìn chưa nổ.

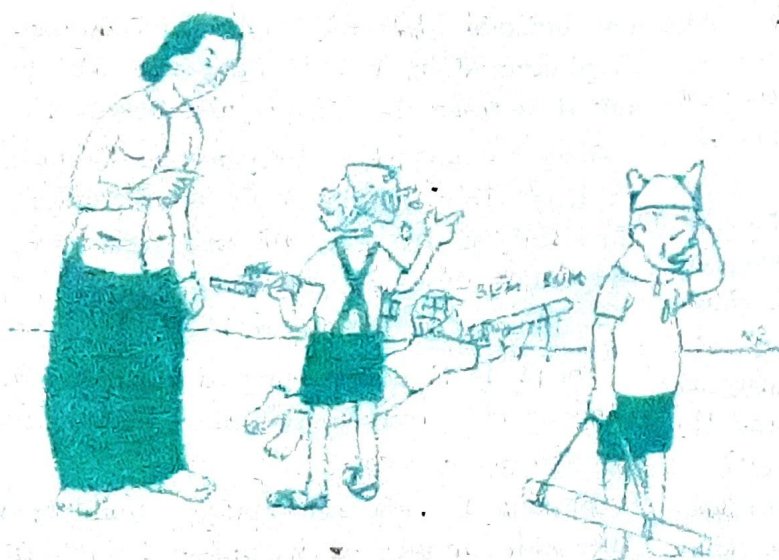
Các anh giải thích cho các em biết sự nguy hiểm của việc nổ mìn trên biển, phá hoại sản xuất, phá rối trị an v.v...

Các anh cũng nhiệt liệt khen ngợi các em đã có tinh thần cảnh giác cao, dũng cảm, mưu trí giúp các anh bắt được kẻ gian.

Trần Quang Phương, người thiếu niên dũng cảm của thị xã Hồng Gai ấy đã được các bạn bầu là cháu ngoan Bác Hồ.

CUU THỌ

Tranh của Hà Quang Phương



— Bạn ấy không đồng ý đóng vai « Mỹ » mặc dù bạn ấy đóng rất đạt...

Tranh của N²

TRẢ LỜI CÁC CÂU ĐÓ

Lời giải: AI NÓI? AI VIẾT, VÀO LÚC NÀO? (ở trang 11)

1. Trích lời Hồ Chủ tịch khai mạc lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (1960).

2. Trích ở cuốn « Hồ Chủ tịch, lãnh tụ của chúng ta » của Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1960).

3. Trích ở bài « Sáng tháng 5 » của Tố Hữu (5-1951).

4. Trích lời Hồ Chủ tịch nói chuyện với thanh niên ngày 7-5-1958.

5. Trích « Nhật ký trong tù » của Hồ Chủ tịch gồm những bài Người đã viết trong nhà giam của bọn Tưởng Giới-thạch (1942 — 1943).

6. Trích bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn trong Đại hội thanh niên quyết thắng toàn quân (18-5-1966).

7. Trích ở bài « Cháu nhớ Bác Hồ » của Thanh Hải (8-1956).

Lời giải: TRANH ĐÓ (ở trang 46)

Bạn hãy cắt hình B đem đặt lên giữa hình A, rồi từ tâm điểm bạn quay toàn bộ hình B đi một góc 90°. Bạn sẽ thấy hai chàng cười trên lưng hai con ngựa đang phi. Hai con ngựa vẽ ở hình A chỉ cốt làm cho bạn rối mắt đấy thôi.

Lời giải: BẠN CÓ GIỎI HÓA HỌC KHÔNG? (ở trang 50)

Đó là các chất: hydro, ôxy và nước.

Lời giải: CÔ NHỆN (ở trang 52)

Nhện không phải có hai, mà là tám mắt. Phôi của nhện không nằm ở ngực, nó ở trong phần trước của bụng: đó là những xoang có vách nhỏ, chia thành nhiều ngăn và thông với bên ngoài nhờ những lỗ thở. Cơ quan sinh dục của nhện nằm ở đoạn sau của bụng, có chứa những tuyến tiết ra một dịch nhầy, ra không khí thì khô lại, chứ không phải là sợi tơ có sẵn ở trong bụng.

ĐƯỜNG PHỐ DÂY LỬA

(Tiếp trang 10)

CÔ GÁI : Vậy có nổ súng thì má cứ nằm sát xuống sau bức cửa này nghe má.

BÀ MẸ : Ủ, bay còn trẻ, bay dám sống dám

BÀ MẸ : Lo việc mày đi. (Cao giọng.) Dạ, để tôi mở. (Bước ra mở cửa.)

TIẾNG NGƯỜI DÀN ÔNG : Ế, bà già. Có ai mới chạy vô đây không mà cái xe đạp còn bỏ đây?

BÀ MẸ : Ừa, xe nào?

CÔ GÁI : (nói vọng ra) À, xe của con đó. Hồi này kẹt có mấy anh thủy quân lục chiến đứng chặn nhà, con đứng đó, tính để dắt vô mà quên lưng mất chớ... (Ra tới cửa, nói với người bên ngoài). Các ơn ông thiếu úy nghe. Không có ông thì tôi nghèo rồi. Cái xe « pô-giô » cóc gặm đó mà cũng bọn bạc chớ...

(Bà mẹ nê qua bên cho cô gái dắt chiếc xe đạp vào).

CÔ GÁI : (tới cửa còn hỏi người bên ngoài) Chà, súng ống thấy mà ón! Bộ đêm nay mấy ông (1) mần nữa sao ông thiếu úy? Bọn tôi ở đây có yên không vậy ông thiếu úy?

TIẾNG NGƯỜI DÀN ÔNG : Yên!

CÔ GÁI : (quay trở ra với bà mẹ) Chắc không yên đâu má. Má con mình trải chiếu dưới gầm ván cho chắc ý vậy má. (Định đóng cửa nhưng...)

(Một người sĩ quan gạt cánh cửa, bước vào).

(1) Ông ấy.

chết, má già rồi có chết cũng không sao. Có chết mà được thấy bay vì dân vì nước vậy, má cũng vui. Không tiếc dân. (Tiếng giầy lạo xạo tới gần. Tiếng đập cửa.)

TIẾNG NGƯỜI DÀN ÔNG : Ế! Mở cửa!

CÔ GÁI : Má vô đi, để con.



NGƯỜI SĨ QUAN : Ở đây hả? Nhớ rồi không?

CÔ GÁI : (lúng lờ) Nhớ. Năm mới, chúc ông sống lâu!

NGƯỜI SĨ QUAN : Cám ơn! Nè, cái bữa có bỏ lu-ve cho quần mụ «Carolina» có thằng Mỹ say đó, tôi vẫn còn nhớ.

CÔ GÁI : À, thằng Mỹ bị ẩu trộn một thùng rúc trên đầu đó hả?

NGƯỜI SĨ QUAN : -Cô học võ «ka-ra-tê» ở đâu mà bữa đó quật nó khá quá. Tôi ngồi coi thấy mê.

CÔ GÁI : (cười) Ý! Đừng có mê bậy mà khô da! Tôi học được vài miếng của mấy ông... mấy ông đặc công ở trên võ dạy. Ông mà say như nó, tôi cũng không nể đâu.

NGƯỜI SĨ QUAN : Ủ, đề bữa nào thử coi! (Thần mật.) Thôi, đừng giỡn. Tình hình khu này ổn không?

CÔ GÁI : Đầu mà biết, nhưng có mấy ông sùng ông tua tủa vậy, họ mần sao lại.

NGƯỜI SĨ QUAN : Ăn thua mẹ gì! Không thấy trong Sài Gòn đó sao? Xe tăng thiết giáp gì cũng chảy thành nước hết, ở đó mà sùng với ống!
(Một loạt đạn nổ gần đó).

NGƯỜI SĨ QUAN : (với bên ngoài) Gì ngoài đó?

TIẾNG MỘT NGƯỜI LÍNH : Chắc tại nó bắn bậy thôi, thiếu úy.
(Bà mẹ lo lắng bước vô trong).

NGƯỜI SĨ QUAN : (hát hăm) Bà già đó hả?

CÔ GÁI : Ủ.

NGƯỜI SĨ QUAN : (bước quanh nhà) Bỏ hàng cho người ta mà nhà cửa «rách» vậy? Phải giặt cho nhà bình nữa à?

CÔ GÁI : (cười) Giặt hoài cho mấy ông mà mấy ông có chịu sạch đâu.

NGƯỜI SĨ QUAN : Hừ, sắp sạch rồi. Sạch ráo hết! (Một lát.) Có thể lát nữa thôi, một viên đạn là «gút bay» (1) cuộc đời. (Uể oải ngồi xuống ghế.)

CÔ GÁI : Coi bộ ông chán đời dữ rồi. Minh phải lao lách tùy thời thế mà sống chứ biết làm sao!... À, các ông học hoc có mấy người đây sao?

NGƯỜI SĨ QUAN : Nó quăng cho có một cây đại liên nằm ngoài rìa này, chúng nó rúc cả trên công sự bê-tông cốt sắt chờ đứa nào chịu ra. Cứt thiệt.

CÔ GÁI : Trời, một cây thôi?

NGƯỜI SĨ QUAN : Một!

CÔ GÁI : Có tin họ đánh đêm nay hả?

NGƯỜI SĨ QUAN : (vùng đứng dậy) Đêm nay! Đêm mai! Đêm mốt!... Gươm kề cổ rồi! (Bước quanh nhà.)
(Có tiếng lao xao ngoài đường. Bà mẹ trở ra).

NGƯỜI SĨ QUAN : Đào xong chưa? Gì ngoài đó nữa?

(Không có tiếng trả lời. Một lát).

TIẾNG MỘT NGƯỜI BÊN NGOÀI : Ông biếu vô nhà này đi, còn tính chạy đi đâu nữa ông nội? Vô đi! Mày, lời nó vô.
(Em nhỏ bị người lính A kéo vô. Bà mẹ và cô gái đứng sát lại nhau. Thằng Mỹ dềnh dàng khom lưng bước vào. Tên thượng sĩ theo sau).

NGƯỜI SĨ QUAN : Cái gì đó ông Pít-tơ?

THẮNG MỸ : Anh chờ đấy sẽ rõ.

TÊN THUƠNG SĨ : Nhỏ, mày đi đâu?

(1) Từ biệt.

EM NHỎ : Đi về nhà tui.

TÊN THƯỢNG SĨ : Ở đâu ?

EM NHỎ : (chỉ ra ngoài) Phía dưới đó.

TÊN THƯỢNG SĨ : Biết giới nghiêm không ?

EM NHỎ : Không biết.

TÊN THƯỢNG SĨ : Mày nói láo.

(Em nhỏ không trả lời).

TÊN THƯỢNG SĨ : Mày không sợ Việt cộng sao ?

EM NHỎ : Không !

TÊN THƯỢNG SĨ : Không sợ ?

EM NHỎ : Không. Việt cộng bắn các ông chứ đâu có bắn tui tui.

THẮNG MỸ : (gạt tên thượng sĩ ra) Tao biết mày ! (Bóp cổ em nhỏ.)

(Em nhỏ vùng vẫy, cản tay thắng Mỹ).

THẮNG MỸ : (rú lên) A ! (Xô em nhỏ sắp xuống đất.)

BÀ MẸ : Con ơi ! (Định lao tới em nhỏ.)

CÔ GÁI : (ôm lấy bà mẹ) Đừng sợ má ! Ông thiếu úy nè. Nó còn nít mà cũng Việt cộng à ? (Cười.)

TÊN THƯỢNG SĨ : Cò đó, cầm miệng lại !

NGƯỜI SĨ QUAN : Ông Pít-tơ nghỉ đi !

THẮNG MỸ : (dang lau máu trên tay) Không phải việc của anh ! Anh ra với cây súng của anh đi. Tôi hiểu quá rõ về những đứa con nít của đất nước anh rồi. Chúng ta đang chết về những đứa bé tám tuổi thế này đây. (Móc trong túi ra cái vỏ đạn chĩa vào mũi người sĩ quan.) Anh nhìn kỹ đi. Trong túi nó.

NGƯỜI SĨ QUAN : (với em nhỏ) Mày lượn ở đâu ?

EM NHỎ : Trên Sài Gòn á, thiếu gì.

NGƯỜI SĨ QUAN : (liệng cái vỏ đạn ra cửa) Đạn Việt cộng đó, sau đòng lượn. (Quay lại thắng Mỹ.) Ông Pít-tơ ! Hồi này ông uống nhiều rượu quá rồi đó.

THẮNG MỸ : Ồ, tại sao anh có thể khờ khạo đến thế nhỉ. Những người sĩ quan của cái quân đội thâm hại các anh chưa nở mắt ra sao ? Hãy chọn lấy một chỗ đứng dứt khoát. Hoặc là chúng tôi, hoặc là thằng nhỏ rách rưới này.

NGƯỜI SĨ QUAN : (cười) Nếu tôi không làm thì các ông cũng như tôi, chúng ta đang bảo vệ thằng nhỏ này, dân tộc này !

THẮNG MỸ : Anh ngu xuẩn quá, những con mắt rục rủa thù hận kia đang muốn đốt cháy chúng ta, tôi và cả anh ! Đã đến thân rồi, tôi khuyên anh phải thực tế hơn đi. Kỳ, Thiệu, chúng nó khôn hơn anh. Như anh thì mãi mãi làm một thằng thiếu úy quèn đó ! Tôi nhắc lại... Anh ra với cây súng của anh và ôm hai tay lấy mạng sống của anh đó đi ! (Quát lên.) Anh ra đi !

(Người sĩ quan không nói gì, bực tức bỏ ra ngoài).

THẮNG MỸ : (hất hàm với tên thượng sĩ) Anh cũng nên ra làm « phạm sự » của anh đi. Mặc tôi.

TÊN THƯỢNG SĨ : Yessir (1) ! (Lặng lẽ ra).

THẮNG MỸ : (với người lính) Mày nữa, ra !

NGƯỜI LÍNH : (ngang qua em nhỏ, đưa cho em cái khăn tay) Nè lau máu đi. Khai thiệt ông tha cho. Mày còn nhỏ, sợ gì.

THẮNG MỸ : (giật cái khăn trên tay người lính, liệng xuống đất) Ra !
(Người lính sợ hãi bước ra đường).

(1) Vâng ạ, thưa ngài.

CÔ GÁI : (với nhiều hàm ý) Nè, em. Đừng có sợ. Có sao cứ bình tĩnh khai thật. Ông không lừa gì em đâu.
(Em nhỏ nhìn cô gái và bà mẹ, không nói gì).

THẮNG MỸ : Tao biết hết ! Việt cộng ở đâu ? Mày nói !

EM NHỎ : Không biết !

(Thắng Mỹ đang tay đánh em nhỏ.)

BÀ MẸ : Con ơi ! (Như sợ không kìm được mình, ôm chặt lấy cô gái.)

EM NHỎ : (thét lên) Tờ cha mày ! Việt cộng ở khắp Sài Gòn này đó. Đi mà tìm !

THẮNG MỸ : A ! (Xông lại định đánh em nhỏ.)

(Bất ngờ, bà mẹ xông tới trước mặt thắng Mỹ).

BÀ MẸ : Thôi !

THẮNG MỸ : A ! Con mẹ già này, không việc gì đến mày ! (Gạt bà mẹ ra.)

BÀ MẸ : Nó là con tao ! Thắng Mỹ chó !
(giơ cao tay định tát vào mặt thắng Mỹ.)

CÔ GÁI : Má !

(Thắng Mỹ rút súng ra. Bà mẹ chững lại.)

THẮNG MỸ : A ! Mày sợ ?

BÀ MẸ : (chậm rãi)Ừ tao sợ... tao sợ bắn tay,

THẮNG MỸ : Mày muốn nhận nó là con mày ? Thật ?

BÀ MẸ : (từng lời) Tao là mẹ nó !

THẮNG MỸ : Mày là một con mẹ ăn mày mà cũng muốn đẻ ra một đứa con anh hùng à ?

BÀ MẸ : (nhìn thẳng mặt nó) Đứng ! Tao là một con mẹ ăn mày, tao phải đẻ ra

một đứa con anh hùng. Còn mẹ mày, mẹ mày là con mẹ ăn bám, đẻ ra mày là một thằng ăn cướp !

THẮNG MỸ : (cười gằn) Cảm ơn ! Cảm ơn ! Rủi ro cho mày rồi ! Mày đã muốn thì tao phải cho mày xứng đáng với đứa con anh hùng của mày. Niệm Phật đi.

BÀ MẸ : (quắc mắt với thắng Mỹ) Bắn đi !

(Tên Mỹ vung súng lên thì... một phát súng nổ. Tên Mỹ lao đảo, rơi súng. Mất nó lạc đi, nhìn hòng súng còn nhà khói trong tay cô gái đang chìa súng thẳng vào nó. Nó lùi... nó lùi...)

CÔ GÁI : (nghe tiếng súng) Không, con hiền má. Con kết thúc cuộc đời thằng ăn cướp cho nó.

(Tên Mỹ rú lên, quay đầu bỏ chạy vào trong. Cô gái bắn theo liền hai phát. Im lặng. Tiếng xác thằng Mỹ rơi tõm xuống vũng sinh sau nhà).



CÔ GÁI : Ừ ! Em chạy mau đi. Chỉ ở lại
kèm chân bọn này.

(Em nhỏ lượm khẩu súng dưới sàn, vọt
ra cửa sau. Người sĩ quan và bọn lính
ở ngoài ập vào. Chúng vây lấy cô gái và
bà mẹ).

NGƯỜI SĨ QUAN : Bỏ súng xuống !

(Cô gái lặng lẽ liếc nhìn đồng hồ trên
tay, ngược nhìn khắp lượt chúng rồi
bình tĩnh đặt súng lên bàn).

NGƯỜI SĨ QUAN : Trói nó lại !

CÔ GÁI : Khoan ! Còn đây nữa ! (Móc bên
lưng ra một trái lựu đạn, cũng đặt lên
bàn.) Chắc cũng còn nữa đó ! (Mỉm cười.)

NGƯỜI SĨ QUAN : A ! Không ngờ ! Một
tay Việt cộng chính cống !

CÔ GÁI : Anh nói đúng. Để tôi bỏ cái áo
ngoài rồi nói chuyện với các anh. (Giật
tung cái áo ngoài.)

(Lúc này cô gái uy nghi với cái áo
chiến sĩ Quân giải phóng trên người.
Một tấm băng đỏ rực trên cánh tay).

CÔ GÁI : (từng lời) Các anh bị bao vây rồi !

NGƯỜI SĨ QUAN : Nó nói láo ! Trói lại !
(Một tên lính tiến lên).

CÔ GÁI : Đừng có giỡn ! Lui ! Tôi bỏ súng
xuống đâu phải vì thua các anh ? Nếu
tôi muốn giết các anh thì cây súng và
trái lựu đạn này cũng đủ rồi. Tôi muốn
các anh đừng đổ máu uổng, vô ích.

MỘT NGƯỜI LÍNH NÀO ĐÓ : Đầu hàng đi.

CÔ GÁI : Anh nào đó ăn nói ngược ngạo quá.
Mấy bữa nay đồng bào đã đứng dậy
hết rồi, cách mạng đã đánh từ tận gan
bụng Mỹ và bọn Thiệu — Kỳ tanh bành
như vậy mà các anh chưa thấy sao ?

Các anh bỏ súng xuống đi, đứng về hàng
ngũ nhân dân còn kịp đó. Tôi bảo đảm
mạng sống cho các anh.

NGƯỜI SĨ QUAN : Thôi, đừng tuyên truyền
nữa ! Không thoát đâu !

CÔ GÁI : Anh thiếu úy. Hồi này tôi đã nói
với anh rồi. Chúng tôi giết mãi cho các
anh mà các anh không chịu sạch. Anh
còn nói cứng làm chi ? Hồi này anh
cũng đã thấy, gương đã kể cổ các anh
rồi mà. Bọn thằng Thiệu, thằng Kỳ nó
theo Mỹ tới cùng đã đánh rồi, còn các
anh, giờ phút này chúng nó sắp đến tội
hết, sao không suy nghĩ đi ? Đất nước
đồng bào mình bị chúng nó xâu xé như
vậy, các anh không biết đau đớn sao
mà còn chết vô ích cho chúng nó ?

MỘT NGƯỜI LÍNH : A, cô bé này nói nghe
được ! Nói nữa nghe chơi !

CÔ GÁI : Anh đó, anh không nên cười nữa !
Chúng nó tử tế với các anh lắm sao ?
Mấy ngày nay rùng rùng⁽¹⁾ trước mắt.
sao các anh chưa tỉnh ? Tôi tin các anh
cũng là người nghèo khổ, các anh bị
nó ép cầm cây súng trong tay, các anh
cũng là người yêu nước thương nòi.
Đồng bào trông đợi các anh. Đừng để
cha mẹ vợ con các anh phải nguyên rủa
các anh !

BÀ MẸ : Mấy em nghe con em này đi. Qua⁽²⁾
coi bộ các em cũng đều là con nhà mầu
ăn từ tế. Người nghèo khổ mình, máu
đỏ da vàng không thương yêu nhau thì
thương ai. Mặt trận là đồng bào mình
chớ là ai ? Bà con mình ai lại đi dây
dọa bảo giết máu mủ mình mà các em
lo. Qua hỏi thiệt, nội mấy em đây có

(1) Rõ ràng.

(2) Tôi (tiếng xưng hô của người đứng tuổi).

ai là người không có thân thích họ hàng bị giặc nó làm cho đáng cay cực nhục không ?

TÊN THƯỢNG SĨ : Đừng vội ca bài chiến thắng chứ mụ già. Theo con nhỏ đó lên đầu cầu kin rồi được ca luôn. Trói luôn cả hai đứa đi.

CÔ GÁI : (đập bàn) Không được hồn ! Các anh có chịu buông súng không ? Các anh bị bao vây rồi !

NGƯỜI SĨ QUAN : Thôi, cô em ! Không ai đến cứu mấy người đâu !

CÔ GÁI : Các anh không tin ? Các anh chờ coi.

(Từ một nhà thờ nào gần đó, vẳng lại tiếng hồi chuông giống già).

(Sân khấu im lặng, căng thẳng. Đột nhiên, trời đất rung chuyển. Tiếng pháo gầm, mới đầu còn từng chớp, dần dần nổi lên như sấm rền của một trận động đất. Tiếp theo là tiếng thùng, mõ, tiếng la hét tứ mớ, tung bừng, như cả một khu lao động, cả một thành phố nổi giận).

MỘT NGƯỜI LÍNH : Chết rồi !

(Cả bọn lính nhốn nháo).

MỘT NGƯỜI LÍNH : Làm sao ? Thiếu úy ?
Làm sao bây giờ ?

(Người sĩ quan hết nhìn ra ngoài lại nhìn cô gái do dự.

CÔ GÁI : (đông đặc) Nhân danh cách mạng, tôi ra lệnh : các anh bỏ súng xuống !

NGƯỜI LÍNH A : Anh em ! Sống chết là phút này rồi ! Tội gì mà chết cho nó nữa, theo cách mạng đi thôi !

TÊN THƯỢNG SĨ : Không ! Bọn nó không làm gì được mình đâu ! Đứa nào buông súng là tự sát. Đánh đến cùng ! Sẽ có tiếp viện !

NGƯỜI LÍNH A : Dân họ nổi lên hết rồi. Bị bao vây thiệt rồi. Đứa nào còn cứu mình được nữa ! Anh em ! Mình tự cứu lấy mình thôi. Làm mọi cho thắng Mỹ vậy cũng đủ rồi.

VÀI NGƯỜI LÍNH : Đúng ! Đúng ! Không chết cho chúng nó nữa ! Không chết cho chúng nó nữa !

TÊN THƯỢNG SĨ : Khoan ! Lộn xộn chết hết ráo bây giờ ! Thiếu úy ! Ông ra lệnh đi. Bọn tôi quyết đánh đến cùng.

NGƯỜI SĨ QUAN : (ngán ngẩm) Hừ, tôi thua cô em rồi ! (Từ từ quăng súng xuống đất.)

TÊN THƯỢNG SĨ : Không ! Thiếu úy ! Anh sẽ ra tòa án quân sự ! Không !

NGƯỜI SĨ QUAN : Có còn không đề mà hợp ? Bỏ súng xuống tội bay !
(Vài người lính-liệng súng).

TÊN THƯỢNG SĨ : Không ! Nghe lệnh tao !
(Chỉ vào mặt người sĩ quan.) Trói luôn thằng này lại !

NGƯỜI SĨ QUAN : À ! Thì ra mày là một thằng an ninh ?

TÊN THƯỢNG SĨ : Đúng ! Đứa nào cưỡng lệnh, tao bắn.

NGƯỜI SĨ QUAN : (cười như điên) Con chó ghê ! (Nhỏ vào mặt tên thượng sĩ.) Anh em ! Chúng nó bắt mình chết đấy, đã vậy thì được rồi. Được rồi. Tao biết cách chết rồi ! (Bước lại gần khẩu súng, cúi xuống ngắm.)

TÊN THƯỢNG SĨ : Mày không lừa được tao đâu ! Tao cho mày... (Hắn vừa định bóp cò thì...)

NGƯỜI LÍNH A :... Chết này !

(Đạp hán ngã dúi xuống.)

MỘT NGƯỜI LÍNH : Bắn chết
mẹ thằng an ninh đó đi !

MỘT NGƯỜI LÍNH : Xả cho nó
một băng !

(Một người lính bắn hán).

NGƯỜI LÍNH A : Cầm súng lên,
anh em ! Tôi lúc đánh Mỹ
trả thù rồi !

NGƯỜI SĨ QUAN : Rồi ! Anh
em, nghe lệnh cô này ! Nào,
cô nói đi ! Cách mạng muốn
bọn tôi bắn đâu ?

CÔ GÁI : Cách mạng muốn các
anh lập công cứu nước ! Bắn
vào đầu bọn Mỹ, bọn ngoan
cố. Theo tôi ! (Băng ra cửa.)

(Người sĩ quan dẫn đầu mấy người lính
chạy ra cây đại liên, gọi mấy người lính
ngồi đó qua một bên rồi tự mình quay
nòng súng chia ngược lên cầu).

NGƯỜI SĨ QUAN : Quay hết súng lại anh
em ! Nhắm thẳng vào bót !

CÔ GÁI : (chỉ lên phía địch) Bắn !

(Họng súng trong tay những người lính
đã bước về với nhân dân khạc lửa giận
dữ, reo vui không dứt... Cùng lúc ấy,
một tiếng « a, a, a... » của trăm người,
như một dòng thác đổ, bật lên, vỡ toang
ra, rộng mãi, rền cả bầu trời...)

BÀ MẸ : (đã cắp thúng bánh chạy ra đứng
bên họ từ lúc nào, giục giã) Bắn đi các



con ! Bắn banh đầu thằng Mỹ ra ! Bắn
banh đầu thằng Thiệu, thằng Kỳ ra,
bắn !

(Em nhỏ, tay giương cao ngọn cờ giải
phóng, tay vung khẩu súng Mỹ, cùng
đồng người gái trai, già trẻ, súng gươm
cầm chặt trong tay, băng qua khung
cửa, lao lên dốc. Người ta chỉ nghe văng
vẳng tiếng em : « Má á á ».

BÀ MẸ : Tiến lên các con ! Tiến lên !

(Dưới ánh lửa của đồn bốt địch bốc
cháy, thác người cuộn cuộn tràn vào
trung tâm thành phố...)

NGUYỄN VŨ

Tranh của Huy Toàn

MỤC LỤC

	Trang
1 -- Hè về (nhạc)	2
2 -- Trộn dầu (truyện ký)	3
3 -- Đường phố dậy lửa (kịch)	6
4 -- Ai viết? Ai nói? Vào lúc nào? (câu đố)	11
5 -- Em Bùi Trung (tranh truyện)	12
6 -- Các em làm thơ (trang thơ của các em)	14
7 -- Quà táo Nga (truyện)	16
8 -- Gọi lá (thơ)	19
9 -- Vui hè chiến thắng (nhạc)	20
10 -- Chuyện bạn Tào (truyện)	21
11 -- Lửa thiêu giặc Mỹ (độc tấu)	26
12 -- Đèn kéo quân (thủ công)	28
13 -- Đi chơi đâu? (ảnh về một số di tích cách mạng)	30
14 -- Trương Hữu Thọ (tranh truyện)	30
15 -- Múa tập thể « Vui chiến thắng » (hướng dẫn múa)	32
16 -- Bình thông nhau là như thế (truyện)	35
17 -- Chiến thắng Bạch Đằng giang (tranh truyện)	41
18 -- Hai lần lập công (truyện ký)	44
19 -- Hai em bé Tây Nguyên đánh Mỹ (nhạc)	47
20 -- Mười ba em bé chăn trâu (thơ)	48
21 -- Bà mẹ tí hon (thơ)	48
22 -- Bạn có giỏi hóa học không? (tìm hiểu về khoa học)	49
23 -- Một chuyến đi biển (truyện ký)	53

Và một số trò chơi khoa học, trò xiếc, tranh đồ, tranh dả kích, câu đố vui v.v...

Người biên tập chính:	TRẦN THỊ NHÂM VÀ ANH TÂN
Người trình bày :	THỊY NGỌC
Người sửa bản in :	TUYẾT MINH

Tranh vẽ trang 1 của NGUYỄN THỊ HIỀN

Tranh vẽ các trang 2, 20, 47 của HỮU ĐỨC

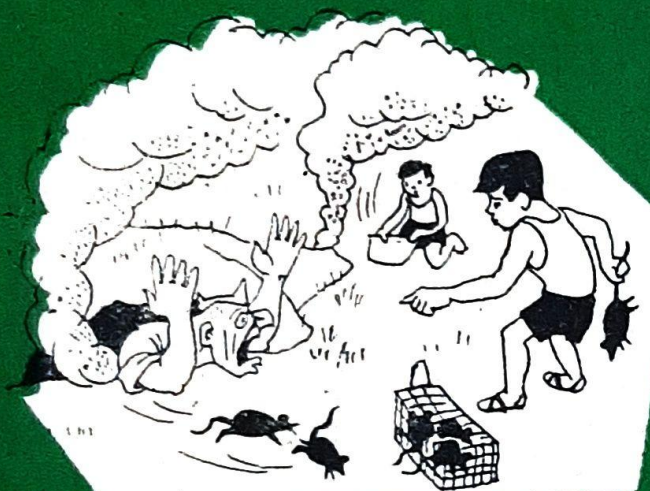
In 50.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ 175 Nguyễn-thái-Học Hà nội —
 Khuôn khổ 18,5 × 26 — Số in: 491 — Số xuất bản: 30 KD — In xong
 ngày 25-6-1969 — Gửi lưu chiểu tháng 6-1969.

TRANH ĐÀ KỊCH

của
NGUYỄN NGHIỆM



Có loại "vũ khí" nó rất sợ !..



THĂNG LỢI BÁT NGŨ CỦA MỘT BUỔI HUN CHUỘT !



Mây có chạy đặng trời
cũng không thoát.....



SANG KIẾN



GIẶC MỸ (báo nhau) Chuẩn màu ! một loại chông
mìn của Việt cộng...



TẬP TRẦN GIÁ